Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đại Học Quốc gia hà Nội
Trường Đại học Khoa hoc xã hội và Nhân văn

Đỗ Minh Thuý

Nhận thức của sinh viên

về năng lực lãnh đạo của phụ nữ

(Nghiên cứu trường hợp trường Đại học KHXH&NV - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thương mại, Học viện Hành chính Quốc gia)

Luận văn thạc sĩ xã hội học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hà nội - 2008

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI 1

2. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI 3

3. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU 3

4. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU 3

5. ĐỐI TCJỢNG, KHÁCH THỂ VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU 4

6. PHCJƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 4

7. CÂU HỎI NGHIÊN CỨU..... 6

8. GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU 6

9. KHUNG LÝ THUYẾT 7

CHƯƠNG I: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN 8

1.1.1. Phơƣơng pháp luận nghiên cứu 8

1.1.2. Lý thuyết về địa vị xã hội và vai trò xã hội 9

1.1.3. Quan điêm về giới 12

1.2. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU 15

1.3. CÁC KHÁI NIỆM CÔNG CỤ 18

1.3.1. “Lãnh đạo” và khái niệm “quản lý” 18

1.3.2. Năng lực 20

1.3.3. Vai trò giới 21

1.3.4. Bình đẳng giới 22

1.3.5. Sinh viên 23

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ VẤN

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐỀ PHỤ NỮ THAM GIA LÃNH ĐẠO

2.1. VÀI NÉT VỀ ĐỊA BÀN KHẢO SÁT 24

2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHỤ NỮ THAM GIA CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ HIỆN NAY 28

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.3. THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CÁC THÔNG TIN VỀ GIỚI VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ TRONG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ…….. 52

2.3.1. Thực trạng và nhu cầu tiếp cận thông tin về giới và bình đẳng giới của sinh viên.

2.3.2. Nhận thức về năng lực của phụ nữ trong công tác lãnh đạo, quản lý

2.3.3. Nhận thức về những thuận lợi và khó khăn của phụ nữ khi tham gia công tác lãnh đạo, quản lý …….

2.3.4. Quan điểm, thái độ của sinh viên về việc tham gia lãnh đạo, quản lý của phụ nữ …….

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN ……

2. KHUYẾN NGHỊ ……

TÀI LIỆU THAM KHẢO

32

32

40

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

63

73

75

77

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

MỞ ĐẦU

1. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI.

Bình đẳng giới là một mục tiêu lớn mà Đảng và Nhà nước ta đã đặt ra ngay từ những ngày đầu tiên khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng". Tư tưởng đó đã được thể hiện ngay từ Hiến pháp đầu tiên của nước ta và được quán triệt nhất quán trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền, dân chủ nhân dân suốt hơn 60 năm qua. Quan điểm đó tiếp tục được kế thừa phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại qua các lần sửa đổi hiến pháp năm 1959, 1980 và đặc biệt, trong Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992, quan điểm này lại được khẳng định tại Điều 63: "Công dân nữ và nam có quyền ngang nhau về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội và gia đình" [7, tr.39]. Hiện nay, vấn đề bình đẳng giới đã được thể chế hoá trong hầu hết các văn bản pháp luật, tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo trao quyền bình đẳng cho cả nam và nữ trong các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của Việt Nam trong việc cụ thể hoá và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người và bình đẳng giới mà nước ta là thành viên.

Có thể nói, hệ thống pháp luật về bình đẳng giới của nước ta đang ngày càng được hoàn thiện. Mặt khác, Việt Nam cũng được đánh giá là một trong những nước có hệ thống chính sách, pháp luật về bình đẳng giới khá tiến bộ so với nhiều nước trên thế giới và trong khu vực, kể cả với nhiều nước phát triển. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thực hiện bình đẳng giới ở nước ta còn nhiều bất cập như nhận thức của người thực thi luật pháp còn hạn chế, chưa có cơ chế giám sát việc thực thi luật một cách chặt chẽ, hệ thống dịch vụ, trợ giúp pháp lý chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, nhận thức về giới của các tầng lớp nhân dân còn ảnh hưởng nặng bởi tư tưởng Nho giáo đã tồn tại ở nước ta từ hàng nghìn năm Bắc thuộc trước đây; định kiến xã hội tác động sâu sắc và nhiều mặt đến quan niệm, hành vi ứng xử của cá nhân và xã hội. Điều

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

này có ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của xã hội cũng như của mỗi cá nhân.

Bình đẳng giới được xác định là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá sự phát triển của mỗi xã hội, mỗi quốc gia. Tăng cường bình đẳng giới và nâng cao năng lực, vị thế cho phụ nữ cũng được xác định là một trong tám mục tiêu phát triển thiên niên kỷ của toàn cầu. Đó vừa là mục tiêu, vừa là yếu tố góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của mỗi đất nước. Chính vì vậy, nâng cao nhận thức giới là việc làm vô cùng cần thiết, đặc biệt đối với thế hệ trẻ, những người chủ tương lai của đất nước, trong đó, sinh viên là những đại diện tiêu biểu. Đây là nhóm đối tượng đã hình thành nhân cách tương đối rõ nét, mặt khác, có nhiều hoạt động giao thoa, tiếp xúc mạnh mẽ với các luồng tư tưởng và văn hoá khác nhau nên có xu hướng dễ tiếp thu cái mới và hình thành tư tưởng mới. Sinh viên ngày nay có nhiều điều kiện thuận lợi để phát huy khả năng, trí tuệ và tự do tiếp thu tri thức của nhân loại, song điều đó cũng tác động lớn không nhỏ tới nhận thức và hành vi của họ trong cuộc sống. Với tư cách là những người chuẩn bị bước vào các lĩnh vực nghề nghiệp, nhận thức của sinh viên có ý nghĩa quan trọng trong việc thúc đẩy bình đẳng giới cũng như góp phần làm tăng tỷ lệ phụ nữ trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực, nâng cao địa vị của phụ nữ trong xã hội.

Với những lý do trên, đề tài "Nhận thức của sinh viên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ" được thực hiện nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội về vấn đề phụ nữ làm lãnh đạo; trên cơ sở đó, đề xuất một số ý kiến nhằm nâng cao nhận thức giới cho sinh viên, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới trong xã hội. Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu, các chương trình, dự án về vấn đề phụ nữ tham gia lãnh đạo song vấn đề năng lực lãnh đạo của phụ nữ dưới góc nhìn của sinh viên là một vấn đề khá mới mẻ. Với những lý do đó, học viên mong rằng, kết quả nghiên cứu sẽ thu hút được nhiều sự quan tâm và gợi mở các đề tài tiếp theo về vấn đề này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2. Ý NGHĨA LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.

2.1. Ý nghĩa lý luận.

Kết quả nghiên cứu góp phần làm sáng tỏ và chứng minh cho tính thực tiễn của phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử, các lý thuyết về giới và một số quan điểm lý thuyết liên quan. Ngoài ra, nghiên cứu cũng góp phần làm phong phú thêm cơ sở lý luận của chuyên ngành xã hội học về giới, xã hội học quản lý…

2.2. Ý nghĩa thực tiễn.

Kết quả nghiên cứu cho thấy khái quát thực trạng nhận thức về vai trò giới nói chung và nhận thức về năng lực lãnh đạo của phụ nữ nói riêng của sinh viên, một nhóm xã hội đại diện cho thế hệ trẻ hiện nay, góp phần tạo cơ sở khoa học cho công tác giáo dục, tuyên truyền, nâng cao nhận thức giới và đóng góp căn cứ cho việc xây dựng các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới ở Việt Nam.

3. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU.

Đề tài được thực hiện nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên một số trường đại học trên địa bàn Hà Nội về năng lực lãnh đạo của phụ nữ và phân tích những yếu tố tác động đến nhận thức của sinh viên. Trên cơ sở đó, đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường nhận thức giới cho sinh viên hiện nay.

4. NHIỆM VỤ NGHIÊN CỨU.

4.1. Khảo sát, đánh giá nhận thức của sinh viên 3 trường đại học trên địa bàn Hà Nội về năng lực lãnh đạo của phụ nữ.

4.2. Phân tích các yếu tố cơ bản tác động đến nhận thức của nhóm sinh viên trên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ.

4.3. Đề xuất một số biện pháp nhằm tăng cường nhận thức giới cho sinh viên hiện nay.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5. ĐỐI TƠỢNG, KHÁCH THỂ VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU.

5.1. Đối tơợng nghiên cứu:

- Nhận thức của sinh viên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ.

5.2. Khách thể nghiên cứu:

- Sinh viên của 3 trường đại học trên địa bàn Hà Nội:
  + Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội (đại diện khối xã hội).
  + Đại học Thương mại (đại diện khối kinh tế).
  + Học viện Hành chính Quốc gia - trực thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc Gia Hồ Chí Minh (đại diện khối hành chính).

5.3. Phạm vi nghiên cứu:

- *Giới hạn vấn đề nghiên cứu:* đề tài tập trung tìm hiểu quan điểm của sinh viên 3 trường đại học trên địa bàn Hà Nội về năng lực lãnh đạo của phụ nữ, chủ yếu trong lĩnh vực chính trị.
- *Không gian:* Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thương mại và Học viện Hành chính Quốc gia - trực thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc Gia Hồ Chí Minh.
- *Thời gian:* Từ tháng 11/2007 - 11/2008.

6. PHƠƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.

6.1. Phơơng pháp điều tra bằng bảng hỏi.

Sử dụng bảng hỏi để thu thập các thông tin về vấn đề nhận thức của sinh viên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ. Số phiếu phát ra là 310 phiếu, số phiếu thu về và xử lý là 298 phiếu, trong đó:

+ Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội: 90 phiếu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

+ Đại học Thương mại: 119 phiếu.

+ Học viện Hành chính Quốc gia: 89 phiếu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

**** Một số đặc điểm nhân khẩu học của mẫu nghiên cứu:***

Đặc điểm		Tần suất	Tỷ lệ (%)
Giới tính	Nam	130	43.6
	Nữ	168	56.4
Năm học	Năm thứ hai	89	29.9
	Năm thứ ba	209	70.1
Học lực học kỳ gần nhất	Giỏi	21	7.3
	Khá	174	60.2
	Trung bình khá	72	24.9
	Trung bình	20	6.9
	Yếu/Kém	2	0.7

6.2. Phương pháp phỏng vấn sâu.

Thực hiện phỏng vấn sâu 12 sinh viên của 3 trường đại học nêu trên (mỗi trường 4 sinh viên) để thu thập những thông tin sâu sắc, cụ thể hơn về nhận thức của sinh viên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ và tìm hiểu những kiến nghị, đề xuất của sinh viên.

6.3. Phương pháp thảo luận nhóm.

Thực hiện 3 thảo luận nhóm tại 3 trường đại học nêu trên, mỗi nhóm gồm 7 - 10 sinh viên (cả nam và nữ) từ năm thứ nhất đến năm thứ tư của từng trường để tìm hiểu quan điểm, nhận thức của sinh viên về vấn đề năng lực lãnh đạo của phụ nữ.

6.4. Phương pháp phân tích tài liệu.

Nghiên cứu, phân tích các tài liệu giấy (sách, báo, tạp chí, báo cáo, số liệu thống kê…) và tài liệu hình ảnh (băng hình, phóng sự, phim ảnh, website…) có liên quan để làm rõ vấn đề nghiên cứu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

7. **CÂU HỎI NGHIÊN CỨU.**

7.1. Thực trạng và nhu cầu tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới của sinh viên hiện nay như thế nào?

7.2. Sinh viên hiện nay nhìn nhận như thế nào về năng lực lãnh đạo của phụ nữ?

7.3. Có sự khác biệt giữa sinh viên khối xã hội, khối kinh tế và khối hành chính trong nhận thức về năng lực lãnh đạo của phụ nữ và tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới hay không?

8. **GIẢ THUYẾT NGHIÊN CỨU.**

8.1. Đa số sinh viên được tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới, tuy nhiên còn ở mức độ hạn chế. Theo quan điểm của họ, phụ nữ nên tích cực tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế - xã hội và phấn đấu tới các vị trí cao trong xã hội để nâng cao địa vị cho phụ nữ và tiến tới bình đẳng giới.

8.2. Sinh viên hiện nay cho rằng, phụ nữ có năng lực lãnh đạo trong hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội; tuy nhiên, phụ nữ gặp phải nhiều rào cản từ phía gia đình, xã hội và ngay trong chính bản thân họ, đó là những yếu tố cơ bản cản trở phụ nữ tham gia đội ngũ lãnh đạo trong các ngành, các lĩnh vực.

8.3. Có sự khác biệt trong nhận thức của sinh viên 3 trường khảo sát, giữa sinh viên nam và sinh viên nữ về vấn đề phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý trong các lĩnh vực.

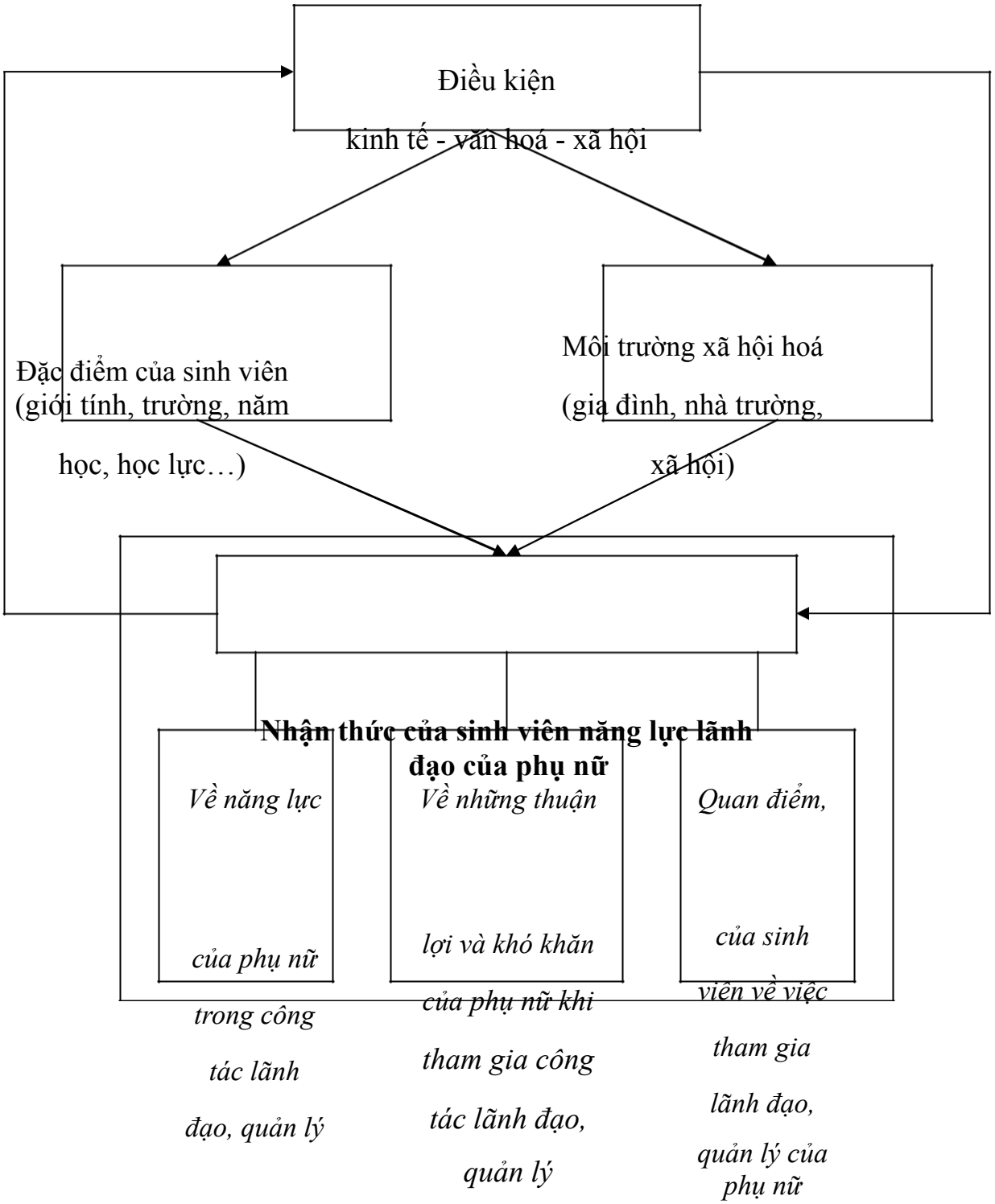
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

9. KHUNG LÝ THUYẾT.



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƠƠNG 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1 CƠ SỞ LÝ LUẬN.

1.1.1. Phơơng pháp luận nghiên cứu.

Luận văn được trình bày trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Quan điểm biện chứng cho rằng, các sự vật, hiện tượng vừa tồn tại độc lập, vừa tác động qua lại, chuyển hóa lẫn nhau theo những quan hệ xác định. Theo đó, mọi sự vật, hiện tượng luôn tương tác với các sự vật, hiện tượng khác trong mối quan hệ qua lại khăng khít, không tách rời. Vì vậy, khi nghiên cứu các hiện tượng, các vấn đề xã hội phải xem xét chúng một cách toàn diện, trong nhiều mối quan hệ: quan hệ trực tiếp, quan hệ gián tiếp, quan hệ bên trong, quan hệ bên ngoài… để thấy được bản chất của sự vật, hiện tượng. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử nhìn nhận các sự vật, hiện tượng trong một quá trình, nghĩa là chúng không tồn tại bất biến mà luôn vận động, biến đổi theo quy luật của nó với xu hướng chung là phát triển. Đó là thuộc tính vốn có của mọi xã hội, nhờ vậy mà xã hội từng bước phát triển. Do đó, khi nghiên cứu các hiện tượng, vấn đề xã hội cần đặt chúng trong sự vận động, phát triển [1, tr.219-223]. Mặt khác, con người sống và hoạt động không phải theo bản năng di truyền có sẵn như động vật thông thường mà chủ yếu theo sự phát triển của văn hóa, lịch sử. Con người là một thực thể vật chất đặc biệt, hoạt động có ý thức, có khả năng sáng tạo và tác động ngược trở lại vào lịch sử, là một động vật có tính xã hội với tất cả nội dung văn hóa lịch sử của nó [1, tr.468-473].

Dựa trên cơ sở lý luận cơ bản đó, luận điểm cụ thể được sử dụng trong luận văn là vấn đề nhận thức của sinh viên cần được nhìn nhận khách quan, phản ánh đúng bản chất của hiện tượng, phải xem xét vấn đề một cách toàn diện, đa chiều trong mối quan hệ giữa các yếu tố chủ quan và khách quan, phân tích vấn đề theo cả chiều ngang và chiều dọc. Cần nghiên cứu nhận thức của sinh viên với những đặc điểm của họ trong điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội, trong môi trường sống cụ thể, đặt trong mối quan hệ tương tác với các sự

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kiện, hiện tượng khác để tìm hiểu sâu sắc bản chất của hiện tượng và lý giải vấn đề nghiên cứu một cách lôgic và hợp lý nhất.

1.1.2. Lý thuyết về địa vị xã hội và vai trò xã hội.

Thuật ngữ "địa vị" được các nhà xã hội học sử dụng chủ yếu với nghĩa một vị trí trong nhóm hoặc một xã hội. Có hai quan điểm chủ yếu về địa vị xã hội: Quan điểm thứ nhất nhìn nhận địa vị xã hội giống như một vị trí trong một cơ cấu, không ngụ ý về trật tự hoặc thứ bậc. Theo cách hiểu này, về bản chất, "địa vị" đồng nghĩa với "vị trí". Quan điểm thứ hai nhấn mạnh đến khía cạnh xếp loại của địa vị và các nhóm địa vị, địa vị xã hội liên quan đến sự sắp xếp của cá nhân với một số đặc điểm quan trọng. Do vậy, một số người được cho là thuộc địa vị thấp trong khi một số người khác có địa vị cao hơn. Max Weber nhìn địa vị của một cá nhân như là "được xác định một cách cụ thể, tích cực hoặc tiêu cực bởi sự đánh giá xã hội về sự ưu đãi, kính trọng. Sự kính trọng này có thể liên quan với các phẩm chất được chia sẻ bởi số đông" [2, tr.209].

Như vậy, địa vị xã hội là một hiện tượng nhận thức trong đó, các cá nhân hoặc nhóm được so sánh với người khác và nhóm khác về sự khác nhau dựa trên cơ sở một số đặc điểm hoặc phẩm chất được cho là có ý nghĩa trong xã hội đó. Sự sắp xếp địa vị bắt nguồn từ những quan điểm dựa trên hệ thống giá trị của cộng đồng. Theo Ralph Linton, một địa vị là một sự xác định vị trí xã hội trong một cơ cấu xã hội Một số địa vị được quy định cho chúng ta bởi nhóm của chúng ta hoặc xã hội được gọi là những địa vị gán cho. Tuổi và giới tính thường được tính đến cho sự quy gán của các địa vị, ngoài ra còn một số đặc điểm khác như tôn giáo, chủng tộc, dòng dõi xuất thân và địa vị kinh tế xã hội. Những địa vị mà chúng ta đạt được trên cơ sở của sự lựa chọn, nhờ năng lực và sự cố gắng được gọi là những địa vị đạt được. Những địa vị có thể có thứ bậc thấp hoặc cao để quy định vị trí của cá nhân trong xã hội. Mặt khác, mỗi cá nhân chiếm giữ nhiều địa vị khác nhau và mỗi địa vị đều có sự phù hợp nhất định với bối cảnh xã hội. Các nhà xã hội học định nghĩa tập hợp địa

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vị như là tất cả các địa vị mà một cá nhân chiếm giữ trong cùng một thời gian. Các địa vị sẽ là thiếu nhất quán khi cá nhân chiếm giữ hai hay nhiều địa vị mà xã hội nhận thấy trái ngược. Một số địa vị có thể làm lu mờ các địa vị còn lại, địa vị chủ chốt được định nghĩa là địa vị hạt nhân hoặc địa vị chính yếu, có tác dụng quan trọng trong các tương tác và các quan hệ của cá nhân đối với những người khác [2, tr.209-210].

Cũng như địa vị, vai trò được sử dụng với nghĩa kép. Mỗi cá nhân có một loạt các vai trò được đem lại từ những hình mẫu xã hội khác nhau mà cá nhân tham dự. Trong suốt cuộc đời, mỗi cá nhân thực hiện một số vai trò khác nhau, lần lượt hoặc đồng thời, tổng hợp tất cả các vai trò xã hội của cá nhân từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi tạo thành nhân cách xã hội của cá nhân đó. Theo Ralph Linton, chúng ta chiếm giữ các địa vị nhưng chúng ta đóng các vai trò [2. tr.211]. Vai trò và địa vị không thể tách rời nhau và sự phân biệt chúng chỉ là trong nhận thức khoa học. Không thể có vai trò mà không có địa vị và ngược lại. Đối với mỗi cá nhân, đóng vai trò xã hội và thay đổi vai trò là hoạt động diễn ra liên tục và kế tiếp nhau. Ở mỗi hoàn cảnh không gian và thời gian khác nhau, cá nhân sẽ có những vai trò xã hội khác nhau.

Cá nhân không thể hoàn toàn thực hiện được vai trò của mình nếu không có sự hợp tác của nhóm xã hội mà anh ta tham gia. Mặt khác, sự thực hiện vai trò được hoàn thành bởi sự tương tác với các tác nhân khác. Từ đó nảy sinh quyền và nghĩa vụ của mỗi vai trò. Một vai trò là một tập hợp các mong đợi, các quyền và nghĩa vụ được gán cho một địa vị cụ thể. Những sự mong đợi này xác định hành vi của con người là phù hợp hay không phù hợp với người chiếm giữ địa vị đó. Có thể hiểu vai trò xã hội là những gì cá nhân phải làm ở một không gian và thời gian nhất định theo những qui tắc chuẩn mực mà xã hội đã đặt ra. Một vai trò là những hành vi được trông đợi mà chúng ta tạo ra với một địa vị. Thực hiện vai trò là những hành vi thực tế của một cá nhân ở địa vị mà anh ta đang chiếm giữ. Trên thực tế thường tồn tại một khoảng cách giữa cái mà cá nhân sẽ làm và cái họ thực sự làm và các cá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nhân không giống nhau trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được tạo nên với những vai trò của họ. Một địa vị có thể có nhiều vai trò, tạo thành một tập hợp vai trò. Trên thực tế cũng không tồn tại một vai trò độc lập mà nó là một tập hợp các hành động trong một mạng lưới với các hành động của người khác. Các vai trò được nhắc tới như là tập hợp các chuẩn mực được định nghĩa là những quyền và nghĩa vụ của mỗi cá nhân, quyền của vai trò này có thể lại là nghĩa vụ của vai trò khác. Vai trò xã hội phát sinh theo nhu cầu của cá nhân. Theo George Herbert Mead, sự tăng thêm các vai trò xã hội trong một cá thể là bởi con người "*một mặt thừa nhận tính mong manh và hạn chế của bản thân khiến họ phải tìm kiếm những quan hệ với người khác để có thể sống còn. Mặt khác là xu hướng đi tìm và lựa chọn những kiểu hành động có lợi cho sự hợp tác, giao dịch xã hội*". [2, tr.81]

Xung đột vai trò là kết quả khi các cá nhân đối diện với những trông đợi mâu thuẫn phát sinh do cùng lúc chiếm giữ hai hay nhiều hơn hai địa vị. Khi một cá nhân tham gia nhiều nhóm xã hội khác nhau, họ phải đáp ứng những mong đợi của những nhóm đó, song trên thực tế, những mong đợi đó có thể lại xung đột với nhau về lợi ích. Ví dụ, trường hợp người phụ nữ vừa đóng vai trò là người vợ, người mẹ trong gia đình, lại vừa là người cán bộ công chức phải đi làm ở công sở để thực hiện các nhiệm vụ tương ứng với vai trò đó có thể dẫn tới tình huống xung đột vai trò do người phụ nữ không thể đảm bảo tất cả công việc ở nhà và ở công sở. Đôi khi xung đột cũng có thể xảy ra trong chính một vai trò, khi những biểu hiện của hành động của vai trò không theo một hướng. Căng thẳng vai trò xuất hiện khi các cá nhân nhận thấy những trông đợi của một vai trò không thích hợp, do vậy, họ có khó khăn trong việc thực hiện vai trò đó, nhất là đối với những vai trò được nhiều người có liên quan mong đợi, kỳ vọng và đòi hỏi quá nhiều ở vai trò mà cá nhân đang đóng. Để đáp ứng lại sự mong đợi đó, cá nhân luôn ở trong trạng thái căng thẳng, phải nỗ lực cao trong quá trình thực thi vai trò [2, tr.213].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.1.3 Quan điểm về giới.

Khoa học về Giới là một ngành khoa học mới nhưng đã phát triển hết sức nhanh chóng và mạnh mẽ. Ngày nay, khoa học về Giới đã được xây dựng và cung cấp một nguồn tri thức khoa học phong phú và ngày càng thâm nhập vào thực tế xã hội. Môn khoa học này đã được hình thành và phát triển như một khoa học độc lập ở nhiều quốc gia trên thế giới; sự ra đời và phát triển của nó đã làm đảo lộn nhiều quan điểm của một số ngành khoa học khác. Ở Việt Nam, khái niệm "giới" bắt đầu được tiếp nhận và ứng dụng từ đầu những năm 80, thuật ngữ "giới" bắt đầu trở nên phổ biến trong các đề tài nghiên cứu và các ấn phẩm và thuyết nữ quyền đã thật sự thu hút sự quan tâm của xã hội.

Thuyết nữ quyền là một hệ thống tư tưởng trải rộng và khái quát về đời sống xã hội và kinh nghiệm của con người được phát triển từ viễn cảnh phụ nữ - trung tâm theo ba cách thức: Thứ nhất, "đối tượng" mà thuyết nữ quyền hướng tới là hoàn cảnh và những kinh nghiệm của giới nữ trong xã hội; thứ hai, thuyết nữ quyền coi phụ nữ là các "chủ thể" trung tâm trong quá trình điều tra, nghĩa là nó tìm cách nhìn thế giới từ sự khác biệt của phụ nữ trong xã hội; thứ ba, thuyết nữ quyền có tính chất phê phán và chính trị với tư cách của phụ nữ, tìm cách tạo ra một thế giới tốt đẹp hơn cho nữ giới [5, tr.460].

Lý thuyết nữ quyền đã tạo nên các phong trào xã hội mạnh mẽ, đấu tranh chống lại sự thống trị của nam giới, phê phán quyết liệt chế độ áp bức phụ nữ, đòi quyền lợi cho phụ nữ, tạo lập bình đẳng giới. Mặc dù có chung mục đích là vì sự phát triển của phụ nữ chống lại chế độ nam trị, nhưng lý thuyết nữ quyền có nhiều trường phái khác nhau; thậm chí, có những trường phái mâu thuẫn nhau gay gắt. Một số lý thuyết nữ quyền có ảnh hưởng mạnh đến xã hội phương Tây là: Nữ quyền tự do, Nữ quyền Mác - xít, Nữ quyền xã hội chủ nghĩa, Nữ quyền phúc lợi, Nữ quyền triệt để, Nữ quyền hiện sinh, Nữ quyền phân tâm,... và gần đây xuất hiện một số lý thuyết nữ quyền mới, như: Nữ quyền hậu hiện đại, Nữ quyền da đen, Nữ quyền phụ nữ thế giới thứ ba... Các lý thuyết nữ quyền đã tác động đến nhiều khía cạnh khác nhau của đời

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

sống xã hội và đã tạo nên những quan điểm lý luận và làn sóng nữ quyền đấu tranh giải phóng phụ nữ và bình đẳng giới sôi động ở các xã hội. Đó là làn sóng "phụ nữ trong phát triển" xuất hiện vào đầu những năm 70, "phụ nữ và phát triển" xuất hiện vào cuối những năm 70, "giới và sự phát triển" xuất hiện vào những năm 80 của thế kỷ trước và ngày càng được điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục phát triển. Trong ba quan điểm tạo nên những cuộc tranh luận nữ quyền và phong trào xã hội ở các nước phát triển phương Tây thì quan điểm "phụ nữ và phát triển" và "giới và phát triển" được hình thành trên cơ sở lý luận Mác - xít và xã hội chủ nghĩa; đặc biệt, quan điểm "giới và phát triển" sau khi xuất hiện đã tạo nên phong trào xã hội rộng lớn và có đóng góp tích cực đến sự phát triển không chỉ của phụ nữ mà của cả xã hội và ảnh hưởng mạnh không những ở các xã hội phát triển ở phương Tây mà còn ở nhiều xã hội đang phát triển, nhất là châu Á, châu Phi và Nam Mỹ [22].

Quan điểm "Phụ nữ trong phát triển" (WID) đòi hỏi phải thu hút sự tham gia đầy đủ của phụ nữ vào quá trình phát triển với tư cách là người thụ hưởng và người thực hiện mục tiêu phát triển. Quan điểm này xuất phát từ việc chấp nhận (mà không phê phán) các cấu trúc xã hội hiện có, và chỉ chú trọng tới việc làm thế nào để phụ nữ có thể tham gia nhiều hơn vào các hoạt động phát triển hiện tại. Họ đưa ra các biện pháp chiến lược như: xây dựng các dự án chỉ dành riêng cho phụ nữ, chú trọng tới hoạt động đào tạo, huấn luyện và công việc sản xuất của phụ nữ - thường thông qua các dự án tín dụng và tăng thu nhập. Hội nghị thế giới về phụ nữ lần thứ ba tổ chức tại Nairobi năm 1985 đã thể hiện rõ quan điểm WID qua việc áp dụng chiến lược nâng cao vị thế của phụ nữ trong thập kỷ tiếp theo. Tuy nhiên, quan điểm WID bị phê phán là quá nhấn mạnh vào phụ nữ, vô hình chung đã làm tăng gánh nặng cho phụ nữ: họ vừa phải tham gia lao động xã hội, vừa phải thực hiện các vai trò khác nhau trong tái sản xuất xã hội. Quan điểm "Phụ nữ trong phát triển" coi phụ nữ là những đối tượng thụ hưởng bị động trong quá trình phát triển và các vấn đề mà phụ nữ quan tâm được xem xét một cách độc lập và được coi là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

các vấn đề riêng biệt. Phương pháp này chưa giải quyết được các nguyên nhân sâu xa của tình trạng bất bình đẳng giới. Vào giữa những năm 1990, quan điểm WID được đổi mới bằng cách nhấn mạnh sự công bằng giới và tăng quyền năng của phụ nữ. Những đổi mới này đã giúp quan điểm WID chuyển trọng tâm từ vấn đề phụ nữ sang vấn đề giới, từ người hưởng lợi thụ động sang người tiếp cận và sử dụng bình đẳng với nam giới các nguồn lực và các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ. Sau Hội nghị Liên hợp quốc lần thứ IV về phụ nữ họp tại Bắc Kinh vào năm 1995, quan niệm về giới đã có bước phát triển mới về lý luận, biểu hiện ở việc làm sáng tỏ mục đích và phương tiện: sự công bằng giới là phương tiện để đạt mục đích bình đẳng giới. Bình đẳng giới lại là phương tiện để cải thiện phúc lợi của nữ giới và nam giới, trẻ em gái và trẻ em trai. Kết quả của sự phát triển này là hình thành quan điểm mới: "giới và phát triển" (GAD) thay thế quan điểm WID. Quan điểm GAD thay vì chỉ tập trung vào phụ nữ, đã quan tâm đến mối quan hệ giữa phụ nữ và nam giới, đối mặt với sự bất bình đẳng về quyền lực và trong việc ra quyết định, tìm cách giải quyết các nguyên nhân sâu xa của tình trạng bất bình đẳng giới, đáp ứng những trải nghiệm cuộc sống khác nhau của nam giới và phụ nữ thông qua việc xem xét và giải quyết vấn đề giới với sự tham gia của cả nữ và nam trong tất cả các phương diện của sự phát triển từ kinh tế, giáo dục, chính trị đến sức khoẻ nhằm bảo đảm rằng mọi thành viên trong xã hội được thụ hưởng thành quả phát triển một cách bình đẳng. Một phát hiện quan trọng của việc áp dụng quan điểm GAD là vấn đề giới không phải là vấn đề của phụ nữ hay là vấn đề về phụ nữ, mà vấn đề giới có thể là vấn đề của nam giới nhưng nữ giới là người gánh chịu hậu quả [20].

Cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI, hình thành quan điểm mới về giới và phát triển. Quan điểm này đòi hỏi phải có chiến lược mới để tăng cường bình đẳng giới tiến tới nâng cao phúc lợi giới, đã xuất hiện tiếp cận giới nhấn mạnh vào quyền con người của nữ giới và nam giới. Theo đó, bình đẳng giới chỉ có thể đạt được với sự tham gia của nữ giới và nam giới. Đặc biệt là sự hình

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thành cả một chiến lược đưa vấn đề giới thành xu thế chủ đạo của sự phát triển, gọi là "xu thế chủ đạo giới" hay là "lồng ghép giới", có nghĩa là chiến lược nhằm đặt được sự bình đẳng giới trên phạm vi sâu rộng của đời sống xã hội bằng cách đưa các yếu tố giới vào quá trình hoạch định và thực hiện chính sách phát triển kinh tế xã hội.

Mặc dù các quan điểm về giới và các thuyết nữ quyền đa dạng về lịch sử, về văn hóa, nhưng nó có chung mục đích trên toàn thế giới là đạt được sự bình đẳng giới và công bằng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tuy nhiều khái niệm, quan niệm của các lý thuyết nữ quyền phương Tây không thể áp dụng rập khuôn vào tình hình của các nước đang phát triển, nhưng vấn đề giới và quan hệ giới là vấn đề xuyên suốt, là nội dung chung của các phong trào, các lý thuyết nữ quyền của làn sóng nữ quyền thứ nhất, làn sóng nữ quyền thứ hai và làn sóng nữ quyền thứ ba ở cả các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển.

Nhìn chung, các lý thuyết nữ quyền được xây dựng trên cơ sở của các học thuyết xã hội lớn và các minh chứng của khoa học tự nhiên nên có thể lý giải được các vấn đề giới, bất bình đẳng giới, nữ quyền... của xã hội hiện tại cũng như của các xã hội trước đó mà các học thuyết xã hội khác chưa giải đáp được. Hoàn cảnh thực tiễn của các xã hội luôn thay đổi làm cho các lí thuyết này luôn được bổ sung và hoàn thiện trong lịch sử phát triển của chúng.

1.2 TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU.

Nghiên cứu về giới bắt nguồn từ việc nghiên cứu về phụ nữ trong phát triển. Các nghiên cứu này được tiến hành vào cuối những năm 60, đầu những năm 70 của thế kỷ XX, đó là các nghiên cứu về vai trò của phụ nữ ở những nước thuộc thế giới thứ ba trong quá trình phát triển ở các nước này. Vị trí thấp kém về pháp luật so với nam giới của phụ nữ là một chủ đề có nhiều tranh luận ở Anh. Vào khoảng những năm 1850 và 1860, các cuộc tranh luận về quyền bầu cử của phụ nữ diễn ra rất gay gắt. Cuốn *"Sự khuất phục của phụ nữ" ("The Subjection of Women, 1869")* của nhà triết học và kinh tế học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

người Anh John Stuart Mill và vợ ông là Harriet Taylor là sự tranh luận theo hướng tự do cổ điển cho quyền bình đẳng của phụ nữ về chính trị, kinh tế, xã hội. Tác phẩm này được coi là một tuyên ngôn kinh điển về quyền bầu cử của phụ nữ. Chính công trình này đã góp phần ủng hộ việc thành lập Hiệp hội Quốc gia về quyền bầu cử của phụ nữ và nó cũng gây ảnh hưởng tới các cuộc tranh luận trong Quốc hội về việc cải tổ chế độ bầu cử ở Anh lúc bấy giờ. Vấn đề bầu cử của phụ nữ cũng được John Stuart Mill cũng đề cập đến trong một tác phẩm khác có tên là "Chính quyền đại diện" ("*Representative Government")* của ông. Ông cho rằng đó là quyền tự nhiên thuộc về phụ nữ cũng như nam giới trong việc có tiếng nói trong chính quyền của họ.

Những tư tưởng trên không hề mới mẻ bởi ngay từ thời cổ đại, nhà triết học vĩ đại Plato trong tác phẩm "Nền cộng hoà" ("*Republic")* đã cho rằng, phụ nữ phải được ngang hàng với nam giới trong cộng đồng chính trị. Plato khẳng định, không có điều gì một người đàn ông có thể làm trong hoạt động cộng đồng mà một phụ nữ không thể làm giỏi y như vậy. Ông thừa nhận ở vài khía cạnh nào đó một phụ nữ, đơn giản vì họ là phụ nữ, không giỏi bằng đàn ông trong hoạt động chính trị. Nhưng ông nghĩ rằng những khác biệt giữa các cá nhân - đàn ông hay đàn bà - quan trọng hơn những những khác biệt giữa các giới tính. Theo ông, một phụ nữ thông minh và có năng lực thì giỏi hơn một người đàn ông thiếu những phẩm chất này, và quả là lãng phí khả năng con người nếu không sử dụng người phụ nữ đó trong việc quản lý nhà nước [22].

Các nghiên cứu về giới bắt đầu xuất hiện ở nước ta vào nửa cuối những năm 80 của thế kỷ XX, tuy nhiên, còn xa lạ với nhiều người. Đến đầu những năm 90, quan điểm giới nhanh chóng được du nhập và truyền bá vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau. Sự xuất hiện cách tiếp cận giới là bước đột phá quyết định sự phát triển mạnh mẽ của khoa học nghiên cứu về phụ nữ và cùng với nó là sự biến đổi nhanh chóng quan niệm, thái độ, hành vi của xã hội và thực tiễn tạo lập bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực. Những năm cuối của thế kỷ XX, các nghiên cứu và truyền bá giới ở nước ta chịu ảnh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hưởng mạnh mẽ của 2 sự kiện: Cương lĩnh hành động Bắc Kinh và các mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Các nghiên cứu khoa học ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội đều được thực hiện với xu hướng lồng ghép giới. Một số nghiên cứu đã đề cập đến vấn đề giới ở khía cạnh nhận thức.

Đến những năm đầu thế kỷ XXI, quan điểm giới đã thực sự làm thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của nhiều người đối với các vấn đề phụ nữ, bình đẳng, hội nhập và phát triển… Nghiên cứu về giới ở nước ta đã có một bước phát triển mới. Các nghiên cứu khoa học về giới thời kỳ này tập trung nghiên cứu địa vị của người phụ nữ trong xã hội, quyền của phụ nữ, phụ nữ tham gia công tác quản lý và lãnh đạo... Trên cơ sở những kết quả thu được, các nghiên cứu đã góp phần nhận diện thực trạng nhận thức về giới, quan hệ giới, sự vi phạm quyền của phụ nữ, sự bất bình đẳng giới của hệ thống pháp luật, những cản trở sự tham gia lãnh đạo và quản lý của phụ nữ, những thế mạnh và tiềm năng của mỗi giới trong điều kiện kinh tế thị trường.

Năm 2004, tác giả Trần Mai Hương và nhóm cộng sự: Nguyễn Thị Thúy, Kristen Pratt và Nguyễn Thu Hằng trong khuôn khổ thực hiện dự án VIE 01-015-01 "Giới trong chính sách công" theo chương trình hợp tác giữa Ủy ban Quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam với Chương trình phát triển Liên hợp quốc và Chính phủ Hà Lan đã xây dựng tài liệu "Hướng dẫn lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách". Tài liệu đã chỉ rõ, một trong những thách thức đối với hoạt động lồng ghép giới là các giá trị, tập quán và thể chế xã hội hiện nay mang đậm màu sắc truyền thống, từ đó họ đề cao vai trò của công tác tuyền truyền đối với mọi cá nhân và tổ chức trong xã hội, từng bước nâng cao nhận thức giới của cá nhân và cộng đồng.

Năm 2007, tác giả Vương Thị Hanh có bài viết "Phụ nữ Việt Nam và việc tham gia chính trị" đăng trên tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số 3. Dựa trên nguồn tài liệu sẵn có và số liệu của Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 37-CT/TW của Ban bí thư TW Đảng, số liệu từ Văn phòng Quốc hội, Ban Tổ chức Chính phủ, tác giả đã phân tích một số vấn đề về phụ nữ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tham gia chính trị trên hai khía cạnh: pháp lý và thực tiễn trong giai đoạn thực hiện chính sách đổi mới ở Việt Nam.

Cũng trong tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới, trong số 2 năm 2008, trong bài viết "Định kiến giới đối với nữ trong lãnh đạo, quản lý", tác giả Nguyễn Thị Thu Hà đã đưa ra nhận định, một trong những rào cản lớn đối với phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý đó là định kiến giới sâu sắc còn phổ biến trong xã hội. Đó chính là nguyên nhân gốc rễ và sâu xa khiến người phụ nữ khó cải thiện được địa vị của mình trong xã hội.

Mới đây nhất, nhóm tác giả Lê Thị Duyên, Đỗ Thị Lam, Nguyễn Thị Như Phượng của trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã nghiên cứu đề tài "Quan niệm giới của học sinh trường trung học phổ thông Nguyễn Trãi - thành phố Đà Nẵng". Nghiên cứu đã cho thấy khái quát nhận thức về giới của một bộ phận thanh niên hiện nay trong xã hội, trong đó đã chỉ ra rằng,

Qua khảo sát thì thấy, vấn đề phụ nữ làm lãnh đạo đã được nhiều tác giả quan tâm nghiên cứu, tuy nhiên, nhận thức của sinh viên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ lại là vấn đề khá mới mẻ và chưa được tác giả nào nghiên cứu. Chính vì vậy, đề tài được thực hiện với mong muốn kết quả nghiên cứu sẽ đóng góp một góc nhìn về năng lực lãnh đạo của phụ nữ qua lăng kính của một nhóm xã hội, đó là sinh viên; đồng thời, góp phần tạo cơ sở cho việc xây dựng chiến lược và kế hoạch tăng cường tuyên truyền nhận thức giới cho tầng lớp thanh niên hiện nay nói chung và sinh viên nói riêng.

1.3 CÁC KHÁI NIỆM CÔNG CỤ.

1.3.1 "Lãnh đạo" và "quản lý".

Lãnh đạo và quản lý là hai khái niệm khác nhau, tuy nhiên, cho đến nay vẫn chưa thống nhất được định nghĩa cho hai từ trên. Từ điển Tiếng Việt đưa ra định nghĩa đơn giản: "lãnh đạo" là đề ra chủ trương và tổ chức động viên thực hiện [17, tr.614], còn "quản lý" là tổ chức và điều khiển các hoạt động theo các yêu cầu nhất định [17, tr.923].

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có thể hiểu, lãnh đạo là đưa ra đường lối, sách lược, hướng tới mục tiêu cuối cùng, còn quản lý là tổ chức thực hiện và điều khiển các hoạt động theo yêu cầu đó. Lãnh đạo quan tâm đến những vấn đề chiến lược, những mục tiêu lâu dài, còn quản lý chú trọng đến những yêu cầu có tính chiến thuật, mục tiêu cụ thể và thường là ngắn hạn. Lãnh đạo có thể gắn với các khía cạnh trừu tượng của cuộc sống, còn quản lý thường phải xử lý những vấn đề rất cụ thể và thực tế. Lãnh đạo thuộc lĩnh vực chính trị, người lãnh đạo là nhà chính trị, còn quản lý thuộc lĩnh vực hành chính, người làm quản lý là những "nhà hành chính".

Lãnh đạo dùng biện pháp động viên, thuyết phục, gây ảnh hưởng dựa vào đạo lý là chính, ngược lại, quản lý phải sử dụng các biện pháp tổ chức chặt chẽ, dựa vào ràng buộc của pháp chế, thể chế. Lãnh đạo tác động đến ý thực của con người, còn quản lý sử dụng con người như một nguồn lực - nguồn nhân lực bên cạnh nguồn tài lực và vật lực. Lãnh đạo thuộc về phạm trù tư tưởng, lý luận và đạo đức, không có tính cưỡng chế, còn quản lý lại thuộc phạm trù luật pháp, pháp quy, có ý nghĩa cưỡng chế rõ rệt.

Như vậy, có thể nói, lãnh đạo giống như một nghệ thuật, cần có tài năng để thực hiện, còn quản lý thiên về khía cạnh kỹ thuật, đòi hỏi phải có kỹ năng, có thể thông qua học tập mà trở nên thành thạo. Mặc dù "lãnh đạo" và "quản lý" có những điểm khác biệt nhưng đều hướng tới những mục đích cuối cùng. Như vậy, đó chỉ là hai góc độ của một công việc cụ thể. Lãnh đạo và quản lý bổ sung cho nhau, đan xen nhau và nhiều khi không có sự phân biệt rõ rệt. Về lý thuyết, người ta phân biệt "lãnh đạo" và "quản lý" theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. "Lãnh đạo" theo nghĩa rộng bao gồm cả "quản lý" (nghĩa hẹp), và trong khái niệm "quản lý" theo nghĩa rộng lại bao gồm cả "lãnh đạo" (nghĩa hẹp). Vì vậy, trên thực tế, hai khái niệm này đôi khi được sử dụng lẫn lộn với ý nghĩa tương đồng.

Trong lĩnh vực xã hội học, "lãnh đạo" được định nghĩa là "những tác động có ý thức của chủ thể quản lý vào đối tượng bị quản lý trên cơ sở phát

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

huy một cách tối đa những năng lực của cấp dưới nhằm đạt tới hiệu quả cao nhất những mục tiêu của tổ chức. Nếu lãnh đạo hướng hành vi chủ đạo của mình vào kết quả hoạt động của tập thể thì quản lý bám sát các mục tiêu cụ thể và thao tác." [16, tr 251]; "quản lý chính là sự tác động liên tục có tổ chức, có ý thức, hướng mục đích của chủ thể vào đối tượng nhằm đạt được hiệu quả tối ưu so với nhu cầu" [16, tr.105].

1.3.2 Năng lực.

Các nhà tâm lý học định nghĩa "năng lực" là tổ hợp các thuộc tính độc đáo của cá nhân, phù hợp với những yêu cầu của một hoạt động nhất định, đảm bảo cho hoạt động đó có kết quả. Cụ thể, năng lực là một mức độ nhất định của khả năng con người, biểu thị khả năng hoàn thành có kết quả một hoạt động nào đó. [18, tr.192]

Năng lực của mỗi cá nhân liên quan đến yếu tố tư chất và giáo dục. Tư chất là những đặc điểm riêng của cá nhân về giải phẫu sinh lý bẩm sinh của bộ não, của hệ thần kinh, của cơ quan phân tích, tạo nên sự khác biệt giữa người này với người khác. Ngoài những yếu tố bẩm sinh, di truyền, trong tư chất còn chứa đựng các yếu tố tự tạo trong cuộc sống cá thể. Đặc điểm di truyền có được bảo tồn và thể hiện ở thế hệ sau hay không, và thể hiện ở mức độ nào, hoàn toàn do điều kiện sống quyết định. Như vậy, tư chất là một trong những điều kiện hình thành năng lực nhưng nó không quy định trước sự phát triển của các năng lực. Trên cơ sở tư chất, có thể hình thành những năng lực rất khác nhau. Trong hoạt động, những tiền đề bẩm sinh được phát triển nhanh chóng, những yếu tố chưa hoàn thiện sẽ tiếp tục hoàn thiện và những cơ chế bù trừ được hình thành để bù đắp cho những khuyết nhược của cơ thể.

Như vậy, năng lực của mỗi cá nhân dựa trên cơ sở tư chất nhưng điều kiện chủ yếu để năng lực hình thành và phát triển là thông qua hoạt động giáo dục và nhận thức xã hội của con người.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1.3.3 Vai trò giới.

Vai trò giới là một khái niệm mới được phát triển trong những thập kỷ cuối thế kỷ XX. Các vai trò giới là tập hợp các hành vi ứng xử mà xã hội mong đợi ở phụ nữ và nam giới liên quan đến những đặc điểm và năng lực mà xã hội coi là thuộc về nam giới hoặc thuộc về phụ nữ trong một xã hội hay một nền văn hóa cụ thể nào đó [10, tr.30]. Khái niệm "vai trò giới" giúp trả lời câu hỏi: phụ nữ làm gì và nam giới làm gì. Thông qua những kiểu việc làm của phụ nữ và nam giới, có thể đánh giá được vị thế xã hội của họ trong từng lĩnh vực cụ thể.

Các vai trò giới khác nhau tuỳ thuộc vào từng cộng đồng xã hội cụ thể, nó chịu ảnh hưởng của các yếu tố như lịch sử, văn hóa, tôn giáo, kinh tế… chứ không theo khía cạnh sinh học.

Căn cứ vào các hoạt động chính, các nhà khoa học về giới phân biệt ba loại vai trò giới tương ứng với ba lĩnh vực hoạt động như sau:

Vai trò sản xuất: Vai trò sản xuất là những hoạt động do phụ nữ và nam giới thực hiện nhằm tạo ra của cải vật chất hoặc của cải tinh thần để đem lại thu nhập hoặc để tự nuôi sống bản thân (như cấy cày, bán hàng, dạy học, nghiên cứu…).

Vai trò tái sản xuất: là những hoạt động do phụ nữ và nam giới thực hiện nhằm duy trì nòi giống, tạo lực lượng lao động tương lai và chăm lo nhu cầu cơ bản của con người trong gia đình (sinh đẻ, nuôi dạy con cái, chăm sóc sức khoẻ cho các thành viên trong gia đình, việc nội trợ…). Đây là những công việc thường không được trả công và không được tính toán thành các chỉ tiêu kinh tế, tuy nhiên đây là các công việc không thể thiếu trong đời sống xã hội.

Vai trò cộng đồng: có hai loại hoạt động tương ứng với vai trò cộng đồng:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Hoạt động nâng cao phúc lợi cộng đồng là những hoạt động do phụ nữ và nam giới tự nguyện thực hiện nhằm đem lại phúc lợi cho tập thể, cho cộng đồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

- Hoạt động lãnh đạo, quản lý đời sống, sản xuất, sinh hoạt của cộng đồng là những hoạt động do phụ nữ và nam giới tham gia vào việc ra quyết định và lãnh đạo cộng đồng.

1.3.4 Bình đẳng giới.

"Bình đẳng giới" là thuật ngữ mới trong xã hội hiện đại, về thực chất, nó không nằm ngoài nội dung vấn đề bình đẳng nam nữ, mục tiêu và thước đo trình độ phát triển của xã hội.

Theo quan niệm xã hội học, bình đẳng giới là sự đối xử ngang quyền giữa hai giới nam và nữ, cũng như giữa các tầng lớp phụ nữ trong xã hội, có xét đến đặc điểm riêng của nữ giới, được điều chỉnh bởi các chính sách đối với phụ nữ một cách hợp lý. Hay nói cách khác, bình đẳng giới là sự thừa nhận, sự coi trọng ngang nhau đối với các đặc điểm giới tính và sự thiết lập các cơ hội ngang nhau đối với nữ và nam trong xã hội.

Theo Điều 5, Khoản 3 Luật Bình đẳng giới của nước Cộng hoà xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *"Bình đẳng giới là việc nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó"*. [13, tr. 6].

Bình đẳng giới thể hiện ở nhiều mặt: Nữ và nam có điều kiện ngang nhau để phát huy hết khả năng và thực hiện các mong muốn của mình; Nữ và nam có cơ hội ngang nhau để tham gia, đóng góp và thụ hưởng các nguồn lực của xã hội trong quá trình phát triển; Nữ và nam có các quyền lợi ngang nhau trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Như vậy, bình đẳng giới không chỉ đơn giản là số lượng phụ nữ và nam giới, hay trẻ em trai và trẻ em gái tham gia trong tất cả các hoạt động như nhau, cũng không có nghĩa là nam giới và phụ nữ giống nhau, mà bình đẳng giới nghĩa là nam giới và phụ nữ được công nhận và hưởng các vị thế ngang nhau trong xã hội, đồng thời, sự tương đồng và khác biệt giữa nam và nữ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

được công nhận. Từ đó nam và nữ có cơ hội và điều kiện bình đẳng để phát huy đầy đủ các tiềm năng của họ, có cơ hội tham gia, đóng góp và hưởng lợi bình đẳng từ công cuộc phát triển của quốc gia trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá và xã hội.

1.3.5. Sinh viên.

Ở các quốc gia khác nhau thì thể chế và hệ thống giáo dục đại học có thể khác nhau. Đối với các nước Âu - Mỹ, người học đại học chính khóa có thể chia thành ba loại: người vừa tốt nghiệp phổ thông trung học học tiếp lên đại học, người đã đi làm một thời gian rồi sau đó đi học tiếp đại học và những người vừa đi học đại học vừa đi làm bán thời gian hoặc làm ngoài giờ. Do đó, độ tuổi, nhận thức, kinh nghiệm sống và vị thế xã hội của sinh viên ở các quốc gia này thường có sự khác biệt giữa các nhóm.

Ở Việt Nam, hệ thống đào tạo đại học được chia thành chính quy và tại chức, ngoài ra còn có đào tạo từ xa. Đại đa số những người theo học đại học tại chức hoặc đào tạo từ xa là những người vừa đi học, vừa đi làm. Khái niệm sinh viên sử dụng trong đề tài được dùng theo nghĩa sinh viên trong Từ điển Tiếng Việt: "Sinh viên là người học ở bậc đại học, cao đẳng" [17, tr.970], ngoài ra đề tài giới hạn khái niệm sinh viên để chỉ những người đang theo học hệ chính quy tập trung trong các trường đại học và cao đẳng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ VẤN ĐỀ PHỤ NỮ THAM GIA LÃNH ĐẠO

2.1 VÀI NÉT VỀ ĐỊA BÀN KHẢO SÁT.

Quá trình thu thập thông tin cho cho đề tài nghiên cứu được tiến hành với sinh viên của 3 trường: Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Thương Mại và Học viện Hành chính quốc gia - trực thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Cả 3 trường đều nằm trên địa bàn nội thành Hà Nội.

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội thuộc địa bàn quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội, có tổng diện tích 23.000m2 với khoảng hơn 5.000 sinh viên chính quy, gần 5.000 sinh viên tại chức và khoảng 1.400 học viên cao học và nghiên cứu sinh đang học tập tại trường. Trường chính thức được thành lập vào tháng 9 năm 1995, trên nền tảng các ngành khoa học xã hội và nhân văn của Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội và là một thành viên của Đại học Quốc gia Hà Nội. Sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu các ngành khoa học xã hội và nhân văn của trường đã có lịch sử phát triển từ khi Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội được thành lập năm 1956. Trường được đánh giá là đơn vị giữ vị trí hàng đầu của cả nước về đào tạo đại học và sau đại học các ngành khoa học xã hội và nhân văn. Hiện

nay, trường có 14 khoa, 3 bộ môn trực thuộc và 12 trung tâm, đang đào tạo hàng nghìn sinh viên ở các ngành học và bậc học thuộc các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn [24].

Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội là trường đại học trọng điểm, đầu ngành, có uy tín và truyền thống từ lâu đời; trường có sứ mạng đi đầu trong sáng tạo, truyền bá tri thức và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học xã hội và nhân văn, phục vụ sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Hoạt động nghiên cứu khoa học là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng trường thành một trung tâm đào tạo, nghiên cứu có chất lượng cao. Trường có quan hệ hợp tác song

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phương và đa phương với 80 trường đại học, các tổ chức giáo dục và các tổ chức quốc tế trên thế giới ở nhiều lĩnh vực như trao đổi tài liệu khoa học, trao đổi học giả và sinh viên, tổ chức các khoá học ngắn hạn, hội thảo quốc tế, phối hợp triển khai các đề tài nghiên cứu chung… Trung bình hàng năm có khoảng hơn 100 lượt cán bộ, sinh viên của Trường ra nước ngoài để giảng dạy, nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ. Trường cũng đón khoảng hơn 100 lượt cán bộ và sinh viên của các trường, viện nghiên cứu của nhiều nước trên thế giới đến làm việc và học tập [24]. Với đặc điểm là một trường khoa học xã hội, tỷ lệ sinh viên nữ của trường chiếm đại đa số. Đây là lý do khiến tỷ lệ giới sinh của sinh viên được khảo sát có sự chênh lệch nhỏ giữa nam và nữ.

* ***Trường Đại học Thương mại*** là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo của nước ta. Tiền thân của Đại học Thương mại là Trường Thương nghiệp Trung ương được thành lập năm 1960. Năm 1979, trường đổi tên thành Đại học Thương nghiệp; đến năm 1994, trường đổi tên thành Đại học Thương mại. Trường là thành viên của Hiệp hội Trường đại học Việt Nam, Hiệp hội các trường đại học Châu Á và Thái Bình Dương,

thành viên của Viện nghiên cứu kinh tế - quản lý Pháp ngữ và của Tổ chức các Trường đại học sử dụng tiếng Pháp. Mục tiêu và sứ mạng của Trường đại học Thương mại là xây dựng trường trở thành một trường đại học đa ngành, một trung tâm giáo dục đào tạo bậc đại học và sau đại học chất lượng cao, có định hướng nghiên cứu khoa học với phương pháp đào tạo và quản lý giáo dục tiên tiến, đạt chuẩn chất lượng cao của quốc gia và tiếp cận đẳng cấp quốc tế; một trường đại học hàng đầu của quốc gia, có uy tín quốc tế về cung ứng dịch vụ đào tạo và khoa học công nghệ trong các lĩnh vực thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, thương mại các hoạt động đầu tư và sở hữu trí tuệ đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội và mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước [25].

Về quan hệ trao đổi, hợp tác nghiên cứu và đào tạo quốc tế, trường Đại học Thương mại đã thiết lập quan hệ hợp tác trao đổi dưới nhiều hình thức

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

với các trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức quốc tế của các nước Cộng hoà Pháp, Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan, Thuỵ Điển… đóng góp cho việc tăng cường và khẳng định uy tín, vị thế của trường trên phạm vi quốc tế và khu vực.

Trải qua hơn 45 năm xây dựng và phát triển, để đáp ứng các mục tiêu và nhiệm vụ đề ra, trường đã đào tạo hàng chục ngàn cán bộ có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, đào tạo lại và bồi dưỡng hàng ngàn cán bộ cho ngành thương mại, du lịch và dịch vụ thuộc nhiều thành phần kinh tế khác nhau. Trường Đại học Thương mại luôn giữ vai trò là trung tâm đào tạo và bồi dưỡng cán bộ kinh tế và kinh doanh, trung tâm nghiên cứu khoa học, tư vấn và chuyển giao công nghệ quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh thuộc các lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ. Hiện nay, quy mô đào tạo bình quân hàng năm của trường là 21.000 sinh viên, bao gồm tất cả các hình thức và bậc đào tạo. Trong đó hệ chính quy tập trung khoảng 8.500 sinh viên (8.200 sinh viên hệ đại học và 300 sinh viên hệ Cao đẳng); hệ vừa học vừa làm 12.500; đào tạo sau đại học: 337 (trong đó cao học: 300 và nghiên cứu sinh: 37); liên kết đào tạo với nước ngoài trên 200 sinh viên. Trường đã xây dựng các chuyên ngành, biên soạn chương trình, giáo trình, tổ chức nghiên cứu, triển khai các hoạt động khoa học - công nghệ trên các cấp độ quản lý vĩ mô và vi mô thuộc lĩnh vực thương mại, du lịch và dịch vụ [21].

* ***Học viện Hành chính Quốc gia*** là trường công lập trực thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh, tiền thân là trường Hành chính - trực thuộc Bộ Nội vụ - được thành lập ngày 29/5/1959, lúc đó trường có nhiệm vụ huấn luyện cán bộ cấp huyện. Ngày 29/9/1961, theo Nghị định số 130-CP của chính phủ, trường Hành chính được đổi tên thành trường Hành chính Trung ương. Ngày 01/11/1990, trường được đổi tên thành trường Hành chính Quốc gia. Ngày 6/7/1992, theo Nghị định số 253/HĐBT của Hội đồng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Học viện Hành chính Quốc gia, trường Hành chính Quốc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

gia được đổi tên thành Học viện Hành chính Quốc gia. Tháng 5/2007, Bộ Chính trị đã ra quyết định hợp nhất Học viện Hành chính Quốc gia và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh thành Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. Như vậy, hiện nay, Học viện Hành chính Quốc gia là một đơn vị trực thuộc Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Học viện Hành chính Quốc gia có chức năng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, các chức danh công chức hành chính các cấp, cán bộ, công chức cơ sở, công chức dự bị, đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên các chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước; nghiên cứu khoa học hành chính và tư vấn cho Chính phủ trong lĩnh vực hành chính và quản lý nhà nước.

Hiện nay, cơ cấu Học viện Hành chính Quốc gia gồm các phân viện tại thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Huế và các phân viện khu vực. Học viện có 5 ban, phòng chuyên môn; 10 khoa, 1 trung tâm và 1 bộ môn là các đơn vị đào tạo, bồi dưỡng; 6 đơn vị tổ chức sự nghiệp trực thuộc. Trường có nhiều hệ đào tạo, bồi dưỡng khác nhau như: hệ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hành chính và quản lý nhà nước, hệ đào tạo tiền công vụ, hệ đào tạo đại học hành chính chính quy, không chính quy và sau đại học theo các chuyên ngành hành chính và quản lý nhà nước, hệ đào tạo, bồi dưỡng giảng viên, nghiên cứu viên về hành chính và quản lý nhà nước, hệ đào tạo, bồi dưỡng chuyên đề. Trường được đánh giá là trung tâm quốc gia về đào tạo cán bộ và nghiên cứu lý luận chính trị - hành chính lớn nhất của cả nước. Trường cũng đặt quan hệ hợp tác với nhiều cơ quan, tổ chức nước ngoài như Tổ chức Phát triển Quốc tế Cộng hoà Liên bang Đức, Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada, Cơ quan Phát triển Quốc tế Thuỵ Sĩ tại Hà Nội, Chính phủ Đan Mạch… [19].

Với những đặc điểm như trên, sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia được lựa chọn đại diện cho sinh viên khối hành chính để thu thập thông tin, phục vụ đề tài nghiên cứu.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.2 KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH PHỤ NỮ THAM GIA CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ HIỆN NAY.

Phụ nữ chiếm hơn 50% dân số, là lực lượng xã hội đặc biệt cấu thành lực lượng sản xuất và đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế - văn hoá - xã hội của mỗi quốc gia. Trong những thập kỷ vừa qua, Việt Nam đã có bước tiến vượt bậc trong việc tăng cường vị thế, vai trò của phụ nữ trên mọi mặt, thúc đẩy bình đẳng giới và công bằng xã hội. Sự tham gia ngày càng đông đảo của phụ nữ trong nhiều lĩnh vực khác nhau đã chứng tỏ vai trò to lớn của phụ nữ trong đời sống xã hội và khẳng định những đóng góp đáng kể của họ đối với sự phát triển của đất nước. Cùng với sự phát triển của lực lượng lao động và đội ngũ cán bộ, tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý ở các cấp, các ngành, các lĩnh vực ngày càng tăng. Nhiều phụ nữ đã và đang nắm giữ những cương vị lãnh đạo cấp cao, đảm nhiệm những vị trí quan trọng trong hệ thống chính trị, kinh tế của đất nước… Tuy nhiên, tỷ lệ phụ nữ tham gia đội ngũ lãnh đạo quản lý hiện nay nhìn chung còn hạn chế, đại đa số vị trí do phụ nữ nắm giữ không cao, chủ yếu chỉ ở cấp phó, giúp việc cho cấp trưởng - thường là nam giới. Xu hướng phổ biến là càng lên cấp cao, tỷ lệ nữ lãnh đạo càng giảm. Số cán bộ lãnh đạo là nữ ở các cấp, các ngành nhìn chung còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng của lực lượng phụ nữ trong xã hội. Điều đó dẫn tới việc phụ nữ ít có quyền ra quyết định, kể cả trong các vấn đề liên quan trực tiếp tới bản thân họ. Thực trạng này tác động không nhỏ đến vấn đề bình đẳng giới, một trong những tiêu chí để đánh giá sự phát triển của mỗi quốc gia.

Tỷ lệ phụ nữ trong Quốc hội luôn là một chỉ báo quan trọng để đo mức độ bình đẳng giới của bất kỳ quốc gia nào. Ở Việt Nam, duy nhất tại Quốc hội khoá V (nhiệm kỳ 1976 - 1981), tỷ lệ nữ đại biểu đạt 32.31%, các nhiệm kỳ còn lại đều chưa tới 30%. Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội của nước ta luôn được xếp vào hạng cao nhất nhì trong khu vực Châu Á và Châu Á - Thái Bình Dương. Tuy nhiên, nhìn lại tiến trình hoạt động của Quốc hội, có thể thấy, tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội nước ta không ổn định qua các nhiệm kỳ.

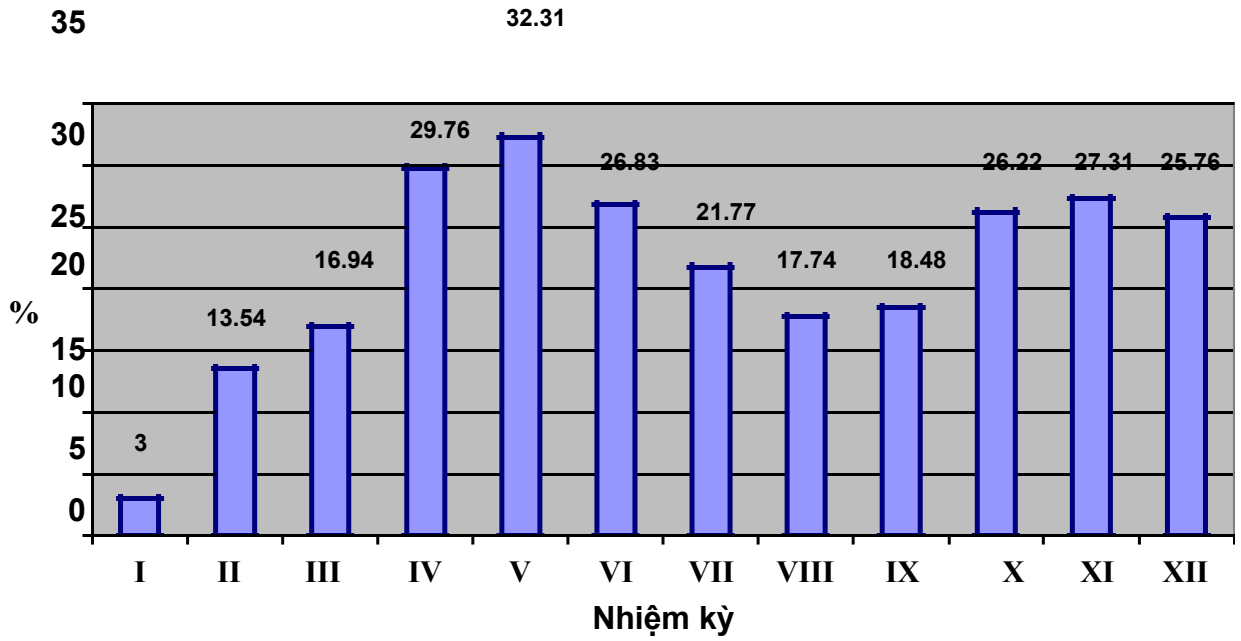
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Biểu 1: Tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội của Việt Nam qua các nhiệm kỳ



Nguồn: Văn phòng Quốc hội năm 2007

Biểu đồ trên cho thấy, trong 3 nhiệm kỳ trở lại đây (từ năm 1997), số nữ đại biểu Quốc hội có chuyển biến nhỏ; nhiệm kỳ XI tăng 1.09% so với nhiệm kỳ X, nhưng đến nhiệm kỳ XII lại giảm 1.55%. Tuy tỷ lệ nữ đại biểu Quốc hội khá cao nhưng trong Quốc hội, phụ nữ hoạt động chủ yếu tại các Uỷ ban về các vấn đề xã hội, văn hoá, giáo dục, thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, tư pháp, Hội đồng dân tộc; trong khi đó, nam giới tập trung chủ yếu trong các Uỷ ban: kinh tế, tài chính - ngân sách, pháp luật, quốc phòng và an ninh, khoa học - công nghệ và môi trường, đối ngoại.

Trong các cơ quan dân cử ở địa phương, tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Hội đồng nhân dân các cấp những nhiệm kỳ vừa qua có xu hướng tăng dần, tuy nhiên chưa nhiệm kỳ nào đạt 25%.

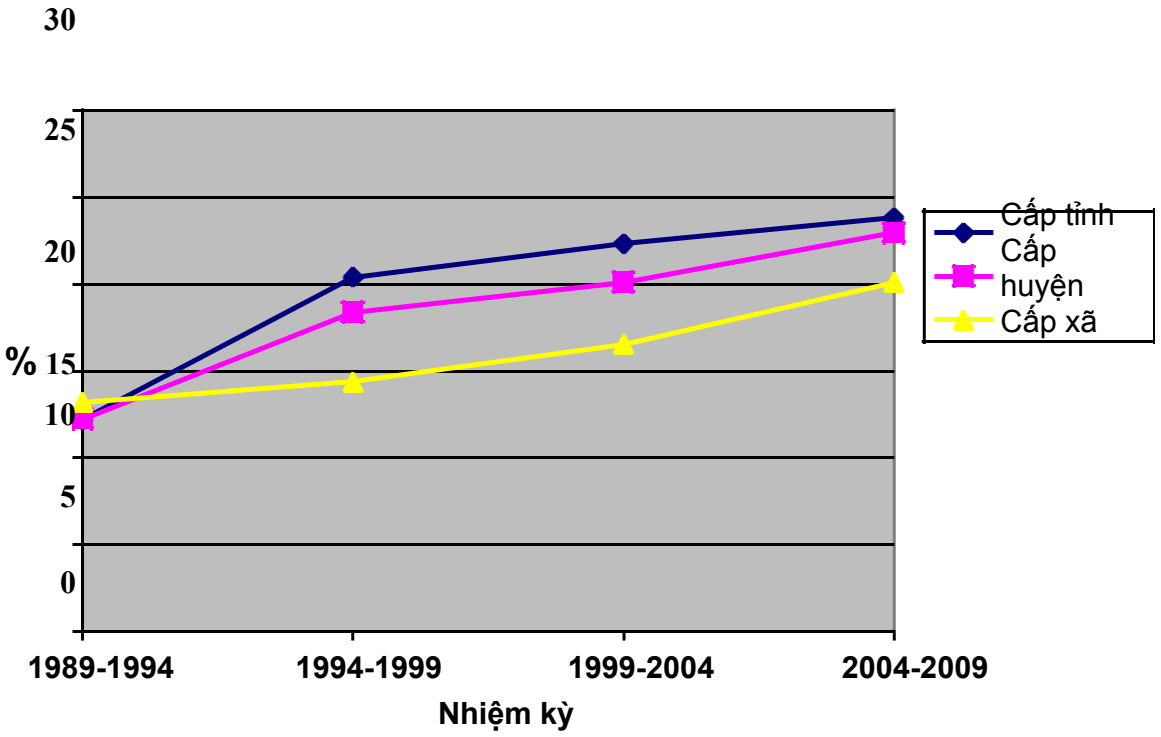
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Biểu 2: Tỷ lệ nữ đại biểu Hội đồng nhân dân qua 4 nhiệm kỳ



Nguồn: Bộ Nội vụ năm 2007

Trong cơ quan quản lý nhà nước các cấp, hiện nay, có 1 phụ nữ đang nắm giữ cương vị Phó chủ tịch nước, 1 nữ bộ trưởng (= 4.55%); 4 nữ thứ trưởng (= 3.6%). Tính đến tháng 12/2007, tương đương bộ trưởng chiếm 11,43%, tương đương thứ trưởng là 9,21%, vụ trưởng và tương đương chiếm 9,87%, vụ phó và tương đương chiếm 20,74%. Tỷ lệ Chủ tịch, Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các cấp từ năm 1994 đến nay cũng còn hạn chế (Chủ tịch: hơn 3%, Phó Chủ tịch: từ 8.84 - 16.08%). [1]

Các số liệu trên cho thấy, vai trò đại diện và vai trò giám sát của phụ nữ nhìn chung đã được phát huy ở các cơ quan dân cử là Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, nhưng vai trò của phụ nữ trong việc ra quyết định và chỉ đạo thực hiện ở các cơ quan hành pháp như Uỷ ban nhân dân các cấp còn hạn chế.

Một chỉ báo quan trọng khác để đánh giá vai trò của phụ nữ trong công tác lãnh đạo, quản lý nói chung là tỷ lệ phụ nữ trong các cấp uỷ Đảng. Sau khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 37 năm 1994 nhằm

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[1] Nguồn: Bộ Nội vụ năm 2007

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

tăng cường tỷ lệ lãnh đạo nữ trong lĩnh vực chính trị, tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Trung ương và các cấp Uỷ đảng có xu hướng tăng qua các nhiệm kỳ. Tỷ lệ cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ 3 cấp: tỉnh, huyện và xã trong 3 nhiệm kỳ vừa qua đều cao hơn so với nhiệm kỳ trước, tuy nhiên, mức độ tăng chậm và còn chênh lệch lớn so với nam giới; mặt khác, càng lên cấp cao, tỷ lệ cán bộ nữ thường có xu hướng giảm.

Bảng 1: Tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ 3 cấp

Đơn vị: %

	Nhiệm kỳ 1996-2000	**Nhiệm kỳ 2001-2005**	**Nhiệm kỳ 2006-2010**
Cấp tỉnh	11.30	11.32	11.75
Cấp huyện	11.68	12.89	14.74
Cấp xã	10.73	11.88	15.08

Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương năm 2007

Có thể thấy, tỷ lệ nữ tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ ở cả 3 cấp đều chưa tới 15%. Số nữ Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương đảng cũng chỉ đạt 13/160 (chiếm 8.12%), 3/21 Uỷ viên dự khuyết (chiếm 14.28%). Hiện nay, Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng chỉ có 1 nữ duy nhất trên tổng số 8 thành viên (chiếm 12.5%). Tỷ lệ phụ nữ nắm giữ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư ở cả 3 cấp uỷ Đảng đều chưa đến 8%.[2]

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, chế độ nhằm tăng cường bình đẳng giới, thúc đẩy sự tham gia của phụ nữ và nam giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, pháp luật của Nhà nước đã tạo cơ sở pháp lý, đảm bảo quyền được tham gia trong tất cả các lĩnh vực của phụ nữ. Mặc dù tình trạng bất bình đẳng giới đã được cải thiện đáng kể song phụ nữ và nam giới vẫn còn khoảng cách trong nhiều lĩnh vực. Trong quá trình tham gia vào các hoạt động nghề nghiệp, phụ nữ phải vượt qua không ít

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

[2]Nguồn: Ban Tổ chức Trung ương Đảng, năm 2007.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

rào cản từ phía xã hội, gia đình và ngay trong chính bản thân họ. Phụ nữ ngày nay vẫn bị ràng buộc lớn bởi gánh nặng gia đình, bởi các quan niệm xã hội mang định kiến sâu sắc. Nếu trong xã hội truyền thống, người phụ nữ tốt là người phụ nữ đảm đang việc nhà, biết chăm lo vun vén cho gia đình và làm tốt nhiệm vụ tề gia nội trợ thì trong xã hội hiện đại, người phụ nữ được xã hội đánh giá cao là người giỏi việc nước nhưng vẫn phải đảm đương, quán xuyến được việc gia đình. Việc đồng thời thực hiện nhiều vai trò khiến người phụ nữ khó có thể làm tốt cả 2 trách nhiệm: đối với gia đình và đối với xã hội. Mặt khác, tâm lý tự ti, an phận của một bộ phận phụ nữ là một yếu tố lớn lớn cản trở quá trình đưa người phụ nữ từ gia đình ra tới xã hội. Với xuất phát điểm thấp, lại mắc phải những rào cản vô hình trong xã hội, phụ nữ luôn là nhóm yếu thế so với nam giới và ít nắm quyền ra quyết định. Đó là những yếu tố khiến địa vị của phụ nữ luôn cần được cải thiện trong xã hội.

2.3 THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CÁC THÔNG TIN VỀ GIỚI VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VỀ SỰ THAM GIA CỦA PHỤ NỮ TRONG CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ.

2.3.1. Thực trạng và nhu cầu tiếp cận thông tin về giới và bình đẳng giới của sinh viên.

Hiện nay, công tác nghiên cứu và đào tạo về giới chưa được thực hiện đồng đều giữa các vùng, miền (thành thị, nông thôn, đồng bằng, miền núi…) giữa các bậc đào tạo như trong trường đại học, cao đẳng và phổ thông trung học; đội ngũ cán bộ nghiên cứu và giảng dạy còn thiếu, công tác đào tạo về giới chưa theo hệ thống, ch ủ yếu được giảng dạy với tư cách là một môn học lồng ghép vào chương trình đào tạo của các khoa, hoặc đào tạo dưới dạng các khoá tập huấn ngắn hạn. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giới và bình đẳng giới còn hạn chế và chưa được thực hiện rộng khắp trong đối tượng thanh niên, trong đó có sinh viên. Điều này dẫn tới nguy cơ nhận thức không đầy đủ về giới của thế hệ trẻ ngày nay nói chung và sinh viên nói

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

riêng. Đó cũng là một trong những nguyên nhân kìm hãm quá trình tiến tới bình đẳng nam nữ trong xã hội.

Theo kết qủa khảo sát, 76.5% sinh viên được hỏi cho biết, quyền tham gia chính trị của phụ nữ được quy định trong pháp luật của Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tuy nhiên, 74.4% trong số đó nói rằng, họ không biết hoặc không nhớ cụ thể đó là văn bản pháp luật nào. Điều đó cho thấy, mặc dù sinh viên hiện nay có quan tâm tới vấn đề phụ nữ nam gia chính trị nói chung và phụ nữ tham gia đội ngũ lãnh đạo, quản lý nói riêng song ở mức độ chưa sâu sắc. Hầu hết sinh viên chưa nắm được một cách cụ thể về quyền tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội nói chung cũng như cơ chế đảm bảo phụ nữ thực hiện các quyền đó.

Tìm hiểu tình hình sinh viên hiện nay tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới qua các kênh thông tin, kết quả như sau:

Bảng 2: Tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới

Hình thức	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1. Phổ biến miệng, hội thảo, tập huấn	113	37.9
2. Qua báo in/báo điện tử	**196**	**65.8**
3. Tờ rơi	34	11.4
4. Chương trình truyền hình	**241**	**80.9**
5. Chương trình phát thanh	137	46.3
6. Các hoạt động ở trường học	**157**	**52.9**
7. Các hoạt động ở ký túc xá	115	5.1
8. Các hoạt động ở địa phương cư trú	93	31.2
9. Chưa bao giờ được tiếp cận hình thức tuyên truyền nào	10	3.4

Bảng trên cho thấy, sinh viên tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới chủ yếu qua ba kênh: chương trình truyền hình (80.9%), báo in/báo

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

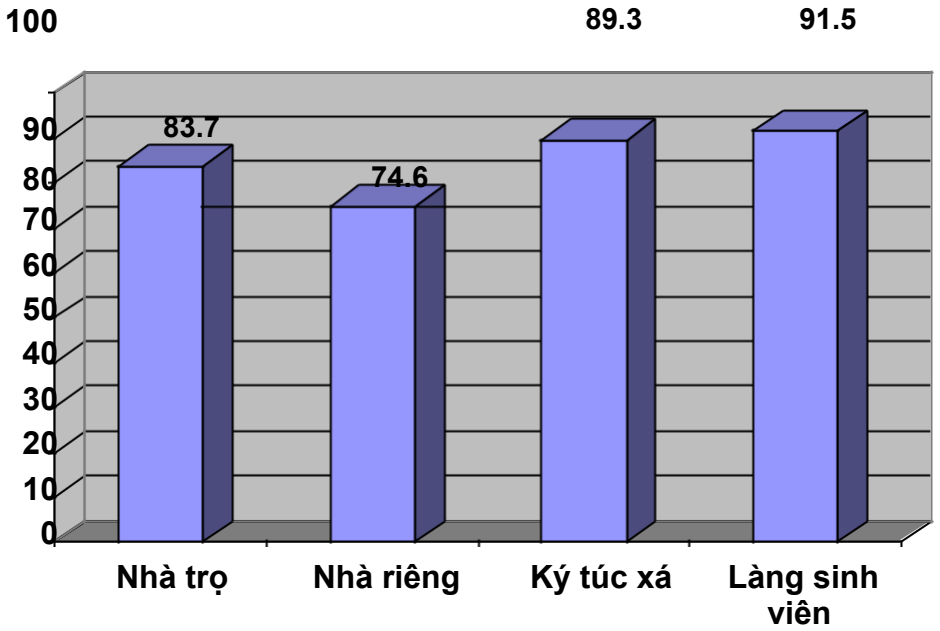
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

điện tử (65.8%) và các hoạt động ở trường học (52.9%). Có thể thấy, đây là ba nguồn thông tin mà sinh viên có cơ hội tiếp cận thuận lợi và dễ dàng nhất, vì vậy, tỷ lệ sinh viên lựa chọn các phương án này đều chiếm đại đa số trong những người trả lời.

Truyền hình là kênh truyền thông phổ biến và gần gũi không chỉ đối với sinh viên mà còn với hầu hết các nhóm khác trong xã hội. Sinh viên có thể dễ dàng xem ti vi tại nhà, nơi ở và nhiều điểm công cộng khác. Đây là phương tiện truyền thông được sử dụng phổ biến và người xem có thể dễ dàng thu nhận được thông tin ở nhiều nơi, nhiều lúc. Do vậy mà các thông tin được chuyển tải qua các chương trình truyền hình có thể đến với sinh viên một cách thuận lợi và dễ dàng. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, có sự khác biệt nhưng không đáng kể về mức độ tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới giữa các sinh viên có nơi ở khác nhau.

Biểu 3: Tương quan tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới qua các chương trình truyền hình và nơi ở hiện nay



Sinh viên được khảo sát chia ra thành 4 nhóm theo nơi cư trú là: nhà trọ, nhà riêng, ký túc xá và làng sinh viên. Tuy nhiên, biểu đồ trên cho thấy, việc tiếp cận kiến thức về giới và bình đẳng giới qua các chương trình truyền

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hình tương đối đồng đều giữa nhóm sinh viên ký túc xá và sinh viên ở làng sinh viên, sự khác biệt thể hiện rõ nét hơn cả giữa sinh viên ở nhà riêng và các nhóm còn lại, đặc biệt là với sinh viên ở ký túc xá hay làng sinh viên. Mặc dù đại đa số sinh viên ở nhà riêng đã được tiếp cận với các kiến thức về giới và bình đẳng giới song nếu so sánh với 3 nhóm còn lại thì đây là nhóm được tiếp cận ít hơn cả. Có lẽ bởi sinh viên ở nhà riêng chủ yếu là sinh viên thành thị (chiếm 79.7% trong số sinh viên ở nhà riêng) nên các hoạt động mà họ tham gia thường phong phú hơn so với các nhóm khác, điều này có ảnh hưởng tới thời gian tiếp cận kiến thức về giới và bình đẳng giới của họ.

Biểu đồ trên cũng cho thấy, mặc dù tỷ lệ sinh viên ở nhà riêng theo dõi các chương trình truyền hình thấp hơn cả song cũng chiếm tới 74/6%. Điều đó càng chứng tỏ truyền hình là kênh thông tin phổ biến đối với sinh viên dù họ

ởmôi trường nào. Chiếc ti vi đã trở thành vật dụng quen thuộc và gũi với sinh viên và nếu xét về hiệu quả truyền tải thông tin đến với công chúng thì truyền hình vẫn là kênh thông tin tỏ ra hiệu quả nhất hiện nay.

Số sinh viên lựa chọn phương án "báo in/báo điện tử" chiếm tỷ lệ cao thứ hai cho thấy, đây cũng là một trong những nguồn thông tin được sinh viên tiếp cận với tần suất cao. Với sự phát triển của công nghệ thông tin và nhu cầu tìm tìm hiểu, khai thác thông tin của sinh viên hiện nay, các loại báo chí, đặc biệt là báo điện tử là những phương tiện hữu ích giúp sinh viên có những thông tin cần thiết một cách thuận lợi và nhanh chóng. Kết quả khảo sát cho thấy, 65.8% sinh viên theo dõi các thông tin về giới và bình đẳng giới trên báo in và báo điện tử. Có thể khẳng định, đây là một trong những kênh thông tin quan trọng để đưa các nội dung cần chuyển tải tới sinh viên. Một nữ sinh viên năm thứ ba, Học viện Hành chính Quốc gia cho biết, *"em ở ký túc xá, trong phòng không có máy nối mạng nhưng em vẫn thường xuyên tìm kiếm thông tin và xem báo điện tử tại thư viện của học viện, thỉnh thoảng thì ở quán net. Phải thừa nhận, internet quả là một nguồn khai thác thông tin vô tận và rất hiệu quả"*.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kênh thông tin thứ ba được sinh viên lựa chọn với tỷ lệ cao mang màu sắc đặc thù của nhóm khách thể nghiên cứu đó là "các hoạt động ở trường học", 52.9% sinh viên được hỏi đã lựa chọn phương án này. Như vậy, mặc dù có nhiều nguồn khác nhau giúp sinh viên tiếp cận được với các thông tin, kiến thức về giới và bình đẳng giới song thông qua các hoạt động ở trường học như trao đổi, toạ đàm, sinh hoạt chuyên đề, thi tìm hiểu về luật bình đẳng giới…, những kiến thức này cũng đã tới được hơn một nửa số sinh viên của các trường đại học. Kết quả khảo sát cũng chỉ ra rằng, có sự khác biệt giữa sinh viên của 3 trường về tần suất tiếp cận kiến thức về giới và bình đẳng giới qua các hoạt động ở trường học.

Bảng 3: Tương quan tiếp cận kiến thức về giới và bình đẳng giới qua các hoạt động ở trường học theo trường

	Đại học KHXH&NV	Đại học Thương mại	Học viện Hành chính Quốc gia	Tổng
Tần suất	63	47	47	157
Tỷ lệ	70.0%	39.8%	52.8%	52.9%

Cramer's V = 0.251, Approx.Sig = 0.00

Có thể thấy, mặc dù hơn một nửa số sinh viên được hỏi tiếp cận kiến thức về giới và bình đẳng giới thông qua các hoạt động ở trường học nhưng mức độ tiếp cận của sinh viên 3 trường không giống nhau. 70% sinh viên trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn lựa chọn phương án này, trong khi tỷ lệ đó ở trường Đại học Thương mại là 39.8% và Học viện Hành chính Quốc gia là 52%. Như vậy, sinh viên trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn tiếp cận kiến thức qua kênh thông tin này nhiều hơn cả. Xét trên các trường hợp của trường Đại học Thương mại nói riêng, phần lớn sinh viên có câu trả lời là "không" mặc dù tỷ lệ sinh viên tiếp cận kiến thức thông qua các hoạt động ở trường học trong tổng số sinh viên nói chung chiếm đa số.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

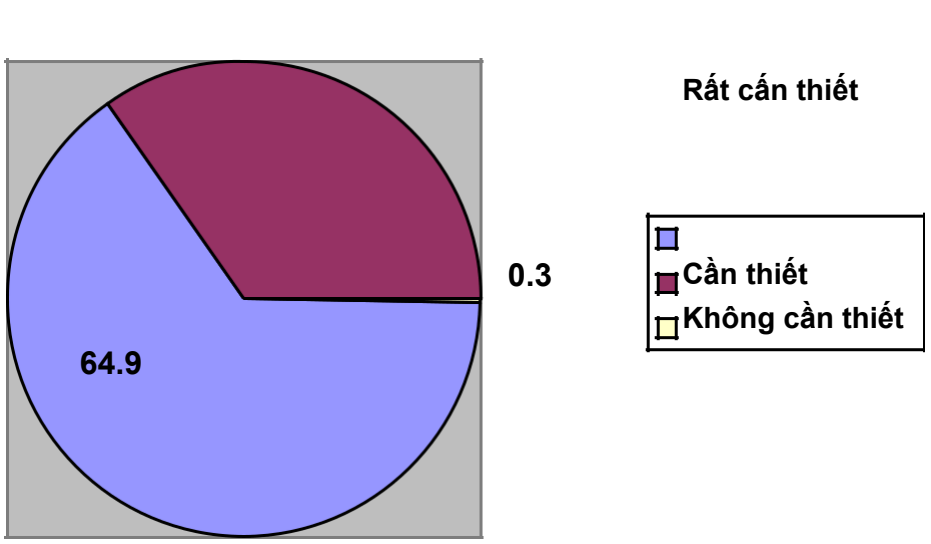
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một kênh thông tin khác cũng có 46.3% sinh viên tiếp cận là các chương trình phát thanh, chỉ có 37.9% được biết thông qua tuyên truyền miệng, tập huấn, hội thảo và 31.2% thông qua các hoạt động ở địa phương cư trú; số sinh viên được tiếp cận qua các hoạt động ở ký túc xá và tờ rơi chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Kết qủa trên cho thấy, sinh viên được tiếp cận với kiến thức về giới và bình đẳng giới tới sinh viên chủ yếu vẫn qua các phương tiện truyền thông đại chúng, các hoạt động ở trường học còn hạn chế và chưa thực sự phát huy được hiệu quả trong vấn đề này. Khi tìm hiểu quan điểm của sinh viên về mức độ cần thiết phải tuyên truyền về giới và bình đẳng giới, kết quả như sau:

Biểu 4: Mức độ cần thiết phải tuyên truyền về giới và bình đẳng giới



Biểu trên cho thấy, 64.9% sinh viên cho rằng đây là việc làm rất cần thiết, 34.8% chọn phương án "cần thiết" và trong 296 sinh viên có câu trả lời, chỉ có 1 người chọn phương án "không cần thiết". Như vậy, sinh viên hiện nay có nhận thức khá sâu sắc về tầm quan trọng của việc tuyên truyền kiến thức svề giới và bình đẳng giới.

Với nhận thức và thực trạng tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới như trên, 76.5% sinh viên được hỏi cho biết, họ có nhu cầu được tuyên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

truyền về giới và bình đẳng giới. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, không có sự khác biệt trong các câu trả lời của sinh viên khi được hỏi về nhu cầu này.

Bảng 4: Nhu cầu được tuyên truyền về giới và bình đẳng giới dưới các hình thức

Hình thức	Tần số	Tần suất (%)
1. Nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tập huấn	**169**	**74.1**
2. Báo in/báo điện tử	80	35.1
3. Phát tờ rơi	26	11.4
4. Chương trình truyền hình	**155**	**68.0**
5. Chương trình phát thanh	71	31.1
6. Tranh áp phích	51	22.4
7. Sổ tay tuyên truyền	51	22.4
8. Lịch treo tường	26	11.4
9. Sách mỏng	77	33.8
10. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về giới	**126**	**55.3**

Bảng trên cho thấy, ba hình thức mà đại đa số sinh viên có mong muốn được tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giới và bình đẳng giới là "nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tập huấn", "chương trình truyền hình" và "tham gia các cuộc thi tìm hiểu về giới". Trái với dự đoán của tác giả, nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tập huấn lại là hình thức tuyên truyền được nhiều sinh viên mong đợi nhất (74.1% sinh viên lựa chọn). Có lẽ, xuất phát từ thực tế có 37.9% sinh viên đã tiếp cận hình thức này (như đã phân tích ở phần trên) nên đây là kênh thông tin được sinh viên lựa chọn với tỷ lệ cao nhất; mặt khác, nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tập huấn là hoạt động phù hợp với môi trường đại học và là hình thức mà sinh viên đã được tiếp cận với nhiều lĩnh vực khác nhau; sinh viên có thể gặp gỡ, trao đổi và được giải đáp những thắc mắc một cách trực tiếp. Một nam sinh viên năm thứ hai, Đại học Thương Mại

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nói: *"Lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới vào các hoạt động của Đoàn, Hội sinh viên là một phương pháp rất hiệu quả. Đoàn trường em đã từng tổ chức một buổi sinh hoạt chuyên đề về nội dung này và đã thu hút được nhiều bạn sinh viên tham gia, các bạn ấy tham gia thảo luận, phát biểu rất hăng hái và nhiệt tình vì xung quanh vấn đề bình đẳng giới cũng còn nhiều ý kiến trái ngược. Những hoạt động như thế này thực sự rất cần thiết"*.

Hình thức được sinh viên lựa chọn với tỷ lệ cao thứ hai là "chương trình truyền hình" (68%). Mặc dù 80.9% sinh viên đã được tiếp cận kiến thức về giới và bình đẳng giới qua hình thức này song truyền hình vẫn là kênh thông tin được lựa chọn với tỷ lệ cao để phục vụ cho việc tuyên truyền kiến thức. Điều đó chứng tỏ tuyên truyền qua các chương trình truyền hình là hình thức khá hiệu quả và thu hút được nhiều nhóm đối tượng khác nhau trong đó có sinh viên bởi những ưu điểm của nó trong việc truyền tải thông tin đến mọi đối tượng công chúng. Sinh viên N.H.M.L bày tỏ: *"Em thích các chương trình truyền hình hơn cả vì nó thường rất sinh động, vừa có thể tiếp thu các thông tin, kiến thức, lại vừa như giải trí, vui chơi. Truyền hình thì ai cũng có thể xem, lại thường phát đi phát lại nhiều lần. Điều đó rất có lợi"* – (nữ, sinh viên năm thứ tư, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn).

55.3% sinh viên cho biết, họ muốn được tuyên truyền kiến thức về giới và bình đẳng giới thông qua hình thức "tham gia các cuộc thi tìm hiểu về giới". Thông qua việc tìm hiểu, nghiên cứu các tài liệu, hoạt động liên quan để phục vụ cuộc thi, sinh viên sẽ tiếp thu, tích luỹ thêm được những kiến thức bổ ích về giới. Ngoài ra, 3 hình thức khác được hơn 30% sinh viên lựa chọn đó là: báo in/báo điện tử (35.1%), sách mỏng (33.8%) và chương trình phát thanh (31.1%); tiếp đến là các hình thức như tranh áp phích, sổ tay tuyên truyền (22.4%); tờ rơi, lịch treo tường được 11.4% sinh viên lựa chọn.

Như vậy, có nhiều hình thức khác nhau để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giới và bình đẳng giới tới sinh viên nhưng 3 hình thức: "nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tập huấn", "chương trình truyền hình" và "tham gia các

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cuộc thi tìm hiểu về giới" là những hình thức mà sinh viên yêu thích nhất. Đây cũng là những gợi ý cho công tác tuyên truyền các kiến thức nói chung và kiến thức về giới và bình đẳng giới nói riêng.

2.3.2. Nhận thức về năng lực của phụ nữ trong công tác lãnh đạo, quản lý.

Như đã trình bày trong phần đầu của luận văn, "lãnh đạo" và "quản lý" là hai khái niệm khác nhau về mặt lý thuyết, song trên thực tế, hai khái niệm này nhiều khi được sử dụng lẫn lộn, không có sự phân biệt rạch ròi. Khảo sát trên 298 sinh viên để tìm hiểu quan điểm về khái niệm "năng lực lãnh đạo", kết quả như sau: 44.4% sinh viên cho rằng, khái niệm năng lực lãnh đạo đồng nhất với khái niệm năng lực quản lý (chiếm tỷ lệ cao nhất), đó là *khả năng phụ trách, sắp xếp, điều hành công việc nhằm đạt mục tiêu của tổ chức;* 38.5% lựa chọn phương án: *"Năng lực lãnh đạo là khả năng ảnh hưởng của một người hoặc một số người lên những người khác để họ tự nguyện thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu của tổ chức"* và 6.3% sinh viên cho rằng *"Năng lực lãnh đạo là khả năng áp đặt ý muốn chủ quan của một người hoặc một số người lên những người khác bất kể họ đồng ý hay không đồng ý nhằm đạt mục tiêu của tổ chức"*. Ngoài ra, 10.8% sinh viên cũng đưa ra những ý kiến riêng về khái niệm năng lực lãnh đạo, tuy nhiên, hầu hết các ý kiến đó cũng có xu hướng cho rằng "năng lực lãnh đạo" gần giống "năng lực quản lý". Như vậy, đa số sinh viên cho rằng, "năng lực lãnh đạo" và "năng lực quản lý" có ý nghĩa tương đồng và trên thực tế, ít có sự phân biệt giữa hai khái niệm đó. Kết quả này phù hợp với cách hiểu phổ biến về hai khái niệm: "lãnh đạo" và "quản lý" như đã trình bày ở phần trên.

Với sự phát triển của xã hội trên mọi mặt, đời sống vật chất và tinh thần của sinh viên ngày càng có nhiều chuyển biến rõ nét. Sinh viên ngày nay có điều kiện quan tâm nhiều hơn tới các vấn đề khác nhau của đời sống xã hội, họ cũng thuận lợi hơn so với các thế hệ trước trong việc tiếp cận thông tin và được giao lưu với nhiều nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Nhận thức của

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

giới trẻ ngày nay, trong đó có sinh viên, về các vấn đề của cuộc sống có những nét tương đồng với quan niệm xã hội truyền thống, song cũng có những nét mới mẻ. Điều đó chủ yếu do tác động của giáo dục và ảnh hưởng qua sự giao thoa văn hóa giữa các dân tộc, các quốc gia. Vậy, sinh viên hiện nay quan tâm tới vấn đề phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý như thế nào? Tác giả đã đưa ra một số chỉ báo để thăm dò mức độ quan tâm của sinh viên về vấn đề này. Kết quả như sau:

Bảng 5: Mức độ theo dõi của sinh viên đối với các thông tin

Đơn vị: %

Mức độ / Thông tin	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Chưa bao giờ
1. Về nữ Uỷ viên TW Đảng khoá X (2006 - 2010)	7.4	**33.9**	32.2	26.5
2. Về nữ Bộ trưởng hiện nay	19.8	**31.2**	26.8	22.1
3. Về nữ Thứ trưởng hiện nay	3.8	21.3	**40.2**	34.7
4. Về nữ Đại biểu Quốc hội khoá XII (nhiệm kỳ 2007 - 2012)	11.8	22.6	32.0	**33.7**
5. Về nữ đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009	6.0	16.1	31.2	**46.6**

Bảng trên cho thấy, nhìn chung, sinh viên theo dõi các thông tin về nữ lãnh đạo chủ chốt trong hệ thống chính trị ở mức độ không thường xuyên. Đối với hầu hết các nội dung đưa ra để khảo sát, phương án "ít khi" hoặc "chưa bao giờ" được lựa chọn với tỷ lệ cao hơn các phương án trả lời khác. Ở mức độ "thường xuyên", thông tin về nữ Bộ trưởng hiện nay có tỷ lệ sinh viên theo dõi cao nhất cũng chỉ chiếm 19,8%. Thông tin "về nữ Uỷ viên TW Đảng khoá X" và "về nữ Bộ trưởng hiện nay" có số sinh viên lựa chọn phương án "thỉnh thoảng" với tỷ lệ cao nhất (lần lượt là 33.9% và 31.2%). Tuy nhiên, cũng có 32.2% sinh viên được hỏi theo dõi thông tin "về nữ Uỷ viên TW Đảng khoá

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

X" ở mức độ "ít khi" và số sinh viên theo dõi thông tin "về nữ Bộ trưởng hiện nay" ở mức độ này cũng chiếm 26.8% (tỷ lệ đứng thứ hai, sau mức độ "thỉnh thoảng"). Một nam sinh viên năm thứ hai, Đại học Thương mại cho biết: *"Em cũng hay xem chương trình thời sự và đọc tin trên các trang web nhưng không để ý lắm đến các vấn đó. Nó hơi xa vời đối với em. Nói chung em biết có nhiều phụ nữ ở các vị trí cao trong xã hội nhưng em cũng ít điều kiện để quan tâm theo dõi"*.

Đối với thông tin "về nữ Thứ trưởng hiện nay", 40.2% sinh viên theo dõi với mức độ "ít khi" (chiếm tỷ lệ cao nhất) và 34.7% cho biết họ chưa bao giờ theo dõi. Những con số đó đã cho thấy sinh viên các trường khảo sát cũng không dành nhiều quan tâm tới vấn đề này. Có lẽ, những thông tin đó không thực sự gần gũi với sinh viên nên ít được họ chú ý. Đối với hai nội dung: thông tin về nữ Đại biểu Quốc hội khoá XII và về nữ đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2005-2009, tỷ lệ sinh viên lựa chọn phương án "chưa bao giờ" chiếm tỷ lệ cao nhất (lần lượt là 33.7% và 46.6%). Điều đó càng làm rõ nhận định: những thông tin về tình hình chính trị chưa thu hút được sự quan tâm, theo dõi của đông đảo sinh viên hiện nay. Tại các cuộc toạ đàm, các sinh viên cho biết, thể loại thông tin mà họ ưa thích và thường xuyên theo dõi là các thông tin giải trí, văn hoá, khoa học. Các thông tin về tình hình chính trị thường khô cứng, lại phát sóng với thời lượng không nhiều và không phổ biến trên các kênh truyền hình nên thời gian sinh viên theo dõi các thông tin này cũng ít hơn so với các thể loại thông tin khác.

Tuy nhiên, một số sinh viên khi được hỏi thì cho biết, họ khá quan tâm tới những thông tin liên quan đến hoạt động của các lãnh đạo nữ, song không có nhiều điều kiện để theo dõi các thông tin đó. Một nữ sinh viên năm thứ ba, Học viện Hành chính Quốc gia cho biết: *"Thỉnh thoảng em cũng có xem tin tức về các kỳ họp của Quốc hội qua ti vi để theo dõi tình hình kinh tế - xã hội của đất nước. Nhiều đại biểu trả lời chất vấn rất hay, trong đó có cả đại biểu nữ nữa. Em cũng quan tâm nhưng thực sự, chúng em không dành được nhiều*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

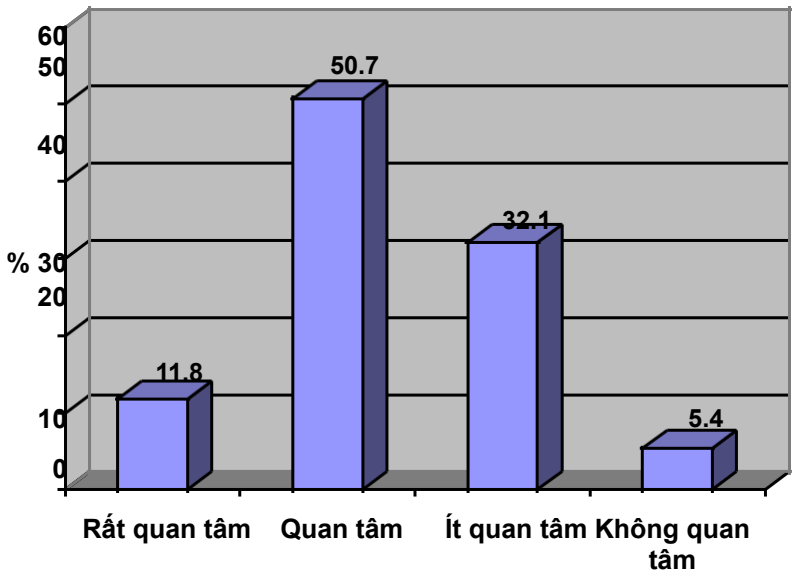
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thời gian để nghiên cứu về các vấn đề đó vì các hoạt động khác đã chiếm hầu hết thời gian rảnh rỗi của chúng em".

Có thể thấy, mức độ theo dõi một số thông tin về tình hình phụ nữ tham gia lãnh đạo nói chung và trong hệ thống chính trị nói riêng của sinh viên không nhiều. Kết quả khảo sát cũng cho thấy, những thông tin về khoa học, giải trí, văn hoá xã hội là thể loại mà sinh viên thường yêu thích hơn vì nó gần gũi với cuộc sống và phù hợp với nhu cầu của sinh viên hiện nay. Đó là lý do chủ yếu khiến tỷ lệ sinh viên theo dõi các thông tin trên còn hạn chế.

Tuy nhiên, khi đưa ra câu hỏi trực tiếp để tìm hiểu mức độ quan tâm của sinh viên về vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo, quản lý, tỷ lệ sinh viên lựa chọn phương án "quan tâm" lại tương đối cao. Biểu dưới đây sẽ cho thấy điều này.

Biểu 5: Mức độ quan tâm đối với vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo/quản lý



50.7% sinh viên lựa chọn phương án "quan tâm" và 11.8% chọn phương án "rất quan tâm" chứng tỏ vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo/quản lý đã thu hút được sự quan tâm của phần đông sinh viên. Tuy nhiên, còn 32.1% sinh viên "Ít quan tâm" và 5.4% sinh viên "không quan tâm" tới

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

vấn đề này cũng cho thấy vấn đề phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý nói chung chưa thực sự là vấn đề được sinh viên quan tâm, tìm hiểu. Kết quả này phản ánh xu hướng trong lớp trẻ nói chung là chưa dành nhiều thời gian và sự quan tâm tới vấn đề chính trị.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, hầu như không có sự khác biệt giữa câu trả lời của sinh viên nam và sinh viên nữ trong các phương án trả lời, nghĩa là không tồn tại tương quan giữa giới tính và mức độ quan tâm của sinh viên tới vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo/quản lý (hệ số Cramer's V chỉ = 0.16). Tuy nhiên, khi xem xét mối tương quan giữa mức độ quan tâm của sinh viên về vấn đề này và trường được khảo sát thì thấy có sự khác biệt.

Bảng 6: Tương quan mức độ quan tâm tới vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo/quản lý với trường

Đơn vị: %

Mức độ quan tâm	Đại học KHXH&NV	Đại học Thương mại	Học viện Hành chính Quốc gia	Tổng
Rất quan tâm	4.4	11.0	20.5	11.8
Quan tâm	66.1	42.4	51.1	50.7
Ít quan tâm	32.2	44.1	15.9	32.1
Không quan tâm	2.3	2.5	12.5	5.4
Tổng	100.0	100.0	100.0	100.0

Cramer's V = 0.251, Approx.Sig = 0.00

Mặc dù số sinh viên lựa chọn phương án "rất quan tâm" chiếm tỷ lệ thấp nhất nhưng những số liện trên cho thấy, tỷ lệ này không tương đương ở 3 trường. Học viện Hành chính Quốc gia có số sinh viên đồng ý với phương án này nhiều hơn cả (20.5%). Mặt khác, trong số những sinh viên chọn phương án "ít quan tâm", tỷ lệ sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia cũng chiếm ít nhất. Hệ số Cramer's V = 0.251 với mức ý nghĩa Approx.Sig = 0.00 chứng tỏ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

có sự khác biệt về mức độ quan tâm đối với vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo, quản lý của sinh viên 3 trường trên. Có lẽ sự khác biệt này xuất

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

phát từ những đặc thù về lĩnh vực giáo dục, đào tạo của 3 trường trên. Học viện Hành chính Quốc gia là nơi đào tạo những sinh viên để trở thành những người cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trong lĩnh vực hành chính, do vậy, ngay từ khi còn ngồi trên ghế giảng đường đại học, sinh viên của trường đã được tiếp cận với các kiến thức liên quan đến hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Chính vì thế, họ cũng quan tâm tới vấn đề chính trị nói chung, trong đó có vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo, quản lý, nhiều hơn so với sinh viên các trường đại học khác.

Quan niệm xã hội từ trước đến nay vẫn cho rằng, có những lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp hơn đối với phụ nữ hoặc nam giới. Phụ nữ thường được cho là phù hợp hơn với những công việc ít nặng nhọc, tương đối giản đơn, đòi hỏi sự khéo léo, chăm chỉ… Nam giới thường được cho là phù hợp với những nghề nặng nhọc, vất vả hơn, đòi hỏi phải có sức mạnh thể chất, yêu cầu trí tuệ cao… Có quan niệm còn cho rằng, phụ nữ không thể đảm nhiệm được các công việc trong một số lĩnh vực nhất định. Để tìm hiểu quan điểm của sinh viên hiện nay, tác giả đã đưa ra câu hỏi để thăm dò đánh giá của sinh viên về năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong các lĩnh vực nghề nghiệp.

Bảng 7: Đánh giá về năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong các lĩnh vực

Đơn vị: %

Lĩnh vực	Tốt hơn nam giới	Kém hơn nam giới	Tương đương nam giới
1. An ninh - quốc phòng	1.7	**98.6**	8.7
2. Chính trị	8.1	43.4	**48.5**
3. Giáo dục - đào tạo	46.0	7.7	**46.3**
4. Khoa học tự nhiên	4.1	**55.4**	40.5
5. Khoa học xã hội	**62.1**	8.7	29.2
6. Kinh tế	9.4	35.6	**55.0**
7. Ngoại giao	39.1	14.8	**46.1**
8. Công nghệ thông tin	4.7	**79.5**	15.8
9. Văn hoá - xã hội	**58.9**	7.4	33.7
10. Xây dựng, giao thông vận tải	3.0	**80.9**	16.1

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

11. Y tế	32.7	8.1	**59.3**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Các số liệu trong bảng trên đã chỉ ra rằng, theo quan điểm của sinh viên hiện nay, phụ nữ và nam giới có năng lực lãnh đạo tương đương nhau trong hầu hết các lĩnh vực. Đối với đại đa số các lĩnh vực được đưa ra để khảo sát, tỷ lệ sinh viên đánh giá năng lực lãnh đạo của phụ nữ và nam giới tương đương với nhau chiếm khá cao. Ở 5 lĩnh vực: chính trị, giáo dục đào tạo, kinh tế, ngoại giao, y tế, tỷ lệ sinh viên lựa chọn phương án "tương đương nam giới" đều chiếm từ 46 - 59% (cao nhất trong 3 phương án trả lời). Một số lĩnh vực vốn được xã hội nhìn nhận là dành cho nam giới như chính trị, kinh tế có tỷ lệ sinh viên lựa chọn phương án này khá cao (lĩnh vực chính trị: 48.5% và lĩnh vực kinh tế: 55.0%); đối với lĩnh vực khoa học tự nhiên, phần lớn sinh viên đánh giá nam giới có năng lực lãnh đạo tốt hơn (55.4%), song cũng có tới 40.5% cho nằng năng lực lãnh đạo của hai giới trong lĩnh vực này là tương đương và 4.1% cho rằng năng lực lãnh đạo của phụ nữ tốt hơn nam giới. Kết quả này cho thấy, quan điểm của sinh viên hiện nay về các nghề nghiệp phù hợp với phụ nữ và nam giới đã có sự thay đổi so với quan niệm truyền thống. Theo họ, *"phụ nữ ngày nay đã và đang "lấn sân" sang nhiều lĩnh vực của xã hội, xóa dần đi khoảng cách và sự phân biệt phụ nữ và nam giới để ngày càng tiến xa hơn và dần tạo ra sự bình đẳng giữa nam và nữ'* – (nữ sinh viên năm thứ ba, Học viện Hành chính Quốc gia).

An ninh - quốc phòng, công nghệ thông tin và xây dựng - giao thông vận tải là ba lĩnh vực mà sinh viên cho rằng năng lực lãnh đạo của phụ nữ kém hơn nam giới. Đó là những lĩnh vực thường đòi hỏi sức khỏe thể chất cao, phù hợp với những đặc điểm tâm sinh lý của nam giới hơn phụ nữ. Ngược lại, hai lĩnh vực: khoa học xã hội và văn hoá xã hội được sinh viên đánh giá năng lực lãnh đạo của phụ nữ tốt hơn nam giới. Nhận định này tương đồng với quan niệm phổ biến của xã hội hiện nay về các lĩnh vực nghề nghiệp phù hợp với phụ nữ và nam giới. Có thể thấy, sinh viên ba trường khảo sát đánh giá cao năng lực của phụ nữ trong nhiều lĩnh vực, kể cả những lĩnh vực mà xã hội thường quan niệm là dành cho nam giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

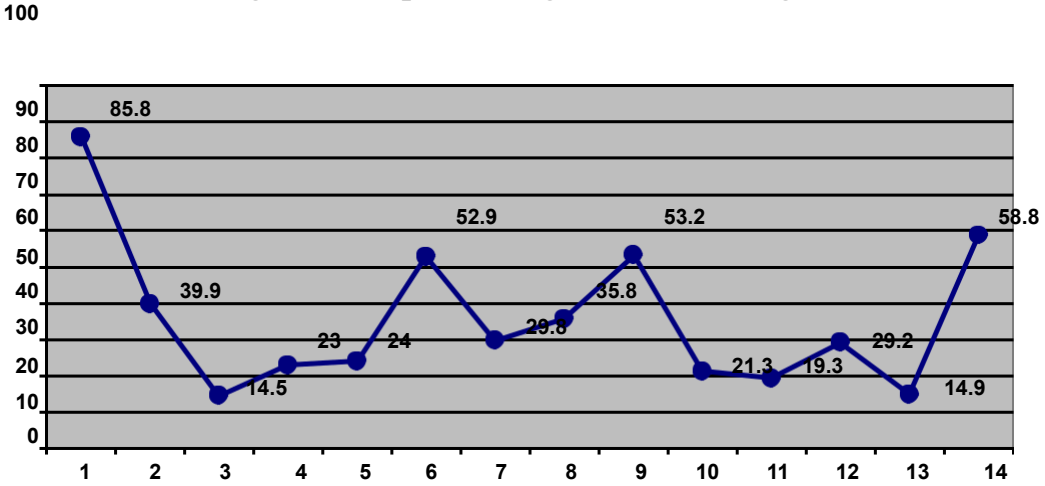
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trên cơ sở nghiên cứu quan điểm của một số tác giả trong nước và trên thế giới về vấn đề năng lực cần thiết đối với người lãnh đạo, quản lý, đề tài đã đưa ra các phương án khác nhau để sinh viên lựa chọn những tiêu chí quan trọng nhất đối với người lãnh đạo.

Biểu 6: Những tiêu chí quan trọng nhất đối với người lãnh đạo



Chú thích:

1. Sự quyết đoán
2. Chấp nhận mạo hiểm
3. Sự hài hước
4. Đầu óc thực tế
5. Sự kiên trì
6. Sự hiểu biết
7. Sự năng động
8. Khả năng giao tiếp
9. Khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng
10. Trình bày thuyết phục
11. Khả năng tiếp cận thông tin
12. Bình tĩnh xử lý các biến cố
13. Biết lắng nghe
14. Biết dùng người

Kết quả khảo sát cho thấy, trong 14 tiêu chí mà đề tài đưa ra để lấy ý kiến, "sự quyết đoán", "biết dùng người", "khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng" và "sự hiểu biết" là 4 tiêu chí được sinh viên cho là quan trọng nhất đối với người lãnh đạo. "Sự quyết đoán" nhận được sự đồng tình của 85.8% sinh viên, đây là tiêu chí có số sinh viên lựa chọn nhiều nhất và cao hơn nhiều so với các tiêu chí khác. Tiêu chí này cũng thường được các nhà kinh tế đánh giá là yêu cầu quan trọng đối với người làm lãnh đạo và coi đây là một trong những phẩm chất cần thiết của một nhà lãnh đạo giỏi.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3 tiêu chí còn lại cũng được trên 50% sinh viên đánh giá là những tiêu chí quan trọng nhất đối với người lãnh đạo (biết dùng người: 58.8%; khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng: 53.2%; sự hiểu biết: 52.9%). Theo quan điểm của sinh viên, một người làm công tác lãnh đạo, quản lý khác với người nhân viên, cán bộ khác ở chỗ họ phải biết sử dụng nguồn nhân lực của mình để thực hiện các nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu của cả tổ chức. Đó không phải là yếu tố duy nhất nhưng lại vô cùng quan trọng để duy trì sự phát triển của mọi tổ chức. Khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng cũng được sinh viên đánh giá cao ở người lãnh đạo, quản lý; nhà lãnh đạo phải biết nhìn xa trộng rộng, có đầu óc tổng hợp và khả năng phán đoán. Cũng theo nhận định của sinh viên hiện nay, sự hiểu biết là yếu tố cần thiết đối với các cá nhân ở mọi vị trí; tuy nhiên, đối với người lãnh đạo thì yếu tố này càng quan trọng hơn cả.

4 tiêu chí được lựa chọn ở mức độ tiếp theo đó là "chấp nhận mạo hiểm" (39.9%), "khả năng giao tiếp" (35.8%), "sự năng động" (29.9%) và "bình tĩnh xử lý các biến cố" (29.2%). Mặc dù tỷ lệ sinh viên lựa chọn các tiêu chí này đều chưa chiếm đa số song có thể thấy, đây cũng là những tiêu chí được sinh viên hiện nay đánh giá cao và cho là cần thiết ở một người lãnh đạo. Các tiêu chí còn lại nhận được sự đồng tình của sinh viên với tỷ lệ không nhiều, song điều đó cũng cho thấy, ý kiến của sinh viên về những tiêu chí quan trọng nhất đối với một người lãnh đạo khá đa dạng. Theo một nam sinh viên năm thứ ba, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, *"Một người lãnh đạo cần tổng hợp rất nhiều phẩm chất và kỹ năng nhưng có một số yếu tố họ sẽ cần hơn cả vì tính chất công việc của họ khác với các công việc khác. Người lãnh đạo là người ra quyết định, vì vậy, trong mọi hoàn cảnh, họ phải thể hiện được vai trò là người đứng đầu, là người cầm cân nảy mực, điều hành công việc. Yêu cầu đối với người lãnh đạo đương nhiên sẽ cao hơn những người khác".*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Có thể thấy, quan điểm của sinh viên hiện nay về những yếu tố cần thiết đối với một người lãnh đạo rất phong phú, nhưng 4 tiêu chí được đánh giá là quan trọng nhất đó là: sự quyết đoán, tiếp đến là khả năng dùng người, khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng và cuối cùng là sự hiểu biết.

Với sự nhìn nhận và đánh giá như trên, sinh viên hiện nay cho điểm phụ nữ và nam giới về các tiêu chí này như thế nào?

Bảng 8: Điểm trung bình của phụ nữ và nam giới theo các tiêu chí

Các tiêu chí	Phụ nữ (mean)	Nam giới (mean)
1. Sự quyết đoán	**6.58**	**8.41**
2. Chấp nhận mạo hiểm	6.15	8.39
3. Sự hài hước	7.20	7.93
4. Đầu óc thực tế	7.43	7.89
5. Sự kiên trì	*8.33*	*7.35*
6. Sự hiểu biết	**8.00**	**8.38**
7. Sự năng động	7.79	8.40
8. Khả năng giao tiếp	*8.43*	*7.96*
9. Khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng	**7.29**	**8.24**
10. Trình bày thuyết phục	*8.24*	*7.91*
11. Khả năng tiếp cận thông tin	7.48	8.31
12. Bình tĩnh xử lý các biến cố	7.40	8.09
13. Biết lắng nghe	*8.65*	*7.15*
14. Biết dùng người	**7.39**	**8.14**

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Kết quả khảo sát cho thấy, đối với hầu hết các tiêu chí, sinh viên thường cho điểm nam giới cao hơn phụ nữ với mức độ chênh lệch từ 0.38 đến

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

2.24 điểm. Có 10/14 tiêu chí nam giới được cho điểm cao hơn phụ nữ, trong đó, "sự hiểu biết" có điểm chênh lệch thấp nhất (0.38 điểm) và "chấp nhận mạo hiểm" là tiêu chí có mức độ chênh lệch cao nhất (2.24 điểm). 4/14 tiêu chí phụ nữ được cho điểm cao hơn nam giới là: biết lắng nghe (hơn nam giới 1.5 điểm), sự kiên trì (hơn 0.98 điểm), khả năng giao tiếp (hơn 0.47 điểm) và trình bày thuyết phục (hơn 0.33 điểm).

Có thể lý giải, những nhận định trên xuất phát từ nhiều lý do, một trong những lý do cơ bản là sự khác biệt về đặc điểm tâm sinh lý và tính cách của phụ nữ và nam giới. Phụ nữ thường hơn nam giới về tính kiên trì, nhẫn nại, khả năng giao tiếp khéo léo, mềm mại, nhưng họ thường không bằng nam giới ở một số điểm như sự mạnh dạn, quyết đoán, dám chấp nhận mạo hiểm và xông pha… Mặc dù phụ nữ ngày nay đã năng động, hoà nhập với xã hội hơn nhiều so với trước đây, song để làm được điều đó đòi hỏi phải có thời gian dài, một mặt để người phụ nữ tự thay đổi mình và mặt khác để xã hội có chấp nhận những thay đổi ở người phụ nữ. Tại thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, các sinh viên tham dự đã bày tỏ quan điểm như sau:

"Phụ nữ và nam giới có những khác biệt rất đặc trưng về mặt tâm lý mà khó có thể thay đổi được. Cả hai đều có khả năng nhận thức nhưng trước một vấn đề cụ thể có khi lại có những cách xử lý khác nhau. Phụ nữ ngày nay không hề thua kém nam giới, tuy nhiên, họ bị ràng buộc nhiều hơn nam giới bởi sự nhìn nhận của xã hội, đạo đức, sức khoẻ… Những cái đó tác động rất lớn đến nhận thức và hành vi của người phụ nữ không chỉ xưa mà hiện nay cũng vậy".

Đó cũng là một trong những lý do cơ bản khiến tỷ lệ phụ nữ làm lãnh đạo hiện nay vẫn thấp hơn nhiều so với nam giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

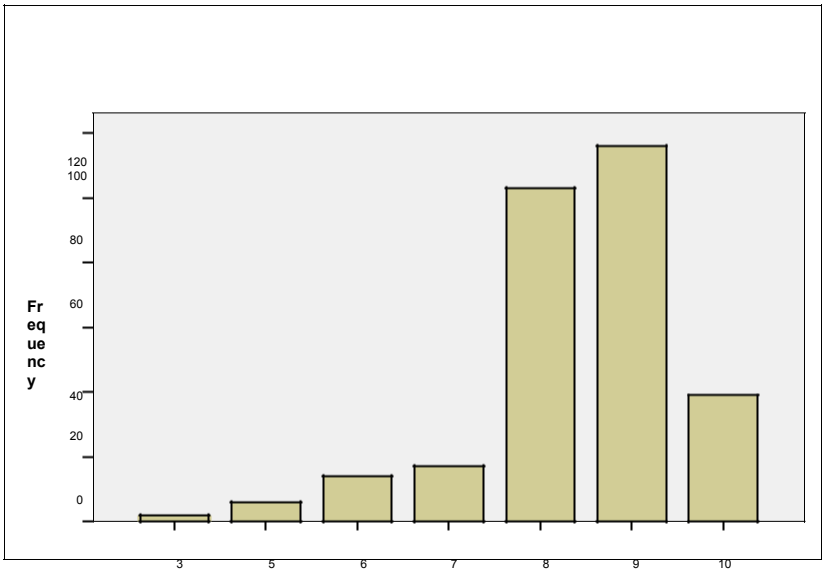
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Ở 4 tiêu chí được sinh viên đánh giá là quan trọng nhất đối với người lãnh đạo, nam giới được cho điểm cao hơn phụ nữ từ 0.38 đến 1.83 điểm, trong đó "sự quyết đoán" là tiêu chí có số điểm chênh lệch cao nhất.

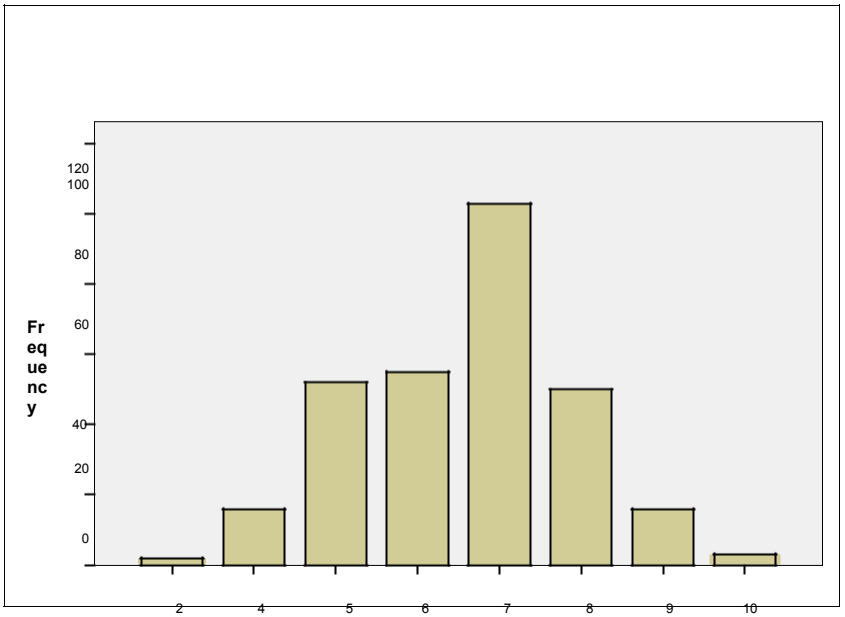
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Biểu 7: So sánh cho điểm phụ nữ và nam giới về "sự quyết đoán"



Cho điểm nam giới



Cho điểm phụ nữ

Ở tiêu chí "sự quyết đoán", giá trị Mean của nam cao hơn nữ 1.83 điểm; tỷ số giữa độ lệch Sknewess và sai số chuẩn Std. Error of Sknewess của nam giới là -1.347/0.141 = -9.55 cho phép kết luận, phân phối cho điểm đối với nam giới lệch trái mạnh, nghĩa là đa số sinh viên cho điểm nam giới ở tiêu chí này với điểm số cao; giá trị Mode của nhóm nam giới = 9 cho thấy, tần suất sinh viên cho nam giới điểm 9 chiếm tỷ lệ nhiều nhất, biểu đồ trên cũng chỉ ra rằng, đại đa số sinh viên cho điểm nam giới từ 8 – 9 điểm; trong

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

khi đó, sinh viên cho phụ nữ điểm 7 có tỷ lệ cao nhất và phụ nữ thường được cho từ 5 – 8 điểm ở tiêu chí này.

Có thể thấy, sinh viên đánh giá "sự quyết đoán" ở phụ nữ và nam giới có sự chênh lệch khá rõ rệt. Nam giới được đánh giá cao hơn ở tiêu chí này chủ yếu xuất phát từ những đặc điểm khác nhau về tính cách của hai giới, sự quyết đoán thường thể hiện rõ và mạnh ở nam giới hơn so với phụ nữ.

Đối với 3 tiêu chí: "sự hiểu biết", "khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng" và "biết dùng người", mặc dù nam giới được đánh giá cao hơn phụ nữ nhưng hầu như không có sự khác biệt đáng kể trong việc cho điểm của sinh viên. Tiêu chí "sự hiểu biết" có mức độ chênh lệch thấp nhất cũng cho thấy, sinh viên hiện nay đánh giá phụ nữ và nam giới gần như tương đương về mức độ hiểu biết, thể hiện ở số điểm chênh lệch trong tiêu chí này không đáng kể (0.38 điểm).

2.3.3. Nhận thức về những khó khăn và thuận lợi của phụ nữ khi tham gia công tác lãnh đạo, quản lý.

2.3.3.1. Nguyên nhân khiến tỷ lệ nữ lãnh đạo hiện nay còn thấp và những khó khăn của phụ nữ khi tham gia lãnh đạo, quản lý.

Trong điều kiện hiện nay, phụ nữ ngày càng được quan tâm, tạo điều kiện nhiều hơn trong việc tham gia các hoạt động chính trị, xã hội cũng như các lĩnh vực khác. Tuy nhiên, các số liệu thống kê đã chỉ ra rằng, tỷ lệ nữ tham gia công tác lãnh đạo, quản lý hiện nay còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng của phụ nữ và yêu cầu của xã hội, trong nhiều lĩnh vực, số phụ nữ tham gia đội ngũ lãnh đạo chỉ chiếm tỷ lệ không đáng kể. Tác giả đã đặt ra một số câu hỏi để tìm hiểu quan điểm của sinh viên về nguyên nhân của thực trạng này. Kết quả như sau:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 9: Nguyên nhân khiến tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo chưa cao

Nguyên nhân	Tần suất	Tỷ lệ (%)
1. Trình độ không đáp ứng được yêu cầu, tiêu chuẩn	31	10.4
2. Thiếu kỹ năng cần thiết	48	16.1
3. Tâm lý tự ti, an phận	**162**	**54.4**
4. Định kiến xã hội về vai trò, vị trí của người phụ nữ còn nặng nề	**137**	**46.0**
5. Thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm	**167**	**56.0**
6. Công tác cán bộ nữ chưa được quan tâm đúng mức	**138**	**46.3**
7. Nguyên nhân khác	15	5.1

Bảng trên cho thấy, 56% sinh viên được hỏi cho biết nguyên nhân của thực trạng này là do "thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm". Đây là một trong những khó khăn liên quan đến vai trò giới đặc trưng của phụ nữ, làm cho phụ nữ bị tụt hậu so với nam giới. Khoảng thời gian phụ nữ làm việc bị gián đoạn do phải thực hiện chức năng sinh đẻ và nuôi con đã hạn chế cơ hội, sức cống hiến của họ trong công việc. Một số sinh viên được hỏi nói: *"Nam giới thuận lợi hơn phụ nữ nhiều nếu họ muốn học tập, nâng cao trình độ. Khi người phụ nữ đã có gia đình thì trách nhiệm với chồng, con rất lớn. Người chồng có thể để vợ nuôi con nhỏ để đi học, thậm chí là một vài năm, nhưng người vợ thì liệu có thể làm như thế? Nếu người phụ nữ cứ dứt áo ra đi có khi lại tan cửa nát nhà"* – (Thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Thương mại). Theo họ, đó là một trong những lý dc cơ bản khiến tỷ lệ phụ nữ tham gia đội ngũ lãnh đạo, quản lý còn thấp. Tuy nhiên, kết qủa khảo sát cũng cho thấy, trong số những người trả lời, có 44% sinh viên không đồng tình, trong đó nam giới chiếm đa số (53.4%).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nguyên nhân được sinh viên lựa chọn với tỷ lệ cao thứ hai là "tâm lý tự ti, an phận". Trong tổng số 298 sinh viên được hỏi, có 162 người đồng ý với phương án này (chiếm 54.4%). Trao đổi tại các cuộc toạ đàm, nhiều ý kiến cho rằng, chính sự e dè, thiếu tự tin, an phận thủ thường là một trong những lý do khiến phụ nữ ngại tham gia các hoạt động của xã hội, nhất là trong lĩnh vực chính trị. Dường như phụ nữ còn thiếu sẵn sàng thích ứng với một số loại công việc và khó khăn hơn nam giới trong việc tiếp cận và hoà nhập với những cương vị trọng trách, chức vụ cao trong xã hội. Một nam sinh viên năm thứ ba - Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn nói: *"Phụ nữ sau khi đã có gia đình, thì tinh thần phấn đấu thường giảm hẳn. Hầu hết vẫn nghĩ chồng là trụ cột gia đình nên họ không cần phải quá lo lắng đến việc kiếm tiền hay phấn đấu để thăng tiến, lên chức nọ chức kia, họ dành thời gian nhiều hơn cho việc chăm sóc con cái và gia đình. Nhiều người cũng nghĩ rằng phụ nữ thì không cần quá giỏi giang, họ dễ chấp nhận những gì họ đang có hơn nam giới"*. Một số ý kiến thì cho rằng*: "phụ nữ chưa dám tự khẳng định mình, dễ theo số đông nên thường bị mờ nhạt"* – (Thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Thương mại).

Theo kết quả khảo sát, 46.3% sinh viên cho rằng, "công tác cán bộ nữ chưa được quan tâm đúng mức" cũng là một trong những lý do cơ bản khiến tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo chưa cao. Trên thực tế, chủ trương tăng cường công tác các bộ nữ của Đảng đã được xác định khá rõ ràng, vấn đề nâng cao vai trò, vị trí của phụ nữ trong việc tham gia bộ máy lãnh đạo và ra quyết định đã được đưa vào Kế hoạch hành động quốc gia vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tuy nhiên, chủ trương và kế hoạch này nhìn chung chưa được thể hiện bằng văn bản quy phạm pháp luật cụ thể ở các địa phương. Chính vì vậy, sinh viên hiện nay cho rằng, mức độ quan tâm đối với công tác cán bộ nữ ở nhiều địa phương chưa thực sự sâu sắc, làm chậm quá trình rút ngắn khoảng cách giữa phụ nữ và nam giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Một lý do khác cũng được 46% sinh viên lựa chọn, đó là "định kiến xã hội về vai trò, vị trí của người phụ nữ còn nặng nề". Có thể nói, đây là nguyên nhân sâu xa, dẫn tới mọi nguyên nhân. Từ thời phong kiến, xã hội đã nhìn nhận vai trò của người phụ nữ gắn chặt với các hoạt động trong gia đình. Phụ nữ hầu như không tham gia các hoạt động của cộng đồng, xã hội, họ bị ràng buộc bởi các khuôn mẫu đạo đức, các chuẩn mực xã hội và yếu tố tâm lý của chính bản thân họ. Điều đó đã tạo nên rào cản lớn cản trở phụ nữ đến với các hoạt động xã hội và nắm giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý. Ngày nay, mặc dù nhận thức của xã hội đã có sự thay đổi về cơ bản, song vẫn chưa thể khắc phục được hoàn toàn những định kiến lệch lạc, quan niệm hẹp hòi đối với phụ nữ. Tư tưởng trọng nam khinh nữ đâu đó còn tồn tại không chỉ trong nam giới mà còn ngay trong chính bản thân phụ nữ. Chính vì vậy, phụ nữ luôn có xuất phát điểm thấp hơn nhiều so với nam giới và để thay đổi những suy nghĩ đã ăn sâu vào tiềm thức của xã hội từ hàng nghìn đời nay cần có thời gian và quá trình để thực hiện dần dần.

Kiểm tra mối tương quan giữa giới tính và nhận định về bốn nguyên nhân trên, tác giả thấy có sự khác biệt trong câu trả lời của sinh viên nam và sinh viên nữ đối với nguyên nhân "thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm".

Bảng 10: Tương quan nguyên nhân "thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm" và giới tính

	Nam	Nữ	Tổng
Tần suất	60	107	167
% trong cột	**46.2%**	**63.7%**	**56.0%**

Cramer's V = 0.175, Approx.Sig = 0.002

Mặc dù hệ số tương quan Cramer's V nói lên mức độ tương quan giữa nguyên nhân "thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm" và giới tính của người trả lời không mạnh nhưng có thể thấy, có sự khác biệt trong quan điểm của sinh viên nam và sinh viên nữ. Tỷ lệ sinh viên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nữ đồng tình với nguyên nhân này là 63.7% (trong tổng số nữ) trong khi nam giới là 46.2% (trong tổng số nam). Có lẽ vì đều là phụ nữ nên nữ sinh viên dễ hiểu và cảm thông hơn nam giới về những ảnh hưởng của việc nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng tới công việc, trong đó có việc đề bạt, bổ nhiệm của người phụ nữ. Với thiên chức làm mẹ, phụ nữ mất một khoảng thời gian dài phải nghỉ làm khi sinh con và sau đó là tiếp tục nuôi con. Khoảng thời gian đó hầu như họ không có cơ hội được đào tạo, bồi dưỡng, khả năng cống hiến trong công việc bị hạn chế; ngoài ra, tuổi nghỉ hưu của phụ nữ là 55, tuổi đề bạt, bổ nhiệm lần đầu của phụ nữ thấp hơn nam giới 5 năm cũng dẫn tới cơ hội được bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo của phụ nữ bị khép lại. Đó là một cản trở lớn khiến tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo còn hạn chế.

Kết quả khảo sát cũng cho thấy, trong số các nhận định đưa ra để thăm dò ý kiến, chỉ một số ít sinh viên lựa chọn phương án "thiếu kỹ năng cần thiết" và "trình độ không đáp ứng được yêu cầu tiêu chuẩn" (lần lượt là 16.1% và 10.4%). Như vậy, theo quan điểm của đại đa số sinh viên, vấn đề trình độ, năng lực không phải là nguyên nhân cơ bản dẫn tới tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo chưa cao. Phụ nữ tham gia lãnh đạo ít hơn nam giới không phải do sự yếu kém về năng lực, kỹ năng mà vì nhiều yếu tố khác tác động, cản trở họ.

"Vấn đề năng lực không phải là nguyên nhân chủ yếu. Phụ nữ ngày nay cũng được chú ý học hành, được đào tạo bài bản đâu kém gì nam giới. Trong nhiều hoạt động và lĩnh vực, họ còn tỏ ra xuất sắc hơn các anh nam giới." – (Nữ, sinh viên năm thứ tư, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn).

Ngoài ra, một số ý kiến cho rằng, vấn đề sức khoẻ cũng ảnh hưởng tới việc phụ nữ và nam giới tham gia các vị trí lãnh đạo. Thể chất của phụ nữ và khả năng chịu áp lực công việc kém hơn nam giới là một trong những nguyên nhân khiến phụ nữ ít làm lãnh đạo hơn nam giới. Đây là lý do bắt nguồn từ sự khác biệt về thế chất và sinh lý của phụ nữ và nam giới và điều này thường khó có thể thay đổi được.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Để hiểu sâu sắc hơn quan điểm của sinh viên về nguyên nhân khiến tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo chưa cao, đề tài đã đặt ra câu hỏi nhằm tìm hiểu nhận thức của sinh viên về những khó khăn của phụ nữ khi làm lãnh đạo.

Bảng 11: Khó khăn của phụ nữ khi làm lãnh đạo

Đơn vị: %

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý nhiều hơn	Không đồng ý nhiều hơn	Hoàn toàn không đồng ý
1. Mất một khoảng thời gian để mang thai, sinh đẻ và nuôi con	**62.7**	27.8	5.8	3.7
2. Thiếu thời gian để học tập, nâng cao trình độ	19.3	**43.7**	25.4	11.5
3. Thiếu sự ủng hộ của gia đình	10.4	30.0	**39.1**	20.5
4. Thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nam	11.9	21.1	**47.6**	19.4
5. Thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nữ	4.7	23.7	**48.1**	23.4
6. Chưa được xã hội nhìn nhận, đánh giá đúng mức	27.1	**34.2**	23.1	15.6

Các số liệu trong bảng cho thấy, một khó khăn lớn đối với phụ nữ tham gia lãnh đạo hiện nay là họ phải thực hiện nhiều công việc cùng lúc, trong đó có thiên chức mang thai, sinh đẻ và nuôi con. 62.7% sinh viên hoàn toàn đồng tình rằng, đây là khó khăn của phụ nữ khi làm lãnh đạo, ngoài ra, 27.8% cũng lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn" đã cho thấy hầu hết sinh viên có cùng suy nghĩ quan điểm này. Đối với người phụ nữ bình thường, đó đã là một trở ngại, nhưng đối với những phụ nữ làm lãnh đạo thì điều đó lại càng khó khăn hơn vì cùng một lúc, họ phải đảm nhiệm vai trò, hai trọng trách: trách nhiệm với gia đình và trách nhiệm với xã hội - trong cương vị người

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

lãnh đạo. Điều này tất yếu sẽ dẫn tới sự xung đột vai trò, làm ảnh hưởng đến hoạt động tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Kiểm định về mức độ tương quan giữa ý kiến này và giới tính của người trả lời thì thấy, kết quả tương tự với mức độ tương quan của nhận định về khó khăn "thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm" và giới tính như đã phân tích ở trên, nghĩa là sinh viên nữ có xu hướng đồng tình nhiều hơn so với nam giới. Có thể nói, việc thực hiện thiên chức làm mẹ có ảnh hưởng không nhỏ tới sự tham gia của phụ nữ trong công tác nói chung và ở vị trí lãnh đạo nói riêng. Nếu như nam giới hoàn toàn có thể làm việc bình thường trong khi vợ mang thai và sinh nở thì người phụ nữ lại bị hạn chế bởi việc này. Mang thai, sinh đẻ và nuôi con chiếm một khoảng thời gian tương đối lớn của phụ nữ và làm họ bị gián đoạn trong công việc, giảm năng suất lao động và hạn chế sự phấn đấu. Đây là công việc mà nam giới không thể làm thay cho họ được. Chính vì vậy, sức làm việc và cống hiến của phụ nữ trong những khoảng thời gian nhất định cũng hạn chế hơn so với nam giới. Mặc khác, phụ nữ vẫn đảm nhiệm hầu hết các công việc gia đình, gánh nặng đó không giảm, thậm chí còn nhiều hơn khi họ có thêm những đứa con. Đây là trở ngại rất lớn đối với người phụ nữ, nhất là khi họ đứng ở vị trí lãnh đạo, quản lý.

Từ những vấn đề trên, hệ quả tất yếu là dẫn tới quỹ thời gian của phụ nữ bị thu hẹp và phụ nữ "thiếu thời gian để học tập, nâng cao trình độ". 43.7% sinh viên đã lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn" và 19.3% hoàn toàn đồng ý với với khó khăn này. Đối với một người phụ nữ làm lãnh đạo, thời gian của họ bị lấp đầy bởi không những công việc gia đình mà một phần lớn khác là công việc xã hội. Việc phụ nắm giữ cương vị lãnh đạo, quản lý đồng nghĩa với sự tăng lên về trách nhiệm. Điều đó khiến quỹ thời gian của họ bị thu hẹp, làm cho họ khó khăn trong việc tham gia các hoạt động học tập, nâng cao trình độ. Đó chính là cách lý giải của những sinh viên được khảo sát.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

"Không phải phụ nữ muốn được đi học, đi đào tạo là đi được ngay vì họ có quá nhiều thứ ràng buộc, chủ yếu là từ phía gia đình. Ban ngày thì đi làm, tối về thì lại bận bịu với việc chăm sóc chồng con, gia đình. Nhất là lúc có con nhỏ thì hầu như không thể làm được gì. Thường thì phụ nữ mất ít nhất vài năm để con lớn hơn thì mới tính được đến chuyện học hành". – (Nữ, sinh viên năm thứ ba, Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn).

Một khó khăn khác của phụ nữ làm lãnh đạo được sinh viên đồng tình với tỷ lệ cao đó là "chưa được xã hội nhìn nhận, đánh giá đúng mức". Số sinh viên lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn" và "hoàn toàn đồng ý" chiếm tới 61.3%. Theo sinh viên, *"nhiều nơi vẫn coi thường phụ nữ, nghĩ rằng họ không có khả năng tham gia các công việc liên quan đến chính trị và nắm giữ quyền lực, hoặc nếu có làm thì chỉ để họ làm phó, giúp việc cho cấp trưởng trong khi có rất nhiều người phụ nữ cũng giỏi giang, cũng có trình độ, có năng lực nhưng lại không được trọng dụng"* – (Nam, sinh viên năm thứ tư, Học viện hành chính Quốc gia).

Đối với ba nội dung còn lại: "hiếu sự ủng hộ của gia đình", "thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nam" và "thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nữ", tỷ lệ sinh viên lựa chọn phương án: "không đồng ý nhiều hơn" và "hoàn toàn không đồng ý" chiếm đa số.

39.1% sinh viên có câu trả lời "không đồng ý nhiều hơn" với nhận định "thiếu sự ủng hộ của gia đình" và 20.5% hoàn toàn không đồng ý với ý kiến này. Tuy nhiên, cũng có 30% sinh viên được hỏi lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn" và 10.4% sinh viên "hoàn toàn đồng ý". Những số liệu đó cho thấy, theo quan điểm của một bộ phận không nhỏ sinh viên, một trong những khó khăn của các lãnh đạo nữ là thiếu sự ủng hộ từ phía gia đình, nhận định này có liên quan mật thiết đến nguyên nhân "định kiến xã hội về vai trò, vị trí của người phụ nữ còn nặng nề" đã phân tích ở trên. Điều đó có ảnh hưởng lớn tới năng suất và hiệu quả làm việc của phụ nữ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hai nhận định: "thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nam" và "thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nữ" cũng được đưa ra để thăm dò mức độ đồng tình của sinh viên, tuy nhiên, phần lớn sinh viên không đồng ý với hai ý kiến này. 47.6% sinh viên lựa chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" và 19.4% "hoàn toàn không đồng ý" với nhận định "thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nam" cho thấy, đa số sinh viên không cho rằng, đây là một trong những khó khăn của phụ nữ khi làm lãnh đạo. Mặc dù vậy, 21.1% sinh viên được hỏi cũng cho biết, họ "đồng ý nhiều hơn" và 11.9% "hoàn toàn đồng ý" với ý kiến này; kết quả kiểm định tương quan cho thấy, không tồn tại sự khác biệt trong câu trả lời của nam sinh viên và nữ sinh viên và giữa sinh viên của ba trường khảo sát. Đối với ý kiến "thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nữ", tỷ lệ sinh viên chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" chiếm đa số (48.1%). Tuy nhiên, các số liệu trong bảng 9 cho thấy, mặc dù phần lớn những người được hỏi có ý kiến không đồng tình nhưng khoảng 1/3 số sinh viên có xu hướng đồng ý với nhận định đó là khó khăn của phụ nữ khi tham gia công tác lãnh đạo. Nữ sinh viên năm thứ ba, Đại học Thương mại" đã cho biết suy nghĩ như sau: *"Nhiều khi phụ nữ làm việc với nhau lại khó hơn là làm với nam giới. Nam giới thường người ta suy nghĩ thoáng hơn, đơn giản hơn, phụ nữ nhìn nhau có khi lại có tư tưởng muốn níu kéo, ăn thua và có phần ghen tỵ với nhau nên làm việc cũng khó"*.

Có thể thấy, theo quan điểm của sinh viên, trong những khó khăn của phụ nữ, đôi khi có cả sự thiếu sự ủng hộ từ phía gia đình, đồng nghiệp nam, đồng nghiệp nữ. Mặt khác, những khó khăn trên của những phụ nữ làm lãnh đạo đều có sự liên quan với nhau, khó khăn này tác động đến khó khăn kia và ngược lại, là cơ sở nảy sinh của nhau, giữa chúng có mối quan hệ chặt chẽ, giải quyết được khó khăn này sẽ giúp giải quyết các khó khăn khác.

2.3.3.2. Những thuận lợi của phụ nữ khi tham gia lãnh đạo, quản lý.

Mặc dù còn phải đối mặt với nhiều khó khăn nhưng trong điều kiện xã hội hiện nay, phụ nữ đã được quan tâm, tạo điều kiện hơn, thể hiện qua việc

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

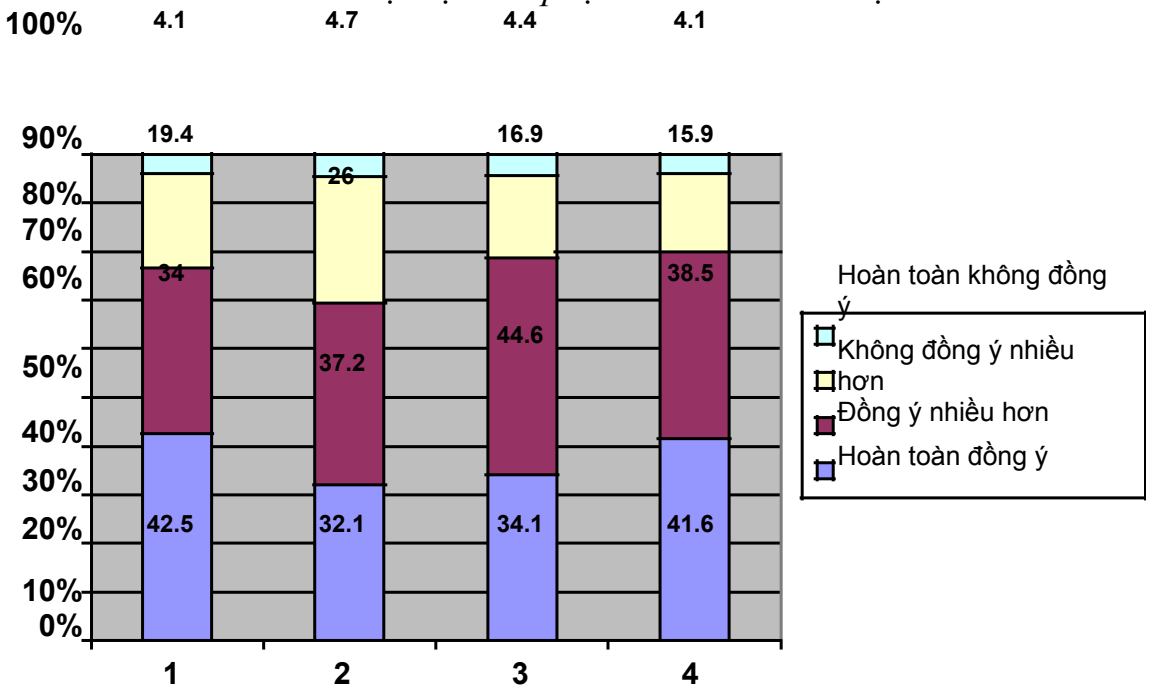
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách, chế độ đối với phụ nữ, hỗ trợ phụ nữ ởnhiều khía cạnh như phát triển kinh tế, đào tạo, bồi dưỡng, giới thiệu việc làm,… Vậy, sinh viên hiện nay nhìn nhận về những thuận lợi của phụ nữ khi làm lãnh đạo như thế nào?

Biểu 8: Thuận lợi của phụ nữ khi làm lãnh đạo



Chú thích:

1. Có nhiều chính sách, chế độ hỗ trợ cho phụ nữ
2. Gánh nặng việc nhà được chia sẻ
3. Dễ lấy được thiện cảm của đối tác
4. Dễ gần gũi, chia sẻ với với đồng nghiệp

Biểu đồ trên cho thấy, đa số sinh viên đồng tình với các nhận định về thuận lợi của phụ nữ làm lãnh đạo mà đề tài đưa ra để khảo sát. 76.5% sinh viên lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn" và "hoàn toàn đồng ý" đối với ý kiến thứ nhất: "có nhiều chính sách, chế độ hỗ trợ cho phụ nữ" (trong đó tỷ lệ sinh viên hoàn toàn đồng ý với ý kiến này là 42.5%). Theo họ, *"phụ nữ ngày nay có rất nhiều thuận lợi so với phụ nữ trong xã hội trước đây, phụ nữ làm lãnh đạo thì cũng ở trong số đó. Hơn tất cả là những cái đó lại được đưa vào*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hệ thống văn bản, pháp luật, đó là cách bảo vệ quyền lợi cho phụ nữ một cách rất chính thống và hợp pháp. Ví dụ, mới đây cũng có Luật Bình đẳng giới, theo em nhớ thì trong đó quy định rõ quyền lợi của phụ nữ trong các lĩnh vực

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

cụ thể. Điều này rất có lợi cho giới nữ" – (Thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn). Mặc dù những sinh viên được hỏi cho biết, Nhà nước ta đã có chính sách, chế độ hỗ trợ cho phụ nữ nói chung, đó là một thuận lợi của họ, nhất là đối với phụ nữ tham gia lãnh đạo, tuy nhiên, họ chưa nắm được các chính sách, chế độ cụ thể dành cho phụ nữ mà chỉ nêu chung chung đó là chính sách về chế độ thai sản, đào tạo.

Một nhận định khác của phụ nữ làm lãnh đạo được 41.6% sinh viên hoàn toàn đồng ý đó là "dễ gần gũi, chia sẻ với với đồng nghiệp", 38.5% sinh viên cũng lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn" ở ý kiến này. Các sinh viên được hỏi đã lý giải cho thuận lợi này như sau: "*đó có thể coi là những đặc tính của phụ nữ. Thường thì phụ nữ thuận lợi hơn nam giới ở vấn đề này. Trong công việc, nếu như lãnh đạo là nữ thì nhiều khi họ lại có thể trở thành những người bạn để tâm sự, dù sao thì phụ nữ cũng thường quan tâm và nhạy cảm hơn với những tâm tư của nhân viên"* – (nữ sinh viên năm thứ ba, Học viện Hành chính Quốc gia).

Như vậy, với việc phụ nữ được đánh giá cao hơn nam giới ở tiêu chí "biết lắng nghe" và "khả năng giao tiếp" như đã phân tích ở phần trên, sinh viên cho rằng, "dễ gần gũi, chia sẻ với với đồng nghiệp" là một thuận lợi lớn của phụ nữ khi ở cương vị lãnh đạo. Với sự khéo léo, mềm mỏng và nhạy cảm của mình, phụ nữ làm lãnh đạo thường có ưu thế hơn nam giới ở điểm này. Cũng với những đặc tính đó, có thể thấy một thuận lợi nữa của phụ nữ khi làm lãnh đạo là "dễ lấy được thiện cảm của đối tác". 44.6% sinh viên được hỏi lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn' và 34.1% cũng cho biết họ hoàn toàn đồng ý với thuận lợi này.

Một trong những khía cạnh liên quan đến vấn đề nghiên cứu được nhiều sinh viên nhắc tới đó là sự chuyển biến trong tư tưởng, quan niệm xã hội về vai trò, địa vị của người phụ nữ. Phụ nữ ngày nay đã được giải phóng đáng kể khỏi công việc gia đình, họ được chia sẻ gánh nặng việc nhà với nhiều thành viên khác trong gia đình và người giúp việc. Do vậy, khi được

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

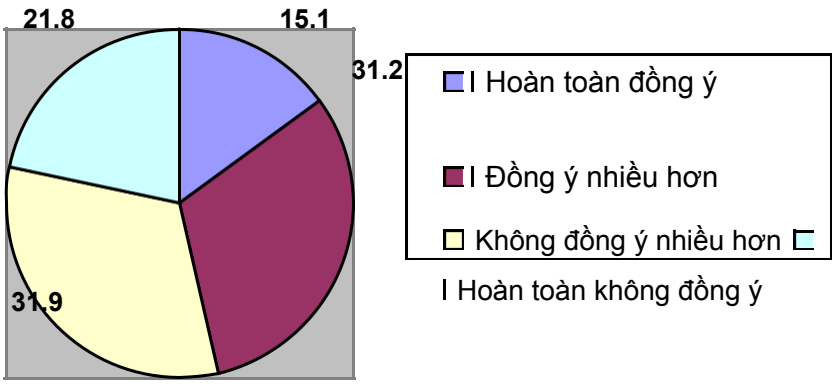
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

hỏi, 31.2% sinh viên đã hoàn toàn đồng ý rằng "gánh nặng việc nhà được chia sẻ" là một thuận lợi đối với phụ nữ hiện nay, 37.2% sinh viên cũng lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn". Tuy nhiên, những sinh viên được hỏi cũng cho biết, mặc dù phụ nữ đã bớt nặng gánh gia đình nhưng họ vẫn đóng vai trò chính trong việc đảm nhiệm việc nhà và thậm chí cả chăm sóc con cái. Có lẽ vì vậy mà còn 26% sinh viên lựa chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" và 4.7% hoàn toàn không đồng ý với nhận định này.

2.3.4. Quan điểm của sinh viên về việc tham gia lãnh đạo, quản lý của phụ nữ.

Kết quả phân tích cho thấy, trong số sinh viên được khảo sát, có nhiều ýkiến đánh giá, nhận xét khác nhau về năng lực lãnh đạo của phụ nữ cũng như nhận định về những khó khăn, thuận lợi của phụ nữ khi làm lãnh đạo. Vậy, sinh viên ủng hộ hay không ủng hộ việc phụ nữ nắm giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý? Tác giả đã đưa ra một số quan điểm để tìm hiểu mức độ đồng tình của sinh viên. Kết quả như sau:

Biểu 9: Quan điểm "Phụ nữ chỉ nên phấn đấu vừa phải cho sự nghiệp, cần ưu tiên nhiều hơn cho gia đình"



Có thể thấy, mặc dù tỷ lệ sinh viên lựa chọn phương án: "đồng ý nhiều hơn" và "không đồng ý nhiều hơn" gần tương tương (31.2% và 31.9%) song nhìn chung, quan điểm của sinh viên theo xu hướng không đồng ý (tỷ lệ sinh

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

viên lựa chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" và "hoàn toàn không đồng ý" = 53.7%). Như vậy, đa số sinh viên không ủng hộ quan điểm "phụ nữ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

chỉ nên phấn đấu vừa phải cho sự nghiệp, cần ưu tiên nhiều hơn cho gia đình". Theo họ, tăng cường tham gia các hoạt động ngoài xã hội cũng chính là góp phần nâng cao địa vị của phụ nữ, tăng quyền ra quyết định và giải phóng cho phụ nữ, để phụ nữ được bình đẳng phát huy khả năng, vai trò của mình và đóng góp cho xã hội. Một số sinh viên cho biết*: "Gia đình đối với phụ nữ là vô cùng quan trọng, nhưng theo em, phụ nữ muốn đạt được bình đẳng với nam giới và nâng cao vị thế của mình trong xã hội thì cần phải cố gắng phấn đấu nhiều hơn nữa trong công việc, nhất là tham gia vào lĩnh vực chính trị."*

– (Thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn).

Những người có ủng hộ quan điểm này thì lý giải rằng: "*Đồng ý là cả hai đều quan trọng nhưng có lẽ phụ nữ cũng cần phải dành nhiều thời gian hơn cho gia đình. Người ta vẫn nói "đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm", thử hình dung nếu cả hai vợ chồng đều lao vào kiếm tiền thì nhà cửa, rồi con cái ai sẽ chăm lo. Từ đó cũng nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp như con cái bỏ học, chơi bời, lêu lổng, nhà cửa thì không ai chăm chút, tan cửa nát nhà như chơi"*. – (nữ, sinh viên năm thứ ba, Học viện Hành chính Quốc gia). Điều đó cho thấy, trong suy nghĩ của một bộ phận sinh viên hiện nay, đối với phụ nữ, gia đình cần được đặt ở vị trí ưu tiên so với việc phấn đấu cho sự nghiệp. Đây là suy nghĩ mang đậm màu sắc truyền thống, theo quan niệm phổ biến của xã hội.

Như vậy, đối với quan điểm trên, mặc dù có hai luồng ý kiến khác nhau nhưng những số liệu trên cho thấy tư tưởng tương đối mới mẻ của phần đông sinh viên về vấn đề này, đó là người phụ nữ hiện nay nên tham gia các công việc của xã hội và phấn đấu cho sự nghiệp vì điều đó có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao địa vị của họ trong xã hội và thay đổi cách nhìn nhận về phụ nữ theo quan niệm truyền thống xưa nay. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, tồn tại mối quan hệ tương quan giữa quan điểm này và giới tính của người trả lời.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 12: Tương quan quan điểm "Phụ nữ chỉ nên phấn đấu vừa phải cho sự nghiệp, cần ưu tiên nhiều hơn cho gia đình" và giới tính

Đơn vị: %

	Nam	Nữ	Tỷ lệ chung
Hoàn toàn đồng ý	**20.0**	11.3	15.1
Đồng ý nhiều hơn	**43.8**	21.4	31.2
Không đồng ý nhiều hơn	12.3	**47.0**	31.9
Hoàn toàn không đồng ý	23.8	**20.2**	21.8
Tổng	100.0	100.0	100.0

Cramer's V = 0.383, Approx.Sig = 0.00

Với chỉ số Cramer's V = 0.383 và mức ý nghĩa Approx.Sig = 0.00, có thể kết luận, quan điểm của sinh viên nam và sinh viên nữ có sự khác biệt đáng kể. Các số liệu trong bảng 10 cho thấy, câu trả lời của nam sinh viên chủ yếu theo xu hướng đồng tình và nữ sinh viên chủ yếu theo xu hướng không đồng tình. Từ kết quả này, có thể đưa ra nhận định, theo cách nhìn của sinh viên nam, vai trò của người phụ nữ vẫn gắn bó chặt chẽ với gia đình, vai trò của họ trong gia đình vẫn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, khó có thể thay thế được. Có lẽ bản thân họ vẫn giữ quan điểm rằng, trong gia đình, nam giới là người đóng vai trò trụ cột về kinh tế nên phụ nữ cần ưu tiên quan tâm chăm lo cho gia đình nhiều hơn là phấn đấu cho sự nghiệp. Quan điểm này có phần ngược lại ở sinh viên nữ, phần lớn những người được hỏi không đồng tình với ýkiến trên (tỷ lệ sinh viên chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" và "hoàn toàn không đồng ý" chiếm 67.2%). Điều đó thể hiện tư tưởng hướng ngoại của phụ nữ và mong muốn được tham gia, phấn đấu trong các lĩnh vực nghề nghiệp của xã hội. Đây là điểm khác biệt cơ bản trong nhận thức của sinh viên nam và sinh viên nữ.

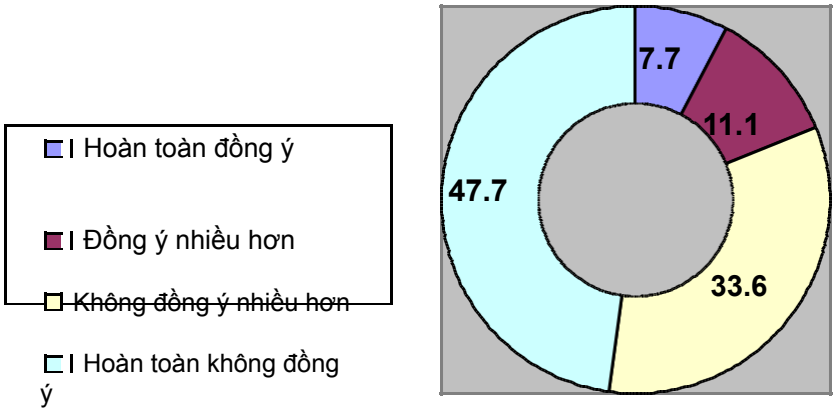
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Biểu 10: Quan điểm "Có bằng cấp từ đại học trở lên với nam quan trọng hơn so với nữ"



Đối với quan điểm này, số sinh viên có xu hướng không đồng tình chiếm tỷ lệ cao. 47.7% sinh viên lựa chọn phương án "hoàn toàn không đồng ý" và 33.6% sinh viên lựa chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" cho thấy, hầu hết sinh viên được hỏi cho rằng, việc có bằng cấp từ đại học trở lên quan trọng không chỉ với riêng giới nào mà với cả nam và nữ. Theo họ, *"Ở nước ta vốn vẫn coi trọng bằng cấp, chẳng kể nam hay nữ, cả hai đều cần phải được học hành như nhau, nếu không sẽ khó có thể có chỗ đứng trong xã hội. Nếu như phụ nữ không được học bằng nam giới thì đó sẽ là một thiệt thòi lớn của họ, và có thể phụ nữ sẽ mãi chỉ là người giúp việc cho nam giới"* – (Thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Thương mại). Kết quả phân tích số liệu cũng cho thấy, không tồn tại sự khác biệt trong các phương án trả lời theo giới tính, trường học hay các yếu tố khác.

Với suy nghĩ như trên, đại đa số sinh viên tỏ ra đồng tình với quan điểm, "phụ nữ nên phấn đấu càng tiến xa được thì càng tốt để đạt bình đẳng với nam giới". Biểu dưới đây sẽ cho thấy điều đó:

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

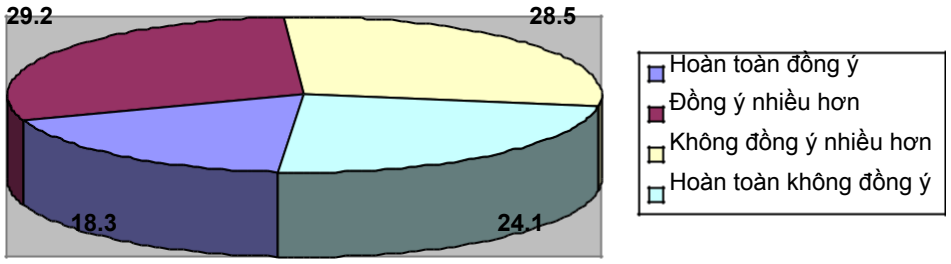
Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 13: Phụ nữ nên phấn đấu càng tiến xa được thì càng tốt để đạt bình đẳng với nam giới.

Nguyên nhân	Tần suất	Tỷ lệ (%)
Hoàn toàn đồng ý	117	40.2
Đồng ý nhiều hơn	119	40.9
Không đồng ý nhiều hơn	**38**	**13.1**
Hoàn toàn không đồng ý	**17**	**5.8**

Số sinh viên lựa chọn phương án "hoàn toàn đồng ý" và "đồng ý nhiều hơn" chiếm 81.1% cho thấy sự đồng tình cao của sinh viên với quan điểm này. Theo nhận thức của sinh viên, định kiến xã hội và sự bất bình đẳng nam nữ xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó có việc phụ nữ không cải thiện được chỗ đứng của họ trong gia đình và xã hội. Vì vậy, với việc mở rộng quan hệ và hoạt động ra ngoài xã hội, địa vị của phụ nữ sẽ được nâng cao và những định kiến xã hội, quan niệm cổ hủ về vai trò, vị trí của phụ nữ sẽ dần được thay đổi để tiến tới sự bình đẳng nam nữ trong mọi lĩnh vực. Đây là quan điểm tương đối cởi mở, đưa hoạt động của người phụ nữ vượt ra khỏi giới hạn gia đình và hoà nhập vào xã hội.

Biểu 11: Dù ở cùng một cương vị nhưng nam giới thường được coi trọng hơn nữ giới



Kết quả khảo sát cho thấy, đa số sinh viên có xu hướng không đồng tình với quan điểm trên; Tổng tỷ lệ sinh viên "hoàn toàn không đồng ý" và

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

"không đồng ý nhiều hơn" chiếm 52.6%. Tuy nhiên, số sinh viên lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn" cũng chiếm tỷ lệ không nhỏ so với các phương án trả lời khác (29.2%) và 18.3% lựa chọn phương án "hoàn toàn đồng ý". Theo một nữ sinh viên năm thứ ba - Học viện Hành chính Quốc gia, *"phụ nữ và nam giới ở cùng một vị trí xã hội nhưng điều kiện, hoàn cảnh lại khác nhau. Phụ nữ thường vướng bận việc nhà, chăm sóc con cái, còn nam giới thì rảnh rang hơn. Mặt khác, có thể vì lý do sức khoẻ nên đôi khi phụ nữ cũng không làm việc hiệu quả bằng nam giới. Nhưng nhiều người lại không nghĩ đến những lý do đó mà chỉ thấy rằng, nam giới được việc hơn phụ nữ, như vậy là không công bằng"*.

Có thể thấy, đây là nhận định có 2 luồng ý kiến trái ngược với tỷ lệ sinh viên trả lời gần tương đương với nhau. Điều đó chứng tỏ một bộ phận khá đông sinh viên có suy nghĩ rằng trong nhiều trường hợp, nam giới và phụ nữ chưa thực sự được đối xử bình đẳng như nhau, nam giới được đánh giá và coi trọng cao hơn phụ nữ. Mặc dù vậy, những số liệu trên cũng cho thấy, quan điểm của sinh viên theo xu hướng không đồng tình nhiều hơn.

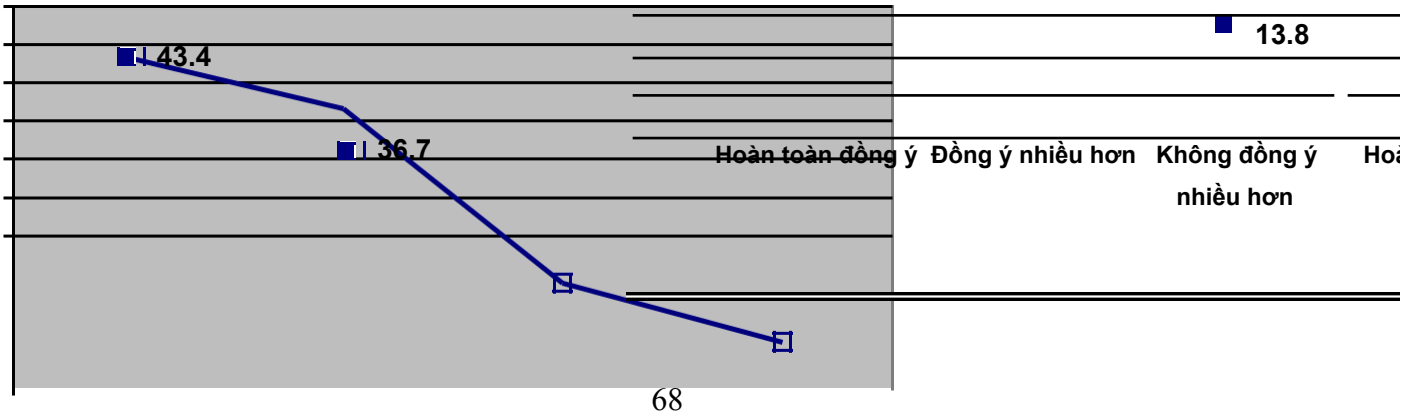
Vậy, với những quan điểm như trên, sinh viên suy nghĩ như thế nào về mức độ tham gia lãnh đạo, quản lý của phụ nữ?

Biểu 12: Phụ nữ cần tham gia bộ máy lãnh đạo trong tất cả các ngành, lĩnh vực để đảm bảo tiếng nói đại diện cho phụ nữ.



Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149



68

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Nhìn vào biểu trên, ta thấy, số sinh viên lựa chọn phương án "hoàn toàn đồng ý" chiếm tỷ lệ cao nhất (43.4%); ngoài ra, 36.7% cũng cho biết họ "đồng ý nhiều hơn" đối với quan điểm này. Có thể thấy, đại đa phần sinh viên hiện nay đều ủng hộ việc phụ nữ tham gia vào bộ máy lãnh đạo bởi đó là một trong những cách thức quan trọng để đảo bảo quyền, lợi ích hợp pháp và chính đáng cho phụ nữ, nâng cao địa vị của phụ nữ nói chung trong xã hội và góp phần mang lại sự bình đẳng giữa nam nữ. Theo họ, *"với việc đứng chân trong ở các vị trí lãnh đạo chủ chốt thì địa vị của phụ nữ cũng được nâng lên, xã hội sẽ phải nhìn nhận họ khác với hình ảnh người phụ nữ truyền thống xưa nay là chỉ quanh quẩn trong nhà, làm các công việc mà xã hội coi là không tạo ra thu nhập."* – (Thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn). Với vai trò là người lãnh đạo, sự tham gia của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội là một trong những nhân tố thúc đẩy quá trình tăng quyền lực cho phụ nữ. Họ có thể tham gia trực tiếp vào các quá trình ra quyết định, hoạch định các chính sách. Có thể nói, đây là sự tham gia

ởmức độ cao nhất và đầy đủ nhất của phụ nữ trong các hoạt động và đời sống chính trị - xã hội.

Tuy nhiên, cũng có 19.9% sinh viên chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" và "hoàn toàn không đồng ý" với quan điểm này. Một số sinh viên được hỏi cho biết, để đảm bảo tiếng nói đại diện cho phụ nữ thì không nhất thiết phải tham gia bộ máy lãnh đạo trong tất cả các ngành, lĩnh vực, sẽ có những cách khác hay hơn *"vì việc tham gia ở vị trí lãnh đạo cũng dẫn tới nhiều nguy cơ cho phụ nữ như sức khoẻ giảm sút vì sức ép quá lớn từ công việc, rồi nguy cơ rạn nứt hạnh phúc gia đình vì có thể họ hơn chồng, làm cho người chồng cảm thấy bị thua thiệt và mặc cảm",* và rằng *"đối với phụ nữ, gia đình phải được đặt lên trên hết"* – (Thảo luận nhóm sinh viên trường Đại học Thương mại).

Ở quan điểm này, tác giả nhận thấy có sự khác biệt trong câu trả lời của sinh viên nam và sinh viên nữ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Bảng 14: Tương quan "Phụ nữ cần tham gia bộ máy lãnh đạo trong tất cả các ngành, lĩnh vực để đảm bảo tiếng nói đại diện cho phụ nữ" và giới tính

Đơn vị: %

	Nam	Nữ	Tỷ lệ chung
Hoàn toàn đồng ý	32.3	**52.1**	43.4
Đồng ý nhiều hơn	36.9	36.5	36.7
Không đồng ý nhiều hơn	**17.7**	10.8	13.8
Hoàn toàn không đồng ý	**13.1**	0.6	6.1
Tổng	100.0	100.0	100.0

Cramer's V = 0.307, Approx.Sig = 0.00

Bảng trên cho thấy, ở quan điểm này, nữ sinh viên thể hiện sự đồng tình cao hơn nam giới. Tỷ lệ nữ sinh viên "hoàn toàn đồng ý"chiếm hơn một nửa trong 187 nữ sinh viên có câu trả lời; số sinh viên lựa chọn phương án này và phương án "đồng ý nhiều hơn" chiếm tỷ lệ 88.6%, trong khi đó, tỷ lệ tương ứng ở nam sinh viên là 69.2%. Chỉ số Cramer's V = 0.307 và mức ý nghĩa Approx.Sig = 0.00, có thể thấy, câu trả lời của sinh viên về quan điểm "phụ nữ cần tham gia bộ máy lãnh đạo trong tất cả các ngành, lĩnh vực để đảm bảo tiếng nói đại diện cho phụ nữ" và giới tính của người trả lời có mối tương quan tương đối mạnh. Như vậy, vấn đề phụ nữ làm lãnh đạo chưa nhận được sự ủng hộ hoàn toàn của nam giới nói chung. Điều này sẽ khiến phụ nữ gặp khó khăn trong việc tham gia công tác xã hội cũng như nắm giữ các vị trí lãnh đạo trong các ngành, các lĩnh vực.

Có thể nói, vấn đề phụ nữ tham gia chính trị nói chung được nhắc tới như một cách thức để tăng cường quyền năng, nâng cao địa vị của người phụ nữ một cách nhanh nhất và hiệu quả nhất. Khi họ nắm giữ các vị trí lãnh đạo trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực thì điều đó đồng nghĩa với việc tiếng nói của phụ nữ được tăng cường, tính đại diện cho phụ nữ trong các ngành, các lĩnh vực được nâng lên rõ rệt. Nhìn chung, sinh viên hiện nay đã nhận

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

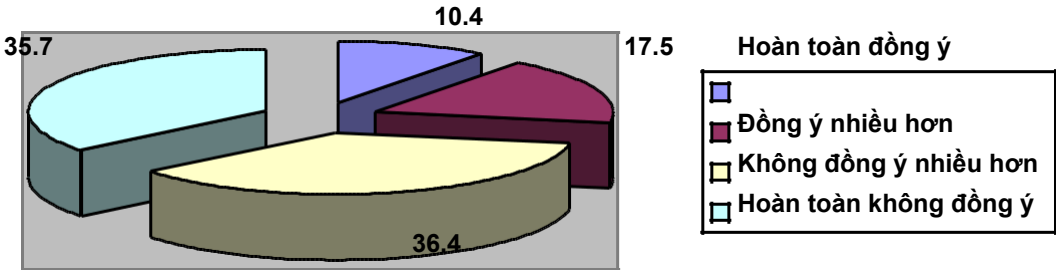
Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

thức được điều đó, thể hiện qua tỷ lệ sinh viên đồng tình với quan điểm "phụ nữ cần tham gia bộ máy lãnh đạo trong tất cả các ngành, lĩnh vực để đảm bảo tiếng nói đại diện cho phụ nữ" chiếm đại đa số trong số những người trả lời.

Một quan điểm khác cũng có nhiều ý kiến trái ngược đó là về thu nhập của người vợ và người chồng trong gia đình. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới sự bất bình đẳng giới trong gia đình là sự không ngang bằng về thu nhập. Phụ nữ bị phụ thuộc vào nam giới về mặt kinh tế dẫn tới phụ thuộc về tinh thần, tình cảm. Ngày nay, phụ nữ ngày càng tham gia nhiều hơn vào các hoạt động có thu nhập, thậm chí nhiều phụ nữ có thu nhập cao hơn nam giới nhiều lần. Theo quan điểm của sinh viên hiện nay, đó có phải là một yếu tố dẫn tới nguy cơ tan vỡ hạnh phúc gia đình?

Biểu 13: Thu nhập của người vợ nên thấp hơn chồng để tránh nguy cơ hạnh phúc gia đình bị đe dọa.



Theo kết quả khảo sát, có 10.4% sinh viên đã lựa chọn phương án "hoàn toàn đồng ý" và 17.5% lựa chọn phương án "đồng ý nhiều hơn với quan điểm "thu nhập của người vợ nên thấp hơn chồng để tránh nguy cơ hạnh phúc gia đình bị đe dọa". Tuy nhiên, tỷ lệ sinh viên có xu hướng không đồng tình vẫn chiếm đại đa số (36.4% lựa chọn phương án "không đồng ý nhiều hơn" và 35.7% lựa chọn phương án "hoàn toàn không đồng ý"). Kết quả đó cho thấy, theo nhận thức của đại đa số sinh viên, thu nhập của người vợ trong gia đình không nhất thiết phải thấp hơn nam giới, họ cho rằng: *"Cả người vợ và người chồng đều phải có trách nhiệm trong việc kiếm tiền, nuôi dạy con cái cũng như tham gia các công việc khác của gia đình. Nếu như người vợ có*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

kiếm được nhiều tiền hơn thì đó là cũng là điều may mắn vì gánh nặng kinh tế đã được chia sẻ" – (Nam, sinh viên năm thứ hai, Đại học Thương Mại).

Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, sinh viên hiện nay khá đề cao vai trò của người phụ nữ trong việc tạo thu nhập, chăm lo về mặt kinh tế đối với gia đình của họ. Nếu như trong xã hội truyền thống, người phụ nữ sau khi lấy chồng thường phụ thuộc hoàn toàn vào nhà chồng, cả về kinh tế và tình cảm, thì hiện nay, việc chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cũng như nuôi dạy, chăm sóc con cái là trách nhiệm của cả người vợ và người chồng. Đó chính là yếu tố làm nên hạnh phúc của mỗi gia đình.

Như vậy, qua tìm hiểu ý kiến của sinh viên về một số quan điểm liên quan đến vấn đề phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý, nhìn chung, sinh viên nhìn nhận khá cởi mở và phóng khoáng về vai trò, vị trí của phụ nữ trong xã hội hiện nay. Hầu hết đều tỏ thái độ ủng hộ, khuyến khích phụ nữ tham gia các vị trí lãnh đạo trong các lĩnh vực của xã hội; có lẽ bởi sinh viên là nhóm lớp người sớm được tiếp cận với những tư tưởng mới về bình đẳng giới, với nhiều luồng văn hoá khác nhau và có xu hướng tiếp thu cái mới một cách mạnh mẽ, do vậy mà suy nghĩ của họ cũng có nhiều điểm mới mẻ tiến bộ hơn theo xu hướng chung của thời đại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

3.1 KẾT LUẬN.

1. Theo quan điểm của sinh viên hiện nay, hầu như không có sự phân biệt rạch ròi giữa hai khái niệm: "năng lực lãnh đạo" và "năng lực quản lý", trên thực tế, hầu hết sinh viên sử dụng hai khái niệm này với ý nghĩa tương đồng.

2. Vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo/quản lý thu hút được sự quan tâm của hầu hết sinh viên, tuy nhiên, phần lớn trong số họ chỉ dành sự theo dõi nhất định các thông tin về nữ lãnh đạo, quản lý. Nhìn chung, sinh viên Học viện Hành chính Quốc gia quan tâm tới vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo/quản lý nhiều hơn sinh viên trường Đại học Thương mại và Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn.

3. Theo quan điểm của sinh viên, phụ nữ có năng lực lãnh đạo tương đương nam giới trong hầu hết các lĩnh vực, kể cả một số lĩnh vực vốn được coi là của nam giới như chính trị, kinh tế. Tuy nhiên, phụ nữ vẫn được đánh giá thấp hơn nam giới về năng lực lãnh đạo trong các lĩnh vực: an ninh quốc phòng; xây dựng, giao thông vận tải; công nghệ thông tin; khoa học tự nhiên. khoa học xã hội và văn hoá - xã hội là 2 lĩnh vực phụ nữ được đánh giá cao hơn nam giới nam giới về năng lực lãnh đạo.

4. Bốn tiêu chí mà sinh viên cho là quan trọng nhất đối với người lãnh đạo là: sự quyết đoán, biết dùng người, sự hiểu biết, khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng. Ở cả bốn tiêu chí này, sinh viên đều đánh giá nam giới cao hơn phụ nữ (qua điểm số mà sinh cho điểm phụ nữ và nam giới từ 1 - 10), tuy nhiên, mức độ chênh lệch không lớn. Tiêu chí "sự quyết đoán" có mức điểm chênh lệch giữa phụ nữ và nam giới cao nhất và "sự hiểu biết" có mức điểm chênh lệch thấp nhất.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

5. Theo quan điểm của sinh viên, có bốn nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo chưa cao đó là: thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm; tâm lý tự ti, an phận; công tác cán bộ

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

nữ chưa được quan tâm đúng mức; và định kiến xã hội về vai trò, vị trí của người phụ nữ còn nặng nề. Nguyên nhân "thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm" nhận được sự đồng tình của phụ nữ nhiều hơn nam giới.

6. Trong quá trình tham gia công tác lãnh đạo, quản lý, phụ nữ gặp phải một số khó khăn nhưng cũng có những thuận lợi nhất định. Ba khó khăn nhận được sự đồng tình của phần lớn sinh viên là: mất một khoảng thời gian để mang thai, sinh đẻ và nuôi con; thiếu thời gian để học tập, nâng cao trình độ và chưa được xã hội nhìn nhận, đánh giá đúng mức. Bốn thuận lợi của phụ nữ lần lượt nhận được sự đồng tình của sinh viên theo tỷ lệ từ cao xuống thấp là: dễ gần gũi, chia sẻ với với đồng nghiệp; dễ lấy được thiện cảm của đối tác; có nhiều chính sách, chế độ hỗ trợ cho phụ nữ; gánh nặng việc nhà được chia sẻ.

7. Sinh viên hiện nay nhìn chung ủng hộ quan điểm phụ nữ cần cố gắng phấn đấu, nâng cao trình độ, giải phóng bớt việc nhà và tham gia nhiều hơn công tác xã hội, đặc biệt là nắm giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý trong các lĩnh vực. Đó là một trong những cách thức quan trọng để nâng cao địa vị của người phụ nữ và tiến tới bình đẳng nam nữ trong xã hội. Tuy nhiên, ở một số quan điểm có sự khác biệt trong câu trả lời giữa sinh viên nam và sinh viên nữ. Quan điểm "Thu nhập của người vợ nên thấp hơn chồng để tránh nguy cơ hạnh phúc gia đình bị đe dọa" nhận được sự đồng tình của phần lớn nữ sinh viên và quan điểm "Phụ nữ chỉ nên phấn đấu vừa phải cho sự nghiệp, cần ưu tiên nhiều hơn cho gia đình" nhận được sự đồng tình nhiều hơn của nam sinh viên.

8. Sinh viên hiện nay được tiếp cận các kiến thức về giới qua nhiều kênh khác nhau nhưng đại đa số qua ba kênh: chương trình truyền hình, báo in/báo điện tử và các hoạt động ở trường học. Sinh viên trường Đại học

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Khoa học xã hội và Nhân văn được tiếp cận thông qua các hoạt động ở trường học nhiều hơn so với sinh viên hai trường còn lại.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

9. Sinh viên hiện nay nhận thức được sâu sắc tầm quan trọng của việc tuyên truyền kiến thức về giới và bình đẳng giới. Ba hình thức được đại đa số sinh viên mong muốn qua đó chuyển tải các kiến thức về giới và bình đẳng giới là: nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tập huấn; chương trình truyền hình và tham gia các cuộc thi tìm hiểu về giới.

3.2 KHUYẾN NGHỊ.

Nâng cao nhận thức về giới cho các tầng lớp xã hội, nhất là đối với thế hệ trẻ - những người sẽ làm chủ đất nước trong tương lai - là một trong những yêu cầu hết sức cần thiết để thúc đẩy bình đẳng giới trong toàn xã hội. Đó cũng là biện pháp nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần nâng cao địa vị của người phụ nữ trong xã hội hiện đại. Qua nghiên cứu một khía cạnh nhỏ vấn đề nhận thức về giới của sinh viên, tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị như sau:

1. Tăng cường tuyên truyền qua các phương tiện truyền thông đại chúng kiến thức, pháp luật về giới và bình đẳng giới cho sinh viên, đặc biệt chú ý phổ biến, tuyên truyền thông qua các hoạt động ở trường học dưới nhiều hình thức thiết thực, sinh động, dễ tiếp thu như toạ đàm, tổ chức diễn đàn sinh viên, sinh hoạt ngoại khoá, tổ chức các cuộc thi về giới, lồng ghép trong nội dung học tập… để sinh viên có nhìn nhận, hiểu biết và quan niệm đúng đắn về giới một cách khoa học, phù hợp với định hướng văn hoá của dân tộc.

2. Tạo môi trường thuận lợi để giới trẻ thường xuyên tiếp cận và được tham gia nhiều hơn các hoạt động chính trị, kinh tế xã hội nhằm xác định và tạo lập thế giới quan, nhân sinh quan, một lý tưởng, một lối sống đúng đắn về địa vị pháp lý và sự bình đẳng về cơ hội, về tiếng nói của nam và nữ trong xã hội, tạo ảnh hưởng tích cực tới nhận thức và thái độ của cá nhân và cộng đồng về vị trí, vai trò của phụ nữ và nam giới.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Mở rộng các dịch vụ tư vấn kiến thức về giới và mạng lưới hỗ trợ các vấn đề liên quan đến giới và bình đẳng giới cho thanh niên nói chung và sinh viên nói riêng.

4. Tăng cường các biện pháp thúc đẩy thay đổi nhận thức giới, và tăng cường trang bị nhận thức giới, tư duy lồng ghép giới cho đội ngũ cán bộ, lãnh đạo các cấp các ngành, khắc phục định kiến giới và những quan niệm xã hội lạc hậu, trái với xu thế phát triển của xã hội.

5. Nhà nước có cơ chế đảm bảo thực hiện các biện pháp nâng cao vai trò, vị trí và sự tham gia của phụ nữ vào việc ra quyết định và tham gia lãnh đạo, quản lý ở các cấp, trong mọi lĩnh vực nhằm thay đổi nhận thức của cộng đồng về người phụ nữ.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

TÀI LIỆU THAM KHẢO

TÀI LIỆU TIẾNG VIỆT

1. Bộ giáo dục và Đào tạo. Giáo trình Triết học Mác - Lênin (dùng trong các trường đại học, cao đẳng). NXB Chính trị Quốc gia.2005.

2. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng (đồng chủ biên), Phạm Văn Quyết, Nguyễn Quý Thanh, Hoàng Bá Thịnh. Xã hội học. NXB Giáo dục. 1999.

3. Trần Thị Minh Đức. Nâng cao năng lực nhận thức về vai trò giới như một điều kiện để nữ trí thức trở thành chuyên gia khoa học. Hội thảo Khoa học quốc tế về "Phụ nữ trong chiến lược phát triển trí tuệ con người - Vấn đề đào tạo chuyên gia khoa học nữ" Đại học Quốc gia Hà Nội và Đại học

   OREGON, tháng 9-2000.

4. Vương Thị Hanh. *Phụ nữ Việt Nam và việc tham gia chính trị.* Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới. 2007. Số 3.

5. Vũ Quang Hà, Các lý thuyết xã hội học, tập 1. NXB Đại học Quốc hgia. 2001.

6. Nguyễn Thị Thu Hà. *Định kiến giới đối với nữ trong lãnh đạo, quản lý.*

   Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới. 2008. Số 2.

7. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.2008.

8. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn từ điển Bách khoa Việt Nam. Từ điển bách khoa. NXB Từ điển Bách khoa. 2002.

9. Lê Ngọc Hùng - Nguyễn Thị Mỹ Lộc. Xã hội học Giới và phát triển. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2001.

10. Trần Mai Hương, Nguyễn Thị Thúy, Kristen Pratt và Nguyễn Thu Hằng. Hướng dẫn lồng ghép giới trong hoạch định và thực thi chính sách. NXB Phụ nữ. 2004.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

11. K.Marx & F.Engels toàn tập, tập 3. Nhà xuất bản chính trị Quốc gia. 1995.

12. Nguyễn Linh Khiếu (chủ biên). Nghiên cứu và đào tạo Giới ở Việt Nam. NXB Khoa học Xã hội. 1999.

13. Luật bình đẳng giới. Nhà xuất bản Hồng Đức. 2008.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

14. Võ Thị Mai. *Về năng lực lãnh đạo của cán bộ nữ trong hệ thống chính trị*. Tạp chí Khoa học xã hội, 2007. Số 4.

15. Nhóm công tác của Ngân hàng Thế giới. *Đánh giá tình hình giới ở Việt Nam*. 2006. Ngân hàng thế giới, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Vụ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh và Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada.

16. Vũ Hào Quang. Xã hội học Quản lý. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2002.

17. Vĩnh Tịnh. Từ điển Tiếng Việt. NXB Lao động. 2006.

18. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên), Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành. Tâm lý học đại cương. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2000.

CÁC TRANG WEB

*** Tiếng việt:**

19. http://www.hvhcqg.edu.vn/ (từ trang web của Học viện Hành chính Quốc gia).

20. http://www.husc.edu.vn/Uploads/Syllabus/a4a3ae58-c956-4947-95ab-b8132e19d68f.htm (từ trang web của trường Đại học Khoa học - Đại học Huế).

21. http://www.khoahockinhte.edu.vn/danh-sach-truong/111ai-hoc-thuong-mai (từ trang web của trường Đại học Thương mại).

22. http://www.tamlyhoc.net/forum/index.php?action=printpage;topic=1865. 0 (từ trang web Tâm lý học và bạn).

23. http://www.tapchicongsan.org.vn/details.asp?Object=5&news_ID=6338693 (từ trang web của Tạp chí Cộng sản).

24. http://www.ussh.edu.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=46&Itemid=53 (từ trang web của trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn).

25. http://www.vcu.edu.vn/index.asp?progid=1&sid=1 (từ trang web của trường Đại học Thương mại).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

*** Tiếng Anh:**

26. http://www.see.ed.ac.uk/~gerard/MENG/ME96/Documents/Intro/leader.html (The diffrence between management and leadership).

27. http://classiclit.about.com/od/gendertheory/Gender_Theory.html (Gender Theory).

28. http://feminism.eserver.org/theory (Feminism and Women'studies).

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

PHỤ LỤC

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA XÃ HỘI HỌC

PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN

Bạn thân mến!

Phiếu hỏi này được thiết kế nhằm tìm hiểu quan điểm của sinh viên hiện nay về năng lực lãnh đạo của phụ nữ. Xin bạn vui lòng trả lời các câu hỏi dưới đây bằng cách *khoanh tròn con số trong các phương án trả lời phù hợp với ý kiến của bạn hoặc viết ra câu trả lời*. Chúng tôi xin cam đoan các thông tin cá nhân của bạn sẽ tuyệt đối được giữ bí mật và các câu trả lời chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu khoa học.

Rất mong sự hợp tác của bạn.
Xin trân trọng cảm ơn!

Câu 1: Bạn đồng ý nhất với ý kiến nào sau đây về khái niệm "năng lực lãnh đạo"?

1. Năng lực lãnh đạo là khả năng áp đặt ý muốn chủ quan của một người hoặc một số người lên những người khác bất kể họ đồng ý hay không đồng ý nhằm đạt mục tiêu của tổ chức.

2. Năng lực lãnh đạo là khả năng ảnh hưởng của một người hoặc một số người lên những người khác để họ tự nguyện thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt mục tiêu của tổ chức.

3. Năng lực lãnh đạo đồng nhất với khái niệm năng lực quản lý, đó lý là khả năng phụ trách việc sắp xếp, điều hành công việc nhằm đạt mục tiêu của tổ chức.

4. Ý kiến khác: ...……...……..
……
…….....……..……..……
……

Câu 2: Mức độ theo dõi của bạn về các thông tin sau như thế nào?

Mức độ / Thông tin	Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Ít khi	Chưa bao giờ
	1	2	3	4
1. Số nữ tham gia Ban Chấp hành TW Đảng khoá X (2006 - 2010)				
2. Số nữ Bộ trưởng hiện nay	1	2	2	4
3. Số nữ Thứ trưởng hiện nay	1	2	3	4
4. Số nữ Đại biểu Quốc hội khoá	1	2	3	4

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

XII (nhiệm kỳ 2007 - 2012)				
5. Số nữ tham gia Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2004 - 2009	1	2	3	4

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Câu 3: Theo bạn, nguyên nhân nào khiến tỷ lệ phụ nữ tham gia lãnh đạo chưa cao? (Có thể chọn nhiều phương án trả lời)

1. Trình độ không đáp ứng được yêu cầu, tiêu chuẩn
2. Thiếu kỹ năng cần thiết
3. Tâm lý tự ti, an phận
4. Định kiến xã hội về vai trò, vị trí của người phụ nữ còn nặng nề
5. Thời gian nghỉ đẻ, nuôi con ảnh hưởng đến việc đề bạt, bổ nhiệm
6. Công tác cán bộ nữ chưa được quan tâm đúng mức
7. Khác: (xin nêu rõ):……
   ……
   ……

Câu 4: Quyền tham gia chính trị của phụ nữ có được quy định trong pháp luật của Nhà nước Việt Nam XHCN không?

1. Có 2. Không

<u>Nếu có</u>, bạn có biết đó là luật nào không? ……
……
……

Câu 5: Mức độ quan tâm của bạn đối với vấn đề phụ nữ và nam giới tham gia lãnh đạo/quản lý?

1. Rất quan tâm 2. Quan tâm
3. Ít quan tâm 4. Không quan tâm

Câu 6: Bạn đánh giá như thế nào về <u>năng lực lãnh đạo</u> của phụ nữ trong các lĩnh vực sau?

Lĩnh vực	Tốt hơn nam giới	Kém hơn nam giới	Tương đương nam giới
1. An ninh - quốc phòng	1	2	3
2. Chính trị	1	2	3
3. Giáo dục - đào tạo	1	2	3
4. Khoa học tự nhiên	1	2	3
5. Khoa học xã hội	1	2	3
6. Kinh tế	1	2	3
7. Ngoại giao	1	2	3
8. Công nghệ thông tin	1	2	3
9. Văn hoá - xã hội	1	2	3
10. Xây dựng, giao thông vận tải	1	2	3
11. Y tế	1	2	3
12. Khác: (xin nêu rõ)…….. ……..	1	2	3

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Câu 7: Quan điểm của bạn về những thuận lợi của phụ nữ hiện nay khi làm lãnh đạo?

Thuận lợi	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý nhiều hơn	Không đồng ý nhiều hơn	Hoàn toàn không đồng ý
1.Có nhiều chính sách, chế độ hỗ trợ cho phụ nữ	1	2	3	4
2.Gánh nặng việc nhà được chia sẻ (với chồng con, người giúp việc..)	1	2	3	4
3.Dễ lấy được thiện cảm của đối tác	1	2	3	4
4.Dễ gần gũi, chia sẻ với với đồng nghiệp	1	2	3	4
5.Khác: (xin nêu rõ)…… …….	1	2	3	4

Câu 8: Quan điểm của bạn về những khó khăn của phụ nữ khi làm lãnh đạo?

Khó khăn	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý nhiều hơn	Không đồng ý nhiều hơn	Hoàn toàn không đồng ý
1. Mất một khoảng thời gian để mang thai, sinh đẻ và nuôi con	1	2	3	4
2. Thiếu thời gian để học tập, nâng cao trình độ	1	2	3	4
3. Thiếu sự ủng hộ của gia đình	1	2	3	4
4. Thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nam	1	2	3	4
5. Thiếu sự ủng hộ của đồng nghiệp nữ	1	2	3	4
6. Chưa được xã hội nhìn nhận, đánh giá đúng mức	1	2	3	4
7. Khác: (xin nêu rõ)……....	1	2	3	4

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

……				

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Câu 9: Bạn hãy <u>cho điểm phụ nữ và nam giới</u> theo các tiêu chí sau (theo thang điểm từ 1 - 10 điểm):

Các tiêu chí	Phụ nữ	Nam giới
1. Sự quyết đoán		
2. Chấp nhận mạo hiểm		
3. Sự hài hước		
4. Đầu óc thực tế		
5. Sự kiên trì		
6. Sự hiểu biết		
7. Sự năng động		
8. Khả năng giao tiếp		
9. Khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng		
10. Trình bày thuyết phục		
11. Khả năng tiếp cận thông tin		
12. Bình tĩnh xử lý các biến cố		
13. Biết lắng nghe		
14. Biết dùng người		

Câu 10: Hãy lựa chọn 5 tiêu chí mà bạn cho là <u>quan trọng nhất</u> đối với người lãnh đạo (theo mức độ 1 là quan trọng nhất và 5 là ít quan trọng nhất).

Các tiêu chí	Mức độ quan trọng
1. Sự quyết đoán	
2. Chấp nhận mạo hiểm	
3. Sự hài hước	
4. Đầu óc thực tế	
5. Sự kiên trì	
6. Sự hiểu biết	
7. Sự năng động	
8. Khả năng giao tiếp	
9. Khả năng phân tích tình hình và dự báo xu hướng	
10. Trình bày thuyết phục	
11. Khả năng tiếp cận thông tin	
12. Bình tĩnh xử lý các biến cố	
13. Biết lắng nghe	
14. Biết dùng người	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

15. Khác: (xin ghi rõ) ……	

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Câu 11: Quan điểm của bạn với những ý kiến sau như thế nào?

Ý kiến	Hoàn toàn đồng ý	Đồng ý nhiều hơn	Không đồng ý nhiều hơn	Hoàn toàn không đồng ý
1.Phụ nữ chỉ nên phấn đấu vừa phải cho sự nghiệp, cần ưu tiên nhiều hơn cho gia đình.	1	2	3	4
2.Có bằng cấp từ đại học trở lên với nam quan trọng hơn so với nữ	1	2	3	4
3.Phụ nữ nên phấn đấu càng tiến xa được thì càng tốt để đạt bình đẳng với nam giới.	1	2	3	4
4.Dù ở cùng một cương vị nhưng nam giới thường được coi trọng hơn nữ giới	1	2	3	4
5.Phụ nữ cần tham gia bộ máy lãnh đạo trong tất cả các ngành, lĩnh vực để đảm bảo tiếng nói đại diện cho phụ nữ.	1	2	3	4
6.Thu nhập của người vợ nên thấp hơn chồng để tránh nguy cơ hạnh phúc gia đình bị đe dọa.	1	2	3	4

Câu 12: Bạn đánh giá như thế nào về mức độ cần thiết phải tuyên truyền về giới và bình đẳng giới?

1. Rất cần thiết 2. Cần thiết 3. Không cần thiết

Câu 13: Bạn đã được tiếp cận các kiến thức về giới và bình đẳng giới nào sau đây?

1. Phổ biến miệng, hội thảo, tập huấn
2. Qua báo in/báo điện tử
3. Tờ rơi
4. Chương trình truyền hình
5. Chương trình phát thanh
6. Các hoạt động ở trường học
7. Các hoạt động ở ký túc xá
8. Các hoạt động ở địa phương cư trú
9. Chưa bao giờ được tiếp cận hình thức tuyên truyền nào

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

10. Khác: (xin nêu rõ)……..

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Câu 14: Bạn có nhu cầu được tuyên truyền/tập huấn về giới và bình đẳng giới không?

1. Có 2. Không

(***Nếu trả lời có*** –> chuyển sang câu 15, ***nếu trả lời không*** –> chuyển sang câu 16)

Câu 15: Bạn muốn được tuyên truyền dưới hình thức nào? (Có thể chọn nhiều phương án trả lời)

1. Nói chuyện chuyên đề, hội thảo, tập huấn
2. Báo in/ báo điện tử
3. Phát tờ rơi
4. Chương trình truyền hình
5. Chương trình phát thanh
6. Tranh áp phích
7. Sổ tay tuyên truyền
8. Lịch treo tường
9. Sách mỏng
10. Tham gia các cuộc thi tìm hiểu về giới
11. Khác: (xin nêu rõ)……..

Câu 16: Theo bạn, cần làm gì để nâng cao năng lực lãnh đạo cho phụ nữ?

……

……..……..……

……..……..……

……...……..……...……

……

*** Xin bạn cho biết một vài thông tin cá nhân:**

1. Giới tính: 1. Nam 2. Nữ

2. *Tuổi:* ……..

3. *Sinh viên trường:*
   1. Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội
   2. Đại học Thương mại
   3. Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

5. *Sinh viên năm thứ:*……..

6. *Khu vực thường trú:*

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

1. Thành thị
2. Nông thôn

7. Nơi ở hiện nay:

1. Ký túc xá
2. Làng sinh viên

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

3. Nhà trọ 4. Nhà riêng

5. Khác: (xin ghi rõ)……..

8. *Học lực học kỳ gần nhất:*

1. Giỏi 2. Khá 3. Trung bình khá
4. Trung bình 5. Yếu/kém

9. *Nghề nghiệp chính của bố*:…….

10. *Nghề nghiệp chính của mẹ:* …….

Xin cảm ơn bạn!

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA XÃ HỘI HỌC

****

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

(Trích)

* Thời gian: 16h ngày 11/4/2008

* Địa điểm: Trường Đại học Thương mại

* Thông tin người được phỏng vấn:

- Giới tính: Nữ
- Sinh viên năm thứ: Tư
- Trường: Đại học Thương mại

Nội dung:

Hỏi: Em hiểu như thế nào về khái niệm "năng lực lãnh đạo"?

Trả lời: Theo em năng lực lãnh đạo là khả năng chỉ đạo, sắp xếp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, công việc để đạt được mục đích nào đó.

Hỏi: Theo em, "lãnh đạo" có giống "quản lý" không?

Trả lời: Em nghĩ khái niệm "lãnh đạo" rộng hơn quản lý, nó bao trùm cả quản lý, "quản lý" chỉ là một phần nằm trong khái niệm lãnh đạo thôi. Lãnh đạo khác quản lý ở chỗ, người quản lý chỉ làm được công việc thuộc chuyên ngành của mình còn lãnh đạo có thể đảm nhiệm được cả những vị trí mà mình chưa qua đào tạo. Ví dụ, một người học chuyên ngành xã hội học như các chị có thể trở thành lãnh đạo của một công ty chuyên về quảng cáo chẳng hạn.

Hỏi: Nghĩa là lãnh đạo không cần phải giỏi chuyên môn à?

Trả lời: Cũng có thể cho là như thế chị ạ. Thật khó để diễn giải, em lấy một ví dụ: Trong một công ty chuyên kinh doanh về máy tính, người giám đốc chỉ đề

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ra đường lối phát triển cho công ty và ký kết các hợp đồng, còn giải quyết các vấn đề như kỹ thuật máy tính hoặc marketing thì sẽ do người quản lý chỉ đạo nhân viên làm. Tuy nhiên, nếu lãnh đạo mà giỏi chuyên môn thì đó cũng sẽ là

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

một lợi thế vì khi hiểu tường tận công việc cụ thể mà nhân viên của mình thực hiện thì bao giờ cũng dễ chỉ đạo, giám sát hơn.

Hỏi: Em có hay theo dõi các thông tin về lĩnh vực chính trị không?

Trả lời: Em không theo dõi thường xuyên lắm vì em có cảm giác như nó hơi xã vời với cuộc sống hàng ngày của em. Em hay theo dõi các thể loại khác nhiều hơn như thông tin về kinh tế hoặc giải trí.

Hỏi: Nghĩa là em cũng có theo dõi phải không? Em thường theo dõi qua nguồn nào?

Trả lời: Thường thì em đọc qua internet, có rất nhiều báo điện tử đăng các tin liên quan đến tình hình chính trị xã hội và thế giới, ngoài ra, thỉnh thoảng em cũng xem trên ti vi, chương trình thời sự đó chị, hoặc đọc báo, nhưng không nhiều.

Hỏi: Em có biết hiện nay, phụ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý nhiều, ít hay ở mức độ nào không?

Trả lời: Em có biết nhiều phụ nữ cũng làm lãnh đạo nhưng tỷ lệ này không nhiều, chủ yếu vẫn là nam giới thôi.

Hỏi: Em nghĩ như thế nào về sự khác biệt đó?

Trả lời: Em thấy điều đó là chưa hợp lý vì trong xã hội hiện nay người phụ nữ có thể làm mọi việc, miễn sao công việc đó phù hợp với khả năng và sức khoẻ của mình. Tuy nhiên, trên thực tế, số phụ nữ là lãnh đạo hiện nay vẫn thấp hơn rất nhiều so với nam giới. Em nghĩ nguyên nhân vẫn ở tư tưởng trọng nam, khinh nữ từ thời phong kiến, mọi người vẫn cho rằng phụ nữ là phải đảm nhiệm công việc gia đình dù cho trên cương vị nào đi nữa.

Hỏi: Theo em, việc quy định quyền tham gia chính trị của phụ nữ có được quy định trong pháp luật Việt Nam hay không?

Trả lời: Hiện nay, nam nữ đều bình đẳng như nhau, nếu có quy định về quyền tham gia chính trị của nữ giới thì cũng phải qui định như thế đối với nam giới.

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Vì thế, chắc pháp luật không có quy định riêng quyền tham gia chính trị của phụ nữ hay nam giới mà chỉ quy định chung chung thôi.

Hỏi: Cụ thể là như thế nào?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trả lời: Nghĩa là chỉ quy định công dân Việt Nam thì có quyền tham gia chính trị chẳng hạn, chứ không ghi rõ đó phải là nam hay nữ. Em nghĩ thế. Em chưa thấy ở đâu quy định riêng bao giờ.

Hỏi: Em có biết Luật bình đẳng giới của Việt Nam không?

Trả lời: Em nhớ là đã từng đọc tin về Luật bình đẳng giới trên net, từ hồi nó mới được công bố thì phải nhưng em không nhớ nội dung lắm. Từ đó đến giờ em cũng chưa xem lại.

Hỏi: Theo em, đối với một người lãnh đạo thì yếu tố nào là quan trọng nhất?

Trả lời: Em nghĩ, với một người lãnh đạo thì quan trọng nhất là người đó phải có hiểu biết rộng, nhanh nhạy trong nhìn nhận, đánh giá tình hình, có thế thì họ mới làm lãnh đạo được.

Hỏi: Em suy nghĩ như thế nào về năng lực lãnh đạo của phụ nữ hiện nay?

Trả lời: Phụ nữ hiện nay có thể làm tốt việc lãnh đạo. Khách quan mà nói, họ chẳng thua kém gì nam giới; tất nhiên, tỷ lệ chưa cao bằng nam giới vì ngay bản thân nhiều phụ nữ cũng cho rằng việc phấn đấu sự nghiệp là dành cho nam giới. Có thể nhiều phụ nữ chưa nhanh nhạy bằng nam giới nhưng bù lại họ lại có sự chăm chỉ và cẩn thận, do đó hiệu quả làm việc có khi còn cao hơn nam giới.

Hỏi: Em thấy có sự khác nhau về năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau không?

Trả lời: Đã là lãnh đạo thì ở lĩnh vực nghề nghiệp nào cũng cần có những phẩm chất chung, do vậy, em nghĩ chẳng có sự khác biệt nào cả.

Hỏi: Theo em phụ nữ có thuận lợi và khó khăn gì khi làm lãnh đạo?

Trả lời: Thuận lợi của phụ nữ là họ thường có bản tính chăm chỉ, cẩn thận, kiên trì và dễ được sự ủng hộ của cấp dưới. Nhưng khó khăn là họ còn phải đảm nhiệm các công việc nội trợ trong gia đình, phụ nữ mất nhiều thời gian nghỉ do phải sinh con, rồi sức khoẻ cũng không thể được như nam giới, nhiều người còn gặp nhiều cản trở từ phía nhà chồng.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hỏi: Theo em, người phụ nữ phải làm gì để dung hoà được việc việc gia đình và việc xã hội?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trả lời: Theo em, làm được điều đó không phải là dễ, họ phải biết sắp xếp công việc một cách khoa học, có thời gian nghỉ ngơi và quan tâm đến gia đình và cần tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của gia đình đặc biệt là bố mẹ chồng, nếu không thì nên thuyết phục từ từ tránh gây không khí căng thẳng.

Hỏi: Em đã bao giờ được tuyên truyền về giới và bình đẳng giới chưa?

Trả lời: Đoàn trường em đã từng tổ chức cuộc thi nhân dịp 8/3, qua đó có tuyên truyền về bình đẳng giới. Ngoài ra khi tham gia đợt tình nguyện tại Hoà Bình mùa hè năm ngoái, bọn e đi tuyên truyền về chăm sóc sức khoẻ sinh sản cũng có lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới cho người dân ở xã.

Hỏi: Theo em, hình thức tuyên truyền nào hiệu quả nhất?

Trả lời: Em thấy lồng ghép tuyên truyền thông qua các hoạt động sinh viên tình nguyện hoặc thông qua hoạt động của Đoàn, Hội của trường thường khá hiệu quả vì những hoạt động này thu hút rất nhiều sinh viên tham gia. Không chỉ riêng em mà em biết cũng có nhiều bạn cần được tuyên truyền nhiều hơn vì thế hệ trẻ ngày nay cần có cái nhìn đúng đắn về bình đẳng giới trong xã hội.

Hỏi: Theo em, cần làm gì để nâng cao hơn nữa nhận thức của sinh viên về vấn đề bình đẳng giới?

Trả lời: Em nghĩ quan trọng nhất vẫn là cần tích cực tuyên truyền về giới, bình đẳng giới vì phải thay đổi được suy nghĩ trong đầu mỗi người thì mới làm cho hành động của họ thay đổi, nhất là cho nam giới, ở các khu vực nông thôn vì dù sao ở thành phố, phụ nữ cũng thể hiện được vai trò của mình và được công nhận, còn ở nông thôn, đây vẫn là cả một vấn đề lớn đấy ạ.

Xin cảm ơn em.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
KHOA XÃ HỘI HỌC

****

BIÊN BẢN PHỎNG VẤN SÂU

(Trích)

* Thời gian: 11h ngày 8/4/2008

* Địa điểm: Học viện Hành chính quốc gia

* Thông tin người được phỏng vấn:

- Giới tính: Nam
- Sinh viên năm thứ: Hai
- Trường: Học viện Hành chính quốc gia

Nội dung:

Hỏi: Chào em. Em có thể cho biết, em hiểu như thế nào là năng lực lãnh đạo?

Trả lời: Lãnh đạo hết phải là có trình độ chuyên môn cao về một lĩnh vực nào đó, có khả năng lôi kéo tập thể trong công việc, có khả năng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện công việc tốt.

Hỏi: Vậy lãnh đạo và quản lý có giống nhau không?

Trả lời: Em thấy lãnh đạo với quản lý là một chỉ khác nhau về tên gọi thôi.

Hỏi: Lý do nào khiến em nghĩ lãnh đạo giống với quản lý?

Trả lời: Vì lãnh đạo và quản lý đều là người bao quát chung công việc hoặc trên một lĩnh vực nào đó mà người đó có chuyên môn cao, họ đều đóng vai trò chỉ đạo trong một cơ quan, tổ chức nào đó, có những người dưới quyền và mục đích cuối cùng đều là để thực hiện được các mục tiêu đã đặt ra. Tuy nhiên, nếu xét về tầm cao thì có lẽ lãnh đạo yêu cầu cao hơn quản lý.

Hỏi:Em có hay theo dõi các thông tin liên quan đến thời sự không?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trả lời: Ở nhà, không chỉ có em mà cả nhà em đều thường xuyên xem chương trình thời sự, vì thường thì giờ đó nhà em đang ăn cơm tối và hầu hết mọi người đều quan tâm đến vấn đề này. Em xem chủ yếu là qua đó và cả mạng nữa.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Hỏi: Em có quan tâm đến tình hình lãnh đạo nữ hiện nay không?

Trả lời: Em cũng có xem ti vi, thỉnh thoảng thấy họp đại biểu quốc hội cũng có nói, hiện nay, tỷ lệ lãnh đạo là nam cao hơn nhiều so với nữ. Ở trường em, các anh chị khoá trước đi làm rồi đa số nam cũng thành đạt hơn nữ.

Hỏi: Em có biết cụ thể tỷ lệ lãnh đạo nữ trong lĩnh vực nào không?

Trả lời: Cái này thì em không rõ lắm nhưng em biết nước mình bây giờ chỉ có một bà bộ trưởng duy nhất là của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Hỏi: Theo em, sự chênh lệch này có phải là một vấn đề nghiêm trọng?

Trả lời: Em nghĩ không đến mức như vậy vì theo em, lãnh đạo là phụ nữ chỉ phù hợp trên một số mặt nào đó, ví dụ như giáo dục, y tế, lĩnh vực kinh tế hiện nay cũng đã có nhiều người rất thành công, còn trên các lĩnh vực như về giao thông, quân sự, lực lượng vũ trang thì phụ nữ không phù hợp để làm lãnh đạo nữ vì những lĩnh vực này đòi hỏi cao về mặt sức khoẻ thể chất, điều kiện làm việc khắc nghiệt và vất vả, nói chung phụ nữ là không phù hợp. Mặc khác, để làm được lãnh đạo thì còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, hiện nay, lao động nữ cũng rất nhiều nhưng lãnh đạo là nữ thì lại không tương xứng với tỷ lệ đó.

Hỏi: Theo em, những phẩm chất và kỹ năng cần thiết đối với một người lãnh đạo là gì?

Trả lời: Người lãnh đạo, quản lý cần có nhiều phẩm chất và kỹ năng khác nhau. Họ phải là những người có năng lực quản lý, biết nhìn xa trộng rộng, scó khả năng ngoại giao tốt, lúc cần thiết phải kiên quyết, cứng rắn nhưng cũng phải biết mềm mỏng xử lý các tình huống cụ thể.

Hỏi: Em đánh giá như thế nào về năng lực lãnh đạo của phụ nữ hiện nay?

Trả lời: Trình độ và năng lực của phụ nữ hiện nay đã được cải thiện hơn trước đáng kể, thậm chí có mặt còn vượt trội hơn nam giới. Tuy nhiên, xét về tổng thể thì họ vẫn còn một số điểm hạn chế như về nhận thức, mặc dù họ có thể không kém nam giới nhưng lại kém về mặt tư duy lôgic, khả năng phán đoán

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

và sự bình tĩnh trong xử lý các tình huống. Trong công tác tổ chức thực hiện nhiệm vụ nào đó của cơ quan mình khi gặp khúc mắc thì phụ nữ thường lúng

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

túng và lo lắng hơn nam giới và phụ nữ làm lãnh đạo đôi khi hay bị chi phối thời gian cho công việc gia đình nên trình độ chuyên môn không thường xuyên được cập nhật và nâng cao.

Hỏi: Theo em, giữa các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau thì có sự khác nhau về năng lực lãnh đạo của phụ nữ không?

Trả lời: Tất nhiên sẽ có sự khác nhau về năng lực lãnh đạo của phụ nữ trong các lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau vì mỗi một lĩnh vực cần có một khả năng nổi trội như: sức khoẻ, khả năng tổ chức thực hiện, trình độ chuyên môn, khả năng ngoại giao. Vì vậy, những lĩnh vực nào phù hợp với các đặc điểm của phụ nữ hơn thì sẽ có nhiều lãnh đạo là phụ nữ hơn.

Hỏi: Em thấy phụ nữ hiện nay có thuận lợi và khó khăn gì khi tham gia công tác cũng như nắm giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý?

Trả lời: Xã hội hiện nay đã có cái nhìn thông thoáng hơn về vai trò, vị trí của người phụ nữ nên họ đỡ thiệt thòi. Phụ nữ thường mềm dẻo và khéo léo hơn nam giới nên trong các tình huống căng thẳng, nếu lãnh đạo là phụ nữ thì sẽ thuận lợi hơn. Tuy nhiên, phụ nữ vẫn phải chi phối nhiều thời gian cho gia đình, sức khỏe yếu đôi khi cũng là một trong những lý do cản trở họ trong công việc.

Hỏi: Theo em, luật pháp có quy định về quyền của phụ nữ hay nam giới được tham gia vào các vị trí trong các lĩnh vực như trên không?

Trả lời: Điều này thì em chưa rõ lắm nhưng theo em được biết thì pháp luật Việt Nam hiện nay không quy định quyền tham gia chính trị của phụ nữ trong các lĩnh vực đó.

Hỏi: Em đã từng được tiếp cận với luật Bình đẳng giới bao giờ chưa?

Trả lời: Về luật Bình đẳng giới, em mới chỉ nghe tên chứ chưa được thấy hay nghe trực tiếp qua một nguồn thông tin nào.

Hỏi: Em đã từng được tuyên truyền về giới và bình đẳng giới chưa?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trả lời: Em chưa có dịp nào được tiếp cận chị ạ!

Hỏi: Em có mong muốn được tuyên truyền, tập huấn về giới và bình đẳng giới không?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

Dịch vụ viết luận văn trọn gói website: luanvantot.com Zalo/tele 0934573149

Trả lời: Tất nhiên là có rồi.

Hỏi: Vì sao?

Trả lời: Em nghĩ đó là một cơ hội tốt để em có thêm kiến thức về giới, bình đẳng nam nữ đang trở thành xu hướng chung của xã hội. Em cũng muốn biết mình có quyền gì trong đó.

Hỏi: Cần làm gì để ngày càng nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp xã hội nói chung, trong đó có sinh viên về vai trò của người phụ nữ?

Trả lời: Theo em, trước hết là phụ nữ phải phấn đấu, nâng cao trình độ và vị trí của mình trong mắt mọi người, nghĩa là họ phải khẳng định được mình, thể hiện được năng lực của mình, để cho mọi người phải thay đổi cách nhìn và nhận thức về phụ nữ. Mặt khác, em nghĩ tuyên truyền luật về bình đẳng giới thông qua các phương tiện truyền thông đại chũng cũng rất hiệu quả, có thể qua các chương trình truyền hình, showgame, tiểu phẩm hài… Em nghĩ những cách đó là khá hiệu quả.

Cảm ơn em về cuộc trao đổi này.

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com